

**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 33**

**TỪ NGÀY 29 /4 /2024 ĐẾN NGÀY 3/ 5 /2024**

Thứ Ngày	Tiết	PPCT	Môn	TÊN BÀI DẠY	Ghi chú
	29/4	1	97	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ:
2		321	Tiếng Việt	Đọc: Chuyện quả bầu (tiết 1 )	
3		322	Tiếng Việt	Đọc: Chuyện quả bầu (tiết 2 )	
4		161	Toán	Luyện tập.	
5		33	Mĩ thuật	Con rối đáng yêu. ( Tiết 1 )	
6		65	Tiếng Anh	Listening test	
7		33	Rèn chữ	Chuyện quả bầu.	
BA 30/4	1	162	Toán	Luyện tập.	Dạy bù ngày 23/4/2024
	2	66	Tiếng Anh	Speaking test	
	3	65	GDTC	Động tác Điều hoà .	
	4	323	Tiếng Việt	Viết: Ôn chữ hoa a, m, n (kiểu 2)	
	5	324	Tiếng Việt	Nói và nghe: Kể chuyện: Chuyện quả bầu	
	6	63	TNXH	Luyện tập ứng phó với thiên tai ( Tiết 1)	
	7	33	Năng khiếu		
TƯ 1/5	1	163	Toán	Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 1000.	Dạy bù ngày 24/4/2024
	2	325	Tiếng Việt	Đọc:Khám phá đáy biển ở Trường Sa (tiết 1 )	
	3	326	Tiếng Việt	Đọc:Khám phá đáy biển ở Trường Sa (tiết 2 )	
	4	64	TNXH	Luyện tập ứng phó với thiên tai ( Tiết 2)	

Kế hoạch bài dạy tuần 33- tuần 35

	5	33	Đạo đức	Em tuân thủ quy định nơi công cộng. (Tiết 2 )	
	6	65	Ôn TV	Chuyện quả bầu.	
	7	66	Ôn TV	Khám phá đáy biển ở Trường Sa.	
NĂM 3/5	1	327	Tiếng Việt	Nghe – viết: Khám phá đáy biển ở Trường Sa	
	2	33	Âm nhạc	Nhạc cụ.Thường thức âm nhạc-Câu chuyện âm nhạc: Bài hát về chú voi con. Vận dụng - Sáng tạo: Tìm những từ ẩn trong ô chữ .	
	3	328	Tiếng Việt	MRVT về các loài vật dưới biển; Dầu chám, dầu phẩy	
	4	164	Toán	Luyện tập.	
	5	65	Ôn Toán	Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100.	
	6	66	Ôn Toán	Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 1000	
	7	5	Ôn TV	Ôn tập	
	8	24	KNS	Để có một cơ thể khỏe mạnh . (Tiết 2 )	
SÁU 3/5	1	329	Tiếng Việt	Viết đoạn văn kể về một buổi đi chơi	
	2	330	Tiếng Việt	Đọc mở rộng	
	3	165	Toán	Luyện tập.	
	4	66	GDTC	Ôn tập Bài tập thể dục và Thể thao tự chọn	
	5	20	Ôn Toán	Luyện tập.	
	6	98	HĐTN	HĐGD theo chủ đề .	
	7	99	HĐTN	SHL: Hát về chủ đề nghề nghiệp .	

Thứ hai, ngày 29 tháng 4 năm 2024

PPCT: 321,322

TIẾNG VIỆT

**BÀI 27: CHUYỆN QUẢ BẦU. ( 4 tiết)**

**ĐỌC : CHUYỆN QUẢ BẦU. (Tiết 1,2 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng các tiếng trong bài. Nhận biết được các sự việc trong câu chuyện. Hiểu nội dung bài: Giải thích về nguồn gốc các dân tộc Việt Nam.
- Giúp hình thành và phát triển ngôn ngữ và năng lực văn học: trí tưởng tượng về các sự vật, sự việc trong tự nhiên.
- Có thái độ tôn trọng những người xung quanh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc bài Trên các miền đất nước.</li> <li>- Tìm từ ngữ miêu tả vẻ đẹp của xứ Nghệ ?</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>2. Khám phá :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?</li> <li>- Gv hỏi: Đoán xem câu chuyện nói về điều gì?</li> <li>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</li> </ul> <p><b>3. Thực hành :</b></p> <p><b>* Hoạt động 1 : Đọc văn bản .</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu: giọng đọc nhẹ nhàng, tình cảm.</li> <li>- HDHS chia đoạn: (3 đoạn)</li> <li>+ Đoạn 1: Từ đầu đến tha cho nó.</li> <li>+ Đoạn 2: Tiếp cho đến thoát nạn.</li> <li>+ Đoạn 3: Còn lại.</li> <li>- Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: <i>con dúi, nương, tổ tiên, Khơ Mú, Ê – đê, Ba – na.</i></li> <li>- Luyện đọc câu dài: <i>Để trả ơn,/ dúi báo/ sắp có lũ lụt rất lớn/ và chỉ cho họ cách tránh.//; Nghe lời dúi,/ họ khoét rỗng khúc gỗ to,/ chuẩn bị thức ăn bỏ vào đó.// Vừa chuẩn bị xong mọi thứ/ thì mưa to,/ gió lớn,/ nước ngập mênh mông.//</i></li> <li>- Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm ba.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 HS đọc nối tiếp.</li> <li>- Từ ngữ miêu tả vẻ đẹp của xứ Nghệ là: non xanh nước biếc, tranh họa đồ.</li> </ul> <p>HS thảo luận theo cặp và chia sẻ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2-3 HS chia sẻ.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS đọc thầm bài trong khi nghe GV đọc mẫu.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc nối tiếp đoạn</li> <li>- HS nêu từ tiếng khó đọc mà mình vừa tìm:</li> </ul>

Kế hoạch bài dạy tuần 33- tuần 35

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời HS đọc nối tiếp đoạn</li> <li>- GV: Sau khi đọc, em thấy tiếng, từ nào khó đọc?</li> <li>- GV đọc mẫu từ khó. Yêu cầu HS đọc từ khó.</li> <li>- GV cho HS đọc nối tiếp đoạn lượt 2.</li> <li>- GV cho luyện đọc nối tiếp theo nhóm</li> <li>- GV tổ chức đọc thi đua giữa các nhóm.</li> <li>- Gọi HS đọc toàn VB.</li> <li>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</li> <li>- GV tiếp nhận ý kiến.</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</li> </ul>	<p><i>con dú, nương, tổ tiên, Khe Mú, Ê – đê, Ba – na.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe, luyện đọc.</li> <li>- HS đọc nối tiếp (lần 2-3)</li> <li>- HS HS đọc nối tiếp đoạn trong nhóm .</li> <li>- HS đọc thi đua giữa các nhóm.HSNX.</li> <li>- 1 - 2 HS đọc toàn bài.</li> <li>- HS nêu cảm nhận của bản thân.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
---	--

**TIẾT 2**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>*Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.120.</li> <li>- GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.62.</li> </ul> <p>C1: Con dú nói với hai vợ chồng điều gì ?</p> <p>C2: Nhờ đâu hai vợ chồng thoát khỏi nạn lũ lụt ?</p> <p>C3: Những sự việc kì lạ nào xảy ra sau khi hai vợ chồng thoát khỏi nạn lũ lụt ?</p> <p>C4: Theo em, câu chuyện nói về điều gì ?</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>a. Giải thích về nạn lũ lụt hằng năm .</li> <li>b. Giải thích về nguồn gốc các dân tộc trên đất nước ta .</li> <li>c. Nêu cách phòng chống thiên tai, lũ lụt .</li> </ol> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý ngắt giọng, nhấn giọng .</li> <li>- Gọi HS đọc toàn bài.</li> <li>- Nhận xét, khen ngợi.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lần lượt đọc.</li> <li>- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:</li> </ul> <p>C1: Con dú báo sắp có lũ lụt rất lớn và chỉ cho họ cách tránh.</p> <p>C2: Họ làm theo lời khuyên của dú.</p> <p>C3: Người vợ sinh ra một quả bầu; hai vợ chồng nghe thấy tiếng cười đùa/ tiếng lao xao trong quả bầu; từ trong quả bầu, những con người nhỏ bé bước ra.</p> <p>C4: Đáp án đúng là: b</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1-2 HS đọc.</li> <li>- Cả lớp đọc thầm theo.</li> </ul>

**\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**

*Bài 1:Viết tên 3 dân tộc trong bài đọc .*

- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.120.
- Gọi HS đọc 3 câu cuối đoạn 3.
- YC HS trả lời câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.62.
- Tuyên dương, nhận xét.

*Bài 2:Kết hợp từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột b để tạo câu nêu đặc điểm.*

A	B
Sấm chớp	Héo vàng
Cây cỏ	Văng tanh
Mặt đất	Âm âm

- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.120.
- HD học sinh đọc kĩ từ ngữ trong cột. Sau đó thử nối lần lượt từng từ ngữ trong khung ở cột A với các từ ngữ trong khung ở cột B. Cứ thế cho đến khi thấy phù hợp
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Tổ chức trò chơi “Tiếp sức”: *Mỗi nhóm cử 3 bạn chơi, mỗi bạn sẽ nối một từ ở cột A với một từ cột B sao cho phù hợp sau đó về đập tay với bạn của mình trong đội để bạn tiếp tục. Nhóm nào thực hiện nhanh, đúng và đẹp thì giành chiến thắng.*
- Nhận xét chung, tuyên dương HS.

**4. Vận dụng:**

- Hôm nay chúng ta được học bài nào?
- Con cảm thấy thế nào khi học xong bài hôm nay?
- GV nhận xét giờ học.

- 1 HS đọc.
- 1-2 HS đọc.
- 2-3 học sinh trả lời: 3 dân tộc : Khơ Mú, Thái, Mường.

- 1-HS đọc.
- HS hoạt động nhóm, thảo luận thống nhất câu trả lời

- 2 nhóm lên bảng chơi

A	B
Sấm chớp	Héo vàng
Cây cỏ	Văng tanh
Mặt đất	Âm âm

- .... Chuyện quả bầu .
- HS chia sẻ .

**TOÁN**

**PPCT: 161**

**LUYỆN TẬP.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS thực hiện được việc cộng, trừ nhẩm trong phạm vi 100.
- So sánh được các số trong phạm vi 100.
- Qua thực hành, luyện tập phát triển năng lực, tư duy và lập luận toán học.
- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề và hình thành cho học sinh phẩm chất nhân ái .

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài;
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
------------------	------------------

Trường Tiểu học Lý Tự Trọng

GV: Huỳnh Linh Phương

**1. Khởi động:**

**2. Kết nối:**

- GV hỏi :

$20+30=$	$50+50=$
$60-20=$	$90-20=$
$70-40=$	$80-30=$

**3. Luyện tập:**

*Bài 1: Đ, S?*

- Gọi HS đọc YC bài.
- HS làm bài.
- GV YC HS kiểm tra, chữa bài cho nhau.
- GV YC HS nêu cách đặt tính.

- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.
- Nhận xét, tuyên dương HS.

*Bài 2: Đặt tính rồi tính*

$28+55$	$45+49$	$37+53$
$61-18$	$53-26$	$92-84$

- Gọi HS đọc YC bài.
- HS làm bài.
- GV YC HS kiểm tra, chữa bài cho nhau.
- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.

- Nhận xét, tuyên dương HS.

*Bài 3: Trong các phép tính dưới đây, phép tính nào có kết quả bé nhất, phép tính nào có kết quả lớn nhất ?*

$37+40$	$88-18$	$70+5$	$100-20$
---------	---------	--------	----------

- Gọi HS đọc YC bài.
- GV cho HS nêu yêu cầu của bài rồi làm.
- Làm việc theo nhóm.
- GV YC HS kiểm tra, chữa bài cho nhau.
- GV YC HS nêu cách thực hiện tính nhẩm phép cộng, trừ; cách tìm số bé nhất, số lớn nhất trong các số đã cho ở các đám mây rồi so sánh các kết quả.
- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.

- Nhận xét, tuyên dương.

*Bài 4: Trong ngày sinh nhật ông:*

*- Nam hỏi : Ông ơi, năm nay ông bao nhiêu tuổi ạ?*

*- Ông nói : Cháu tính nhé! Năm nay, bà 58 tuổi, ông hơn bà 5 tuổi . Em hãy cùng Nam tính tuổi của ông.*

- Gọi HS đọc YC bài.
- Bài toán cho biết gì, hỏi gì, phải làm

- HS nêu kết quả

$20+30=50$	$50+50=100$
$60-20=40$	$90-20=70$
$70-40=30$	$80-30=50$

- 2 -3 HS đọc.
- HS thực hiện lần lượt các YC.
- HS kiểm tra chữa bài cho nhau.
- HS nêu cách đặt tính và thực hiện phép cộng, phép trừ.
- HS chia sẻ.

- HS đọc
- HS làm bài.
- HS kiểm tra chữa bài cho nhau.
- HS chia sẻ.

28	45	37	61	53	92
$+55$	$+49$	$+53$	$-18$	$-26$	$-84$
83	94	90	43	27	8

- 1-2 HS đọc YC bài.
- HS nêu và thực hiện.
- HS làm việc nhóm.
- HS đổi vở chữa bài cho nhau.

- HS theo dõi sửa sai.

- HS chia sẻ.

Phép tính có kết quả bé nhất :  $88-18$

Phép tính có kết quả lớn nhất :  $100-20$

- 2 -3 HS đọc.

- HS bài toán cho biết bà 58 tuổi, ông hơn

<p>phép tính gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm vở- Chấm chéo.</li> <li>- GV chấm vở.</li> <li>- HS chia sẻ trước lớp.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><i>Bài 5: Tính</i>  <math>54 + 29 - 8</math>  <math>62 - 38 + 7</math></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- GV yêu cầu HS nêu cách làm.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm vở- Chấm chéo.</li> <li>- GV chấm vở.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chia sẻ trước lớp.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khi đặt tính rồi tính, ta thực hiện mấy bước?</li> <li>- Khi tính theo cột dọc. Ta thực hiện theo thứ tự thế nào ?</li> <li>- Nhận xét giờ học.</li> </ul>	<p>bà 5 tuổi. Hỏi ông bao nhiêu tuổi (Phép cộng)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm bài vào vở- đổi chấm chéo.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chia sẻ.</li> </ul> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Số tuổi của ông là :</p> $58 + 5 = 63 \text{ (tuổi)}$ <p>Đáp số : 53 tuổi .</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- Thực hiện tính có hai dấu cộng, trừ.</li> <li>- HS Thực hiện lần lượt từng phép tính từ trái sang phải.</li> <li>- HS làm bài cá nhân, đổi chéo vở kiểm tra.</li> <li>- HS chia sẻ.</li> </ul> $54 + 29 - 8 = 83 - 8 = 75$ $62 - 38 + 7 = 24 + 7 = 31$ <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS trả lời.</li> </ul>
---	--

## MĨ THUẬT

**PPCT: 33**

**Bài 3: CON RỐI ĐÁNG YÊU. (Tiết 1)**

### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nêu được cách kết hợp các nét, hình, màu, khối và vật liệu đã sử dụng để tạo sản phẩm mỹ thuật Tạo được mô hình đồ chơi, hình con rối đáng yêu từ vật liệu đã sử dụng và giấy bìa màu.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Bồi dưỡng tính sáng tạo trong mô hình đồ chơi, hình con rối.

### **II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

**1. Đối với giáo viên:** Ảnh, tranh vẽ có liên quan đến bài học và sản phẩm về mô hình đồ chơi, hình con rối được tạo từ các vật liệu khác nhau. Video về các mô hình đồ chơi, hình con rối đáng yêu.

**2. Đối với học sinh:** SGK. Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, kéo, hồ dán.

### III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

#### A. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ.

<b>HOẠT ĐỘNG 1: Khám phá hình con rối.</b>	
<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>* Hoạt động khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV: Cho HS hát bài hát đầu giờ.</li> <li>- Tổ chức cho HS chơi trò chơi.</li> </ul> <p><b>a. Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được cách tạo hình con rối từ giấy màu và dây.</li> </ul> <p><b>b. Nhiệm vụ của GV.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tạo cơ hội cho HS quan sát hình con rối để nhận biết được vật liệu, hình thức tạo con rối.</li> </ul> <p><b>c. Gợi ý cách tổ chức.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn cho HS quan sát hình con rối do GV chuẩn bị hoặc trong SGK (Trang 70) để thảo luận và chia sẻ về cảm nhận:</li> <li>+ Các bộ phận của con rối.</li> <li>+ Vật liệu tạo hình con rối.</li> <li>+ Hình thức thể hiện của con rối.</li> <li>- Nêu câu hỏi gợi ý để HS suy nghĩ, trả lời.</li> </ul> <p><b>d. Câu hỏi gợi mở:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các bộ phận của con rối được tạo bởi những hình nào?</li> <li>- Nêu vật liệu để tạo hình con rối.</li> <li>- Em thấy thân rối có khối hình gì...?</li> </ul> <p><b>* Lưu ý:</b> Có thể cho HS quan sát ảnh hoặc</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát đều và đúng nhịp.</li> <li>- HS cùng chơi.</li> <li>- HS cảm nhận.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát hình con rối để nhận biết được vật liệu, hình thức tạo con rối.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát hình con rối trong SGK (Trang 70) để thảo luận và chia sẻ về cảm nhận.</li> <li>- HS tìm hiểu, cảm nhận.</li> <li>- HS suy nghĩ, trả lời.</li> <li>- HS trả lời:</li> <li>- HS trả lời:</li> </ul>



<p><i>sản phẩm con rôi để tìm hiểu và chia sẻ cảm nhận về vật liệu và hình thức tạo hình con rôi đơn giản.</i></p> <p><b>* Cách khám phá hình con rôi:</b></p> <p>+ GV cho HS quan sát hình trong SGK (Trang 70) và chỉ ra:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các bộ phận của hình con rôi.</li> <li>- Vật liệu để tạo ra mỗi bộ phận của con rôi.</li> </ul> <p><b>* GV chốt:</b> <i>Vậy là các em đã thực hiện được cách khám phá hình con rôi ở hoạt động 1.</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS ghi nhớ.</li> <li>- HS quan sát hình trong SGK (Trang 70).</li> <li>- HS khám phá.</li> <li>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</li> </ul>
--	---

**B. KIẾN THẠO KIẾN THỨC - KĨ NĂNG:**

<b>HOẠT ĐỘNG 2: Cách tạo hình con rôi.</b>	
<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>a. Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tư duy linh hoạt về kĩ năng.</li> <li>- Biết cách tạo được hình con rôi đơn giản.</li> </ul> <p><b>b. Nhiệm vụ của GV.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khuyến khích HS lựa chọn giấy, bìa màu cắt hình nón để trang trí và tạo hình con rôi.</li> </ul> <p><b>c. Gợi ý cách tổ chức.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS quan sát các bước thực hiện SGK (Trang 71) để biết cách tạo hình con rôi.</li> <li>- Hướng dẫn bằng cách thao tác mẫu hoặc gợi ý từng bước để HS quan sát, ghi nhớ.</li> </ul> <p><b>d. Câu hỏi gợi mở:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cần vật liệu gì để tạo hình con rôi?</li> <li>- Thân rôi được tạo ra bằng cách nào?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS cảm nhận.</li> <li>- HS lựa chọn giấy, bìa màu cắt hình nón để trang trí và tạo hình con rôi.</li> <li>- HS quan sát.</li> <li>- HS thực hiện, ghi nhớ.</li> </ul>

<p>- Khuôn mặt con rôi có thể được tạo ra từ vật liệu gì?</p> <p>- Cần ghép các bộ phận của con rôi với nhau bằng cách nào để con rôi chuyển động được linh hoạt?</p> <p><b>* Cách tạo hình con rôi:</b></p> <p>- GV hướng dẫn cho HS quan sát hình và chỉ ra cách tạo hình con rôi đơn giản theo gợi ý dưới đây.</p> <p>+ Bước 1: Vẽ và cắt hình tạo thân rôi.</p> <p>+ Bước 2: Trang trí cho phần thân rôi.</p> <p>+ Bước 3: Gấp đôi đoạn dây dính vào mặt sau thân rôi.</p> <p>+ Bước 4: Cuộn và dán hai cạnh của thân rôi với nhau.</p> <p>+ Bước 5: Tạo hình và dán khuôn mặt, chân, tay cho rôi.</p> <p><b>* Tóm tắt để HS ghi nhớ:</b></p> <p>- Kết hợp hình cắt dán, giấy với dây có thể tạo được con rôi đơn giản.</p> <p><b>* Lưu ý:</b> Có thể vẽ/ xé, dán thiết kế thời trang, đồ dùng, phụ kiện cho con rôi thêm sinh động.</p> <p><b>* GV chốt:</b> Vậy là các em đã thực hiện được cách tạo hình con rôi ở hoạt động 2.</p> <p><b>* Nhận xét, dặn dò.</b></p> <p>- Cùng cố tiết học, nhận xét HS hoàn thành, và chưa hoàn thành.</p> <p>- Chuẩn bị tiết sau.</p>	<p>- HS trả lời:</p> <p>- HS trả lời:</p> <p>- HS quan sát các bước thực hiện SGK (Trang 71) để biết cách tạo hình con rôi.</p> <p>- HS thực hiện các bước.</p> <p>- HS thực hiện các bước.</p> <p>- HS thực hiện các bước.</p> <p>- HS ghi nhớ.</p> <p>- HS cảm nhận.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ</p>
---	---

Thứ ba, ngày 30 tháng 4 năm 2024

**TOÁN**

**PPCT: 162**

**LUYỆN TẬP .**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thực hiện được phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100; thực hiện được việc tính toán trong trường hợp có hai dấu cộng, trừ. Giải được bài toán dạng trắc nghiệm lựa chọn; giải được bài toán có nội dung thực tiễn liên quan đến phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100.
- Qua thực hành, luyện tập phát triển năng lực, tư duy và lập luận toán học; năng lực giao tiếp và hợp tác.
- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề và hình thành cho học sinh phẩm chất nhân ái ( yêu thương, quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài;
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Kết nối:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khi đặt tính rồi tính, ta thực hiện mấy bước?</li> <li>- Khi tính theo cột dọc. Ta thực hiện theo thứ tự thế nào ?</li> </ul> <p><b>3. Luyện tập:</b></p> <p><i>Bài 1: Chọn câu trả lời đúng.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- HS làm bài, chữa bài cho nhau.</li> <li>a. Tổng của 64 và 26 là: 90</li> <li>b. Hiệu của 71 và 18 là: 53</li> <li>c. Kết quả tính <math>34 + 9 - 27</math> là: 16</li> <li>d. Kết quả tính <math>53 - 5 + 45</math> là: 93</li> <li>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><i>Bài 2: Tìm chữ số thích hợp</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- HS làm bài tính nhẩm từng hàng để tìm chữ số thích hợp.</li> <li>- GV YC HS kiểm tra, chữa bài cho nhau.</li> <li>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><i>Bài 3: &gt;, &lt;, =</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Làm việc theo nhóm.</li> <li>- GV YC HS kiểm tra, chữa bài cho nhau.</li> <li>- GV YC HS nêu cách thực hiện tính nhẩm phép cộng, trừ; so sánh số.</li> <li>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- HS làm kiểm tra chữa bài cho nhau.</li> <li>- HS nêu kết quả, cách tính.</li> <li>- HS chia sẻ.</li> <li>- 1-2 HS đọc.</li> <li>- HS làm bài.</li> <li>- HS kiểm tra chữa bài cho nhau.</li> <li>- HS chia sẻ + nêu cách làm từng phép tính.</li> <li>- 1-2 HS đọc YC bài.</li> <li>- HS thực hiện.</li> <li>- HS đổi vở chữa bài cho nhau.</li> <li>- HS theo dõi sửa sai.</li> <li>- HS chia sẻ.</li> </ul>

<p>- Nhận xét, tuyên dương.  <i>Bài 4: Con bò sữa của bác An mỗi ngày cho 20 l sữa. Con bò sữa của bác Bình mỗi ngày cho ít hơn con bò sữa của bác An 5 l sữa. Hỏi Mỗi ngày con bò sữa của bác Bình cho bao nhiêu sữa?</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.          - Bài toán cho biết gì?</p> <p>- Bài toán hỏi gì?</p> <p>- Ta phải làm phép tính gì?          - HS làm vở- Chấm chéo.          - GV kiểm vở.          - HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.  <i>Bài 5: Số ?</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.          - Bài toán yêu cầu làm gì?          - GV yêu cầu HS nêu cách làm.</p> <p>- HS làm vở- Chấm chéo.          - GV kiểm vở.          - HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>4. Vận dụng :</b></p> <p>- YC HS nhắc lại các đặt tính rồi tính <math>49 + 49</math>.</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.          - Chuẩn bị bài mới.          - Nhận xét giờ học.</p>	<p>a/ <math>85-68 &lt; 20</math>  <math>49+33 &lt; 91</math></p> <p>b/ <math>54+27 = 37 + 54</math>  <math>72 - 27 &gt; 72 - 30</math></p> <p>- 2 -3 HS đọc.          - Con bò sữa nhà bác An cho 20 l sữa, con bò sữa nhà bác Bình cho ít hơn con bò nhà bác An 5 l sữa.          - Hỏi con bò nhà bác Bình mỗi ngày cho bao nhiêu lít sữa?          - .... Phép trừ.          - HS làm bài vào vở- đổi chấm chéo.          - HS chia sẻ.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Số lít sữa mỗi ngày con bò sữa của bác Bình cho là :  <math>20 - 5 = 15</math> (l)          Đáp số: 15 l</p> <p>- 2 -3 HS đọc.          - Thực hiện tính có hai dấu cộng, trừ.          - HS Thực hiện lần lượt từng phép tính từ trái sang phải.          - HS làm bài cá nhân, đổi chéo vở kiểm tra.          - HS chia sẻ.  <math>74 - 69 = 5 + 48 = 53 - 30 = 23</math>          - HS lắng nghe.</p> <p>- HS trả lời.</p>
--	---

PPCT: 323

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 27: CHUYỆN QUẢ BẦU. (4 tiết)**

**VIẾT: CHỮ HOA A, M, N (kiểu 2) (Tiết 3)**

- Ôn tập viết chữ hoa A, M, N (kiểu 2) cỡ vừa và cỡ nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng: Muôn người như một.

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

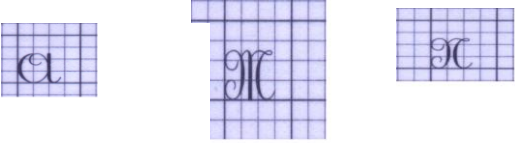
- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa A, M, N (kiểu 2)

- HS: Vở Tập viết; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p>- Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì?</p> <p>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</p> <p><b>3. Thực hành :</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.</b></p> <p>- GV mời HS nhắc lại quy trình viết chữ viết hoa A, M, N (kiểu 2)</p> <p>+ Độ cao, độ rộng chữ hoa A, M, N (kiểu 2)</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;">  </div> <p>+ Chữ hoa A (kiểu 2) gồm mấy nét?</p> <p>- GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa A (kiểu 2).</p> <p>- GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.</p> <p>+ Tương tự với chữ M, N (kiểu 2)</p> <p>- YC HS viết bảng con.</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Nhận xét, động viên HS.</p> <p><b>* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.</b></p> <p>- Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết: Muôn người như một.</p> <p>- Gv giải thích câu tục ngữ: Ý nói tất cả mọi người đều đoàn kết.</p> <p>- GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS:</p>	<p>- 1-2 HS chia sẻ.</p> <p>- 2-3 HS chia sẻ.</p> <p>- HS quan sát.</p> <p>Chữ a hoa kiểu 2 gồm có hai nét là nét cong kín và nét móc ngược phải.</p> <p>- HS quan sát, lắng nghe.</p> <p>- HS luyện viết bảng con.</p> <p>- 1-2 HS đọc: Muôn người như một.</p> <p>- HS quan sát, lắng nghe.</p>

<p>+ Câu ứng dụng có mấy tiếng?                  + Câu ứng dụng có những chữ nào phải viết hoa?                  + Trong câu ứng dụng, các chữ có chiều cao thế nào?  <b>* Hoạt động 3: Thực hành luyện viết.</b>                  - YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa a, M, N (kiểu 2) và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.                  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.                  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  <b>4.Vận dụng:</b>                  - Con cảm thấy thế nào khi học xong bài hôm nay?                  - GV nhận xét giờ học.</p>	<p>-.... 4 tiếng .                  - chữ M                  - Chữ M,g,h cao 2,5 li; chữ t cao 1,5; các chữ còn lại cao 1 li.                  - HS thực hiện.                  - HS chia sẻ.</p>
---	---

PPCT: 324

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 27: CHUYỆN QUẢ BẦU. ( 4 tiết )**

**NÓI VÀ NGHE : CHUYỆN QUẢ BẦU .( Tiết 4 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Kể lại được từng đoạn của câu chuyện Chuyện quả bầu dựa vào tranh và câu hỏi gợi ý dưới tranh. Nói được tên của một số dân tộc trên nước ta.
- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giao tiếp, hợp tác nhóm.
- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động :</b>  <b>2.Khám phá :</b>                  - Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?                  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  <b>3.Thực hành :</b>  <b>* Hoạt động 1: Kể lại câu chuyện Chuyện quả bầu</b>  <b>Bài 1. Nói về nội dung của từng tranh</b>                  - GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh và làm việc theo nhóm để nói các sự việc được thể hiện trong mỗi bức tranh.                  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.                  - Gv tổ chức cho các nhóm chia sẻ                  - Nhận xét, động viên HS.  <b>Bài 2: Sắp xếp các tranh theo trình tự câu chuyện</b></p>	<p>- 1-2 HS chia sẻ.                  - Học sinh làm việc nhóm                  - 1 -2 nhóm chia sẻ - Các nhóm khác đưa ra ý kiến nhận xét bổ sung.</p>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu học sinh quan sát tranh và nhớ lại nội dung câu chuyện để sắp xếp các tranh theo trình tự đúng.</li> <li>- Gọi HS chia sẻ trước lớp;</li> <li>- Nhận xét, khen ngợi HS.</li> </ul> <p><b>Bài 3: Kể lại từng đoạn của câu chuyện theo tranh</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn cách thực hiện.</li> <li>- GV gọi một số học sinh kể chuyện trước lớp.</li> <li>- GV mời 3 học sinh kể nối tiếp 3 đoạn của câu chuyện trước lớp.</li> <li>- GV mời học sinh kể toàn bộ câu chuyện.</li> <li>- Gọi nhận xét</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Hỏi người thân về tên của một số dân tộc trên đất nước ta.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn cách thực hiện hoạt động:</li> <li>+ Đọc lại truyện, quan sát tranh để nhớ được tên một dân tộc có trong truyện.</li> <li>+ Hỏi người thân một số dân tộc khác</li> <li>+ Sưu tầm một số bức ảnh về dân tộc đó.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Con cảm thấy thế nào khi học xong bài hôm nay?</li> <li>- GV nhận xét giờ học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS suy nghĩ cá nhân, sau đó chia sẻ với bạn theo cặp.</li> <li>- HS lắng nghe, nhận xét.</li> <li>- HS lắng nghe và thực hiện.</li> <li>- Học sinh kể chuyện</li> <li>- Học sinh nhận xét</li> <li>- Học sinh lắng nghe và thực hiện</li> <li>- Học sinh chia sẻ</li> </ul>
--	--

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI.**

**PPCT: 65      BÀI 30: LUYỆN TẬP ỨNG PHÓ VỚI THIÊN TAI (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

- Biết được một số việc làm để ứng phó với thiên tai. Biết cách nhận xét và xử lý tình huống khi gặp thiên tai. Rèn luyện kỹ năng ứng phó với thiên tai.
- Giúp học sinh phát triển năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Giúp học sinh yêu thiên nhiên và có những việc làm thiết thực bảo vệ thiên nhiên để phòng tránh thiên tai xảy ra.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, máy chiếu . Dụng cụ trò chơi củng cố.
- HS: SGK.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1 . Khởi động :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên tổ chức trò chơi “ Giúp đỡ về</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe và tham gia trò chơi.</li> </ul>

<p>nhà” ( lồng ghép kiểm tra bài cũ )</p> <p>- Giáo viên phổ biến luật chơi : Trên đường trở về nhà Thỏ Con gặp rất nhiều tình huống xấu về thiên tai. Mỗi tình huống sẽ gồm 1 câu hỏi liên quan đến thiên tai đó. Học sinh hãy trả lời để giúp thỏ vượt qua các thiên tai trở về nhà an toàn.</p>	
<p><b>2. Khám phá:</b></p> <p>* <i>Giới thiệu bài:</i></p> <p>- Chiếu hình ảnh SGK, hỏi :</p> <p>+ Hình bên mô tả những thiệt hại do thiên tai nào gây ra ?</p> <p>+ Theo em, chúng ta cần làm gì để ứng phó với thiên tai đó ?</p> <p>- Giáo viên dẫn dắt vào bài mới : Bài 30 “ Luyện tập ứng phó với thiên tai ”</p> <p><b>3. Thực hành :</b></p> <p>* <i>Hoạt động : Những việc làm để ứng phó với thiên tai.</i></p> <p>- Yêu cầu học sinh quan sát tranh SGK trang 112 và nêu các biện pháp phòng tránh thiên tai.</p> <p>+ Tổ 1, 2 quan sát tranh 1, 2, 3</p> <p>+ Tổ 3, 4 quan sát tranh 4, 5, 6</p> <p>Thảo luận nhóm 2 ( 3 phút )</p> <p>- Gọi đại diện các nhóm trình bày.</p> <p>- Gọi các nhóm các nhận xét bổ sung.</p> <p>- Giáo viên nhận xét, chốt đáp án từng tranh.</p> <p>+ Tranh 1: Không trú mưa dưới gốc cây để ứng phó với thiên tai giông sét.</p> <p>+ Tranh 2 : Lắng nghe thông tin về thiên tai từ ti vi, loa đài,... để ứng phó với thiên tai, bão, lũ lụt, giông tố,...</p> <p>+ Tranh 3: Đi sơ tán theo hướng dẫn của chính quyền địa phương để ứng phó với thiên tai:bão, lũ lụt, lốc xoáy,...</p> <p>+ Tranh 4 : Chằng chống nhà cửa để ứng phó với thiên tai: bão, lốc xoáy,...</p> <p>+ Tranh 5 : Tích trữ nước sạch để phòng tránh thiên tai: hạn hán, lũ lụt,...</p> <p>+ Tranh 6: Trồng cây đầu nguồn để chống lũ.</p> <p>- Giáo viên giải thích thêm cho học sinh vì sao không nên đứng dưới gốc cây khi có sấm sét.</p> <p><b>4. Vận dụng:</b></p>	<p>+ Quan sát và trả lời</p> <p>- Học sinh quan sát tranh và thảo luận trả lời câu hỏi.</p> <p>- Đại diện các nhóm trình bày.</p> <p>- Thực hiện</p> <p>- Lắng nghe</p>



<ul style="list-style-type: none"><li>- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học.</li><li>+ Hôm nay, em đã học những nội dung gì?</li><li>- GV tóm tắt nội dung chính.</li><li>+ Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</li><li>- GV tiếp nhận ý kiến.</li><li>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</li><li>- CB cho tiết học sau</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS chia sẻ .</li> <li>- HS nêu cảm nhận.</li></ul>
---	--

Thứ tư, ngày 1 tháng 5 năm 2024

**TOÁN**

**PPCT: 163 BÀI 70: ÔN TẬP PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 1000 .**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thực hiện được phép cộng, phép trừ các số trong phạm vi 1000. Thực hiện được việc tính toán trong trường hợp có hai dấu phép cộng, trừ . Thực hiện được việc cộng, trừ nhẩm . So sánh được các số trong phạm vi 1000; tìm được số lớn nhất, số bé nhất trong các số đã cho. Giải được bài toán có nội dung thực tiễn liên quan đến phép cộng, phép trừ các số trong phạm vi 1000.

- Qua thực hành, luyện tập phát triển năng lực tính toán, tư duy, lập luận toán học.

- Phát triển kĩ năng hợp tác và giao tiếp, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động :</b></p> <p><b>2. Kết nối :</b></p> <p>- Khi đặt tính rồi tính, ta thực hiện mấy bước?</p> <p>- Khi tính theo cột dọc. Ta thực hiện theo thứ tự thế nào ?</p> <p><b>3. Luyện tập:</b></p> <p><i>Bài 1: Tính nhẩm</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Yêu cầu HS làm bài.</p> <p>- GV YC HS kiểm tra, chữa bài cho nhau.</p> <p>- HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>- HS nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét- tuyên dương.</p> <p><i>Bài 2: Đặt tính rồi tính</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Gv yêu cầu HS nêu cách đặt tính và thực hiện phép cộng, phép trừ.</p> <p>- HS kiểm tra, chữa bài cho nhau.</p> <p>- Chia sẻ trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét- tuyên dương.</p> <p><i>Bài 3: Trong các phép tính dưới đây, những phép tính nào có kết quả bé hơn 400, những phép tính nào có kết quả hơn 560.</i></p>	<p>- HS đọc</p> <p>- HS làm bài.</p> <p>- HS nêu lại từng phép tính.</p> <p>- Chia sẻ</p> <p>200+300=500    300+400=700    600+400=1000</p> <p>700-300=400    800-400=400    1000-600=400</p> <p>600+60=660    850-50=800    1000-400=600</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- HS nêu</p> <p>- HS kiểm tra, chữa bài cho nhau.</p> <p>- HS chia sẻ.</p> <p>435    236    354    569    753    880</p> <p><u>+352</u>   <u>+528</u>   <u>+ 63</u>   <u>- 426</u>   <u>- 236</u>   <u>- 54</u></p> <p>787   764    417   143   517    826</p>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- GV yêu cầu tính kết quả của từng phép tính ghi trên mỗi quả dưa rồi so sánh với số đã cho.</li> <li>- HS làm bài rồi chữa bài.</li> <li>- Chia sẻ trước lớp.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><i>Bài 4: Quan sát một tuyến đường bộ trong hình vẽ.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài toán cho biết gì, hỏi gì, phải làm phép tính gì?</li> </ul> <p style="text-align: center;"><u>Bài giải</u></p> <p>a. Vì <math>308 \text{ km} &gt; 240 \text{ km}</math> nên Vinh xa Hà Nội hơn Cao Bằng.</p> <p>b. Quãng đường Hà Nội – Đà Nẵng dài: <math>308 + 463 = 771 \text{ (km)}</math></p> <p>c. Quãng đường Đà Nẵng – TP Hồ Chí Minh dài hơn quãng đường TP Hồ Chí Minh đi Cần Thơ: <math>850 - 174 = 684 \text{ (km)}</math>.</p> <p>Đáp số: a. Vinh xa Hà Nội hơn Cao Bằng; b. 771 km; c. 684 km.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm vở- KT chéo.</li> <li>- GV kiểm vở.</li> <li>- HS chia sẻ trước lớp.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- YC HS nhắc lại các đặt tính rồi tính <math>168+17, 890-87</math>.</li> <li>- GV tiếp nhận ý kiến.</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</li> <li>- Nhận xét giờ học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS tính nhẩm và ghi kết quả.</li> <li>- HS theo dõi.</li> <li>- HS chia sẻ.</li> <li>- 1-2 đọc</li> <li>- HS trả lời:</li> <li>- HS chấm chéo.</li> <li>- HS chia sẻ.</li> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>
---	---

PPCT: 325,326

TIẾNG VIỆT

**BÀI 28: KHÁM PHÁ ĐÁY BIỂN Ở TRƯỜNG SA. ( 6 tiết )**

**ĐỌC : KHÁM PHÁ ĐÁY BIỂN Ở TRƯỜNG SA. ( Tiết 1,2 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng các tiếng trong bài. Nhận biết được các sinh vật, các sự vật được nói đến trong bài. Hiểu nội dung bài: Nói về cảnh đẹp kỳ thú ở Trường Sa
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết được các sinh vật, các sự vật được nói đến trong bài.
- Biết yêu quý những cảnh vật thiên nhiên của đất nước, có khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc bài Chuyện quả bầu .</li> <li>- Những sự việc kì lạ nào xảy ra sau khi hai vợ chồng thoát nạn lũ lụt ?</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>2. Khám phá :</b></p> <p>Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hỏi:</li> <li>+ Nói những điều em biết về biển?</li> <li>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</li> </ul> <p><b>3. Thực hành :</b></p> <p><b>* Hoạt động 1 : Đọc văn bản .</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu: đọc đúng giọng đọc văn bản thông tin</li> <li>- HDHS chia đoạn: (3 đoạn)</li> <li>+ Đoạn 1: Từ đầu đến <i>bao điều thú vị.</i></li> <li>+ Đoạn 2: Tiếp cho đến <i>truyện cổ tích.</i></li> <li>+ Đoạn 3: Còn lại.</li> <li>- Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: <i>Thám hiểm, san hô, vĩa san hô, Trường Sa, rục rĩ, lạ mắt, bức tranh.</i></li> <li>- Luyện đọc câu dài: <i>Trường Sa là vùng biển thân yêu của Tổ quốc,/ có cảnh đẹp kì thú/ và hàng nghìn loài vật sống dưới biển.//</i></li> <li>- Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 HS đọc nối tiếp.</li> <li>... Người vợ sinh ra một quả bầu; hai vợ chồng nghe thấy tiếng cười đùa/ tiếng lao xao trong quả bầu; từ trong quả bầu, những con người nhỏ bé bước ra.</li> <li>HS thảo luận theo cặp và chia sẻ.</li> <li>- 2-3 HS chia sẻ.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS đọc thầm bài trong khi nghe GV đọc mẫu.</li> </ul>

Kế hoạch bài dạy tuần 33- tuần 35

<p>đọc đoạn theo nhóm ba.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời HS đọc nối tiếp đoạn</li> <li>- GV: Sau khi đọc, em thấy tiếng, từ nào khó đọc?</li> <li>- GV đọc mẫu từ khó. Yêu cầu HS đọc từ khó.</li> <li>- GV cho HS đọc nối tiếp đoạn lượt 2.</li> <li>- GV cho luyện đọc nối tiếp theo nhóm</li> <li>- GV tổ chức đọc thi đua giữa các nhóm.</li> <li>- Gọi HS đọc toàn VB.</li> <li>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</li> <li>- GV tiếp nhận ý kiến.</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc nối tiếp đoạn</li> <li>- HS nêu từ tiếng khó đọc mà mình vừa tìm: <i>Thám hiểm, san hô, vĩa san hô, Trường Sa, rục rờ, lạ mắt, bức tranh.</i></li> <li>- HS lắng nghe, luyện đọc.</li> <li>- HS đọc nối tiếp (lần 2-3)</li> <li>- HS HS đọc nối tiếp đoạn trong nhóm .</li> <li>- HS đọc thi đua giữa các nhóm.HSNX.</li> <li>- 1 - 2 HS đọc toàn bài.</li> <li>- HS nêu cảm nhận của bản thân.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
---	---

**TIẾT 2**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>*Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.123.</li> <li>- GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.63.</li> <li>C1: Nhắc đến Trường Sơn, người ta nhắc đến những gì?</li> <li>C2: Vẻ đẹp của những loài cá được miêu tả như thế nào ?</li> <li>C3: San hô dưới đáy biển được so sánh với những gì ?</li> <li>C4 : Sau bài đọc, em biết thêm điều gì về biển ở Trường Sa?</li> <li>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý ngắt giọng, nhấn giọng .</li> <li>- Gọi HS đọc toàn bài.</li> <li>- Nhận xét, khen ngợi.</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.</b></p> <p><i>Bài 1: Tìm những từ chỉ đặc điểm trong các từ dưới đây: đảo, biển, rục rờ, khổng lồ, san hô,</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lần lượt đọc.</li> <li>- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:</li> <li>C1: Nhắc đến Trường Sa, người ta nhắc đến biển và đảo.</li> <li>C2: Những loài cá được miêu tả là đẹp rục rờ, dày đặc hàng trăm con tạo nên một tấm thảm hoa di động.</li> <li>C3: San hô dưới đáy biển được so sánh với một bức tranh khổng lồ, đẹp những tòa lâu đài trong truyện cổ tích.</li> <li>C4: Tùy thuộc vào nhận biết và suy nghĩ của học sinh.</li> <li>- 1-2 HS đọc.</li> <li>- Cả lớp đọc thầm theo.</li> </ul>

<p><i>đẹp.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.123.</li> <li>- YC HS trả lời câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.63.</li> <li>- Tuyên dương, nhận xét.</li> </ul> <p><i>Bài 2: Đặt một câu với từ tìm được.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.123.</li> <li>- HDHS làm bài cá nhân vào vở</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- Gọi học sinh đọc bài</li> <li>- Nhận xét chung, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay chúng ta được học bài nào?</li> <li>- Con cảm thấy thế nào khi học xong bài hôm nay?</li> <li>- GV nhận xét giờ học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2-3 HS đọc.</li> <li>- 2-3 HS chia sẻ đáp án, nêu lí do vì sao lại chọn ý đó.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1-2 HS đọc.</li> <li>- HS làm bài</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 4-5 học sinh đọc bài</li> <li>- Đổi vở cho nhau</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>-.... Khám phá đáy biển ở Trường Sa .</li> <li>- HS chia sẻ .</li> </ul>
---	--

## TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

### PPCT: 66      BÀI 30: LUYỆN TẬP ỨNG PHÓ VỚI THIÊN TAI (tiết 2)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết được một số việc làm để ứng phó với thiên tai. Biết cách nhận xét và xử lý tình huống khi gặp thiên tai. Rèn luyện kỹ năng ứng phó với thiên tai.
- Giúp học sinh phát triển năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Giúp học sinh yêu thiên nhiên và có những việc làm thiết thực bảo vệ thiên nhiên để phòng tránh thiên tai xảy ra.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: máy tính, máy chiếu . Dụng cụ trò chơi củng cố.
- HS: SGK.

#### III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Kết nối:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên tổ chức trò chơi “ Giúp thỏ về nhà” .</li> <li>- Giáo viên phổ biến luật chơi : Trên đường trở về nhà Thỏ Con gặp rất nhiều tình huống xấu về thiên tai. Mỗi tình huống sẽ gồm 1 câu hỏi liên quan đến thiên tai đó. Học sinh hãy trả lời để giúp thỏ vượt qua các thiên tai trở về nhà an</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe và tham gia trò chơi.</li> </ul>

toàn.	
<p><b>3.Luyện tập:</b>  <b>*Hoạt động: Những cách xử lý tình huống khi gặp thiên tai:</b>          - Giáo viên yêu cầu học sinh quan sát tranh 7 ,8 ,9 ,10 trang 113 SGK:          + Quan sát và cho biết các bạn trong mỗi hình sau đang gặp thiên tai nào?          + Nhận xét cách xử lý của các bạn trong mỗi hình đó?          ( yêu cầu học sinh thảo luận nhóm 2 trong 3 phút )          - Giáo viên gọi các nhóm nêu tình huống và nhận xét.          - Yêu cầu các nhóm nhận xét, bổ sung.          - Giáo viên nhận xét, bổ sung, chốt đáp án.</p> <p><b>4.Vận dụng:</b>          - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học.          + Hôm nay, em đã học những nội dung gì?          - GV tóm tắt nội dung chính.          + Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?          - GV tiếp nhận ý kiến.          - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.          - CB cho tiết học sau</p>	<p>- Quan sát, lắng nghe.</p> <p>- Thảo luận nhóm đôi, nhận xét theo yêu cầu giáo viên.</p> <p>- HS chia sẻ .</p> <p>- HS nêu cảm nhận .</p>

**ĐẠO ĐỨC**

**PPCT: 33      BÀI 15:EM TUÂN THỦ QUY ĐỊNH NƠI CÔNG CỘNG (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- củng cố, khắc sâu kiến thức đã học để thực hành xử lý tình huống cụ thể.
- rèn năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tìm hiểu và tham gia các hoạt động xã hội phù hợp.
- Hình thành phẩm chất trách nhiệm, rèn luyện các chuẩn hành vi pháp luật.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b>  <b>2.Kết nối:</b>          - Nêu việc làm thể hiện em đã tuân thủ nội quy thư viện?          - Nhận xét, tuyên dương HS.</p>	<p>-Hát.</p> <p>- 2-3 HS nêu.</p>

**3.Luyện tập:**

**\*Bài 1: Xác định việc làm em đồng tình hoặc không đồng tình.**

- GV cho HS làm việc cá nhân, YC đọc các tình huống trong sgk/tr.68 và cho biết em đồng tình với việc làm nào, không đồng tình với việc làm nào? Vì sao?
- Tổ chức cho HS trình bày ý kiến.

- GV chốt câu trả lời.
- Nhận xét, tuyên dương.

**\*Bài 2: Xử lí tình huống.**

- YC mỗi nhóm HS lựa chọn một tình huống trong sgk/tr.68 – 69 để đưa ra cách xử lí phù hợp nhất.
- Các nhóm đóng vai xử lí tình huống.
- Nhận xét, tuyên dương HS.

**\*Bài 3: Đưa ra lời khuyên cho bạn.**

- YC HS quan sát tranh sgk/tr.70, đọc lời thoại ở mỗi tranh.
- Tổ chức cho HS chia sẻ từng tranh: Em sẽ khuyên bạn điều gì?

- Nhận xét, tuyên dương.

**4.Vận dụng:**

- HS làm việc cá nhân.

- 2-3 HS chia sẻ.
- + Đồng tình: với việc làm 2, 3. Vì: Việc làm 2: Lan và mẹ đã tuân thủ nội quy khu tham quan; Việc làm 3: Hải và các bạn đã chấp hành luật giao thông đường bộ.
- + Không đồng tình việc làm 1 và 4. Vì việc làm 1: Trong bệnh viện có rất nhiều bệnh nhân nhưng Hoa đã không giữ im lặng mà cười to làm ảnh hưởng đến ông bị ốm và người bệnh khác; Ở việc làm 4 mọi người đang tập trung xem phim mà các bạn đã đứng lên ngồi xuống đã che màn hình và cười nói làm ồn ào ảnh hưởng đến mọi người đang xem phim.

- Mỗi nhóm HS tự lựa chọn tình huống và thảo luận cách xử lí.
- HS các nhóm thực hiện.
- HS lắng nghe.

- HS đọc.

- HS trả lời cá nhân:
- + Tranh 1: Khuyên Huy cùng các bạn không nên đá bóng dưới lòng đường vì có rất nhiều xe cộ qua lại sẽ dẫn đến tai nạn giao thông và ảnh hưởng đến người tham gia giao thông.
- + Tranh 2: Khuyên hai bạn không nên làm vậy sẽ gây ô nhiễm môi trường nước, mình nên bỏ vào thùng rác ở gần đó.
- + Tranh 3: Khuyên bạn không nên làm vậy vì ghế đá là nơi để mọi người ngồi nghỉ ngơi nếu bạn làm vậy người khác ngồi sẽ bị bẩn hết quần áo.



<ul style="list-style-type: none"> <li>- YC HS chia sẻ những việc em đã và sẽ làm để tuân thủ quy định nơi công cộng.</li> <li>- YC HS nhắc nhở những người thân và bạn bè tuân thủ quy định nơi công cộng.</li> <li><b>*Thông điệp:</b></li> <li>- Gọi HS đọc thông điệp sgk/tr.70.</li> <li>- Nhắc HS ghi nhớ và vận dụng thông điệp vào cuộc sống.</li> <li>- Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống.</li> <li>- Nhận xét giờ học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chia sẻ.</li> <li>- HS lắng nghe, thực hiện.</li> <li>- 2 – 3 HS đọc.</li> <li>- HS thực hiện</li> </ul>
---	--

**ÔN TIẾNG VIỆT.**

**BÀI 27 : CHUYỆN QUẢ BẦU .**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Chuyện quả bầu
- Giúp hình thành và phát triển ngôn ngữ và năng lực văn học: trí tưởng tượng về các sự vật, sự việc trong tự nhiên.
- Có thái độ yêu quý, tôn trọng những người xung quanh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ</b>
<p><b>Trò chơi: Chuyên hoa ( Bài 1,3,4 trang 62 )</b> Chuẩn bị: Một hoa hồng, câu hỏi và phần quà +Luật chơi: Người quản trò sẽ bắt nhịp một bài hát, cả lớp sẽ cùng hát theo và cùng chuyên bông hoa đi. Khi bài hát kết thúc, học sinh nào cầm bông hoa trên tay thì sẽ trả lời câu hỏi được giấu trong bông hoa Nếu trả lời đúng sẽ nhận được quà Nếu trả lời sai sẽ nhường quyền trả lời cho học sinh nào xung phong</p> <p><b>Bài 1:</b> Nhờ đâu mà hai vợ chồng trong câu chuyện thoát khỏi nạn lũ lụt? (đánh dấu ✓ vào ô trống trước đáp án đúng)</p> <p><input type="checkbox"/> Nhờ dự đoán được nạn lũ lụt sắp tới .</p> <p><input type="checkbox"/> Nhờ bà con dân bản báo trước.</p> <p><input type="checkbox"/> Nhờ làm theo lời khuyên của dúi .</p> <p><b>Bài 3:</b> Câu chuyện nói về điều gì? (đánh dấu</p>	<p>Hs lắng tên trò chơi nghe</p> <p>Hs nghe luật chơi</p> <p><input checked="" type="checkbox"/> Nhờ làm theo lời khuyên của con dúi</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>✓ vào ô trống trước đáp án đúng)</p> <p><input type="checkbox"/> Giải thích về nạn lũ lụt hằng năm .</p> <p><input type="checkbox"/> Giải thích về nguồn gốc các dân tộc trên đất nước ta .</p> <p><input type="checkbox"/> Nêu cách phòng chống thiên tai, lũ lụt.</p> <p><b>Bài 4:</b> Viết tên 3 dân tộc trong bài học</p> <p><b>Bài 5:</b> Nối từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B để tạo câu nêu đặc điểm ( Trò chơi tiếp sức )</p> <p>- HD học sinh đọc kĩ từ ngữ trong cột. Sau đó thử nối lần lượt từng từ ngữ trong khung ở cột A với các từ ngữ trong khung ở cột B. Cứ thế cho đến khi thấy phù hợp</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Tổ chức trò chơi “Tiếp sức”: <i>Mỗi nhóm cử 3 bạn chơi, mỗi bạn sẽ nói một từ ở cột A với một từ cột B sao cho phù hợp sau đó về đập tay với bạn của mình trong đội để bạn tiếp tục. Nhóm nào thực hiện nhanh, đúng và đẹp thì giành chiến thắng.</i></p> <p>- Nhận xét chung, tuyên dương HS.</p> <p>Qua trò chơi:</p> <p>- GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho HS.</p> <p>- GV nhận xét giờ học.</p>	<p><input checked="" type="checkbox"/> Giải thích về nguồn gốc các dân tộc trên nước ta</p> <p>+ 3 dân tộc: Ê-đê, Ba-na, Kinh</p> <p>- HS hoạt động nhóm, thảo luận thống nhất câu trả lời</p> <p>- 2 nhóm lên bảng chơi</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: flex-start;"> <div style="text-align: center;"> <p><b>A</b></p> <div style="border: 1px solid black; padding: 2px; margin-bottom: 2px;">Sấm chớp</div> <div style="border: 1px solid black; padding: 2px; margin-bottom: 2px;">Cây cỏ</div> <div style="border: 1px solid black; padding: 2px;">Mặt đất</div> </div> <div style="text-align: center;"> <p><b>B</b></p> <div style="border: 1px solid black; padding: 2px; margin-bottom: 2px;">héo vàng.</div> <div style="border: 1px solid black; padding: 2px; margin-bottom: 2px;">văng tanh.</div> <div style="border: 1px solid black; padding: 2px;">ấm ẩm.</div> </div> </div>

**ÔN TIẾNG VIỆT**  
**BÀI 28 : KHÁM PHÁ ĐÁY BIỂN Ở TRƯỜNG SA .**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Khám phá đáy biển ở Trường Sa
- Hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết được các sinh vật, các sự vật được nói đến trong bài.
- Biết yêu quý những cảnh vật thiên nhiên của đất nước, có khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
------------------	------------------

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>Trò chơi” Ai nhanh hơn”</b>                      GV lấy bài 7tr. 64 VBT TV  <b>Bài 7:</b> Viết tên loài vật dưới mỗi hình</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-GV phân thành 2 nhóm lên bảng làm bài</li> </ul> <p>Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 3 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành ghi nhanh . Đội nào ghi nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn.                      Cho hs tiến hành chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp</li> <li>- GV gọi 2-3 nhóm chữa bài, chốt đáp án</li> </ul> <p><b>Bài 8:</b> Nói từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B để tạo câu nêu hoạt động ( Trò chơi tiếp sức )</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HD học sinh đọc kĩ từ ngữ trong cột. Sau đó thử nói lần lượt từng từ ngữ trong khung ở cột A với các từ ngữ trong khung ở cột B. Cứ thế cho đến khi thấy phù hợp</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- Tổ chức trò chơi “Tiếp sức”: <i>Mỗi nhóm cử 3 bạn chơi, mỗi bạn sẽ nói một từ ở cột A với một từ cột B sao cho phù hợp sau đó về đập tay với bạn của mình trong đội để bạn tiếp tục. Nhóm nào thực hiện nhanh, đúng và đẹp thì giành chiến thắng.</i></li> <li>- Nhận xét chung, tuyên dương HS.</li> </ul> <p>Qua trò chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho HS.</li> <li>- GV nhận xét giờ học.</li> </ul>	<p>Hs lắng nghe.</p> <p>Lắng nghe luật chơi</p> <p>Hs tiến hành chơi                      Hs trình bày kết quả                      +Sao biển, rùa biển, cá voi                      Lắng nghe.</p> <p>- HS hoạt động nhóm, thảo luận thống nhất câu trả lời                      - 2 nhóm lên bảng chơi</p> <div data-bbox="890 1249 1439 1388" style="text-align: center;"> </div>

Thứ năm, ngày 2 tháng 5 năm 2024

PPCT: 327

TIẾNG VIỆT

**BÀI 28: KHÁM PHÁ ĐÁY BIỂN Ở TRƯỜNG SA. (6 tiết )**

**NGHE – VIẾT: KHÁM PHÁ ĐÁY BIỂN Ở TRƯỜNG SA. (Tiết 3 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu. Làm đúng các bài tập chính tả.
- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.
- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở ô li; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động :</b></p> <p><b>2. Khám phá :</b></p> <p><b>*Hoạt động : Nghe - viết</b></p> <p>- GV đọc đoạn nghe – viết (lưu ý đọc đúng các tiếng HS dễ viết sai.</p> <p>- GV HDHS tìm hiểu nhanh nội dung đoạn viết:</p> <p>- Vẻ đẹp của những loài cá được miêu tả như thế nào ?</p> <p><b>* GV hướng dẫn HS phát hiện các hiện tượng chính tả:</b></p> <p>+ Đoạn văn có những chữ nào viết hoa?</p> <p>+ Đoạn văn có chữ nào dễ viết sai?</p> <p>GV chủ động đưa các chữ dễ viết sai nếu HS chưa phát hiện ra.</p> <p>+ Khi viết đoạn văn, cần viết như thế nào?</p> <p>- GV đọc to, rõ ràng, tốc độ vừa phải (quan sát HS viết để xác định tốc độ), mỗi cụm từ đọc 2 – 3 lần.</p> <p>- GV đọc soát lỗi chính tả.</p>	<p>- HS nghe và quan sát đoạn viết trong SHS</p> <p>.</p> <p>+ 1 - 2 HS đọc lại đoạn văn nghe - viết.</p> <p>- Những loài cá được miêu tả là đẹp rực rỡ, dày đặc hàng trăm con tạo nên một tấm thảm hoa di động.</p> <p>+ <i>Những chữ đầu dòng viết hoa.</i></p> <p>- HS có thể phát hiện các chữ dễ viết sai: chiếc rế, lá tròn, tròn .</p> <p>- HS bảng con một số chữ dễ viết sai.</p> <p>+ <i>Cách trình bày đoạn văn, thụt đầu dòng 1 chữ, viết hoa chữ cái đầu tiên.</i></p> <p>- HS nghe - viết bài vào vở chính tả.</p> <p>- HS nghe và soát lỗi:</p>

<p>- GV kiểm tra một số bài của HS.</p> <p>- GV nhận xét bài viết của HS. Trưng bày một số bài viết đẹp.</p> <p><b>3. Thực hành : Bài tập chính tả.</b>  <b>Bài 2: Chọn ít hoặc uyt cho ô vuông .</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu .</li> <li>- HDHS làm bài .</li> <li>- GV chốt :</li> </ul> <p>a. Chú mực ống cứ thấy kẻ lạ là phun mực đen <u>kịt</u> cả một vùng nước xanh.</p> <p>b. Tàu ngầm trông như chiếc xe <u>buýt</u> chạy dưới đáy đại dương.</p> <p>c. Cậu bé vừa đi vừa <u>huýt</u> sáo.</p> <p><b>Bài 3: Chọn a hoặc b</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu .</li> <li>- HDHS làm bài .</li> <li>- GV chốt :</li> </ul> <p>a. Tìm tiếng chứa iêu hoặc uou thay cho ô vuông.</p> <p>    Ôc <u>brou</u> sống trong ruộng lúa          Hội thi thả <u>diều</u> được tổ chức trên bãi biển.</p> <p>b. Tìm từ ngữ có tiếng chứa in hoặc inh phù hợp với tranh.</p> <p>    Cái kính      đèn pin      số chín      máy tính</p> <p><b>4.Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay, em đã học những nội dung gì?</li> <li>- GV tóm tắt nội dung chính.</li> <li>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</li> <li>- GV tiếp nhận ý kiến.</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Lần 1: HS nghe và soát lỗi, dùng bút mực bổ sung các dấu thanh, dấu câu (nếu có).</li> <li>+ Lần 2: HS đổi vở soát lỗi cho nhau, dùng bút chì gạch chân chữ viết sai (nếu có).</li> <li>- HS quan sát bài viết đẹp của bạn.</li> <li>- HS đọc yêu cầu .</li> <li>- HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra.</li> <li>- HS đọc yêu cầu .</li> <li>- HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra.</li> <li>- HS nêu cảm nhận của mình.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
--	---

PPCT: 328 TIẾNG VIỆT

**BÀI 28: KHÁM PHÁ ĐÁY BIỂN Ở TRƯỜNG SA. ( 6 TIẾT )**

**MỞ RỘNG VỐN TỪ VỀ CÁC LOẠI VẬT DƯỚI BIỂN;  
DẤU CHẤM, DẤU PHẪY. ( Tiết 4 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- Tìm được tên những loài vật trong tranh.
- Phát triển vốn từ về các loài vật dưới biển.
- Sử dụng đúng dấu chấm, dấu phẩy

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS											
<p><b>1. Khởi động :</b></p> <p><b>2. Khám phá :</b></p> <p><b>* Hoạt động : Tìm hiểu các loại vật dưới biển</b></p> <p><i>Bài 1: Nói tên các loài vật trong tranh</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- YC HS quan sát tranh, nêu:</li> <li>+ Tên các con vật</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- YC HS làm bài vào VBT/ tr.63.</li> <li>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- GV chữa bài, nhận xét.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><i>Bài 2: Kết hợp từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B để tạo câu nêu hoạt động</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- GV yêu cầu học sinh thảo luận nhóm để tìm từ ngữ ở cột A thích hợp với từ ngữ ở cột B để tạo câu.</li> <li>- Tổ chức trò chơi “Tiếp sức”: <i>Mỗi nhóm cử 3 bạn chơi, mỗi bạn sẽ nói một từ ở cột A với một từ cột B sao cho phù hợp sau đó về đập tay với bạn của mình trong đội để bạn tiếp tục. Nhóm nào thực hiện nhanh, đúng và đẹp thì giành chiến thắng.</i></li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét, tuyên dương</li> </ul> <p><b>3. Thực hành:</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1-2 HS đọc.</li> <li>- 3-4 HS nêu.</li> <li>+ Tên các con vật: rùa biển, cá hề, cá heo, sao biển, bạch tuộc, san hô.</li> <li>- HS thực hiện làm bài cá nhân.</li> <li>- HS đối chiếu kiểm tra theo cặp.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1-2 HS đọc.</li> <li>- HS thảo luận nhóm và làm bài</li> </ul> <p>- 2 nhóm lên bảng chơi</p> <table border="1" style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td style="text-align: center;">A</td> <td></td> <td style="text-align: center;">B</td> </tr> <tr> <td>Những con còng gió</td> <td rowspan="2" style="text-align: center;">X</td> <td>Bơi lội trong làn nước xanh.</td> </tr> <tr> <td>Chim yến</td> <td>Đuổi nhau trên bãi cát.</td> </tr> <tr> <td>Các loài cá</td> <td></td> <td>Làm tổ trên vách đá ven biển.</td> </tr> </table>	A		B	Những con còng gió	X	Bơi lội trong làn nước xanh.	Chim yến	Đuổi nhau trên bãi cát.	Các loài cá		Làm tổ trên vách đá ven biển.
A		B										
Những con còng gió	X	Bơi lội trong làn nước xanh.										
Chim yến		Đuổi nhau trên bãi cát.										
Các loài cá		Làm tổ trên vách đá ven biển.										

<p><b>* Hoạt động : Dấu chấm, dấu phẩy</b>  <i>Bài 3: Chọn dấu phẩy hoặc dấu chấm thay cho ô vuông.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC.</li> <li>- GV yêu cầu học sinh thảo luận nhóm đôi để chọn dấu phẩy, dấu chấm cho phù hợp.</li> </ul> <p>- Nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p><b>4. Vận dụng:</b>          Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tiếp nhận ý kiến.</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</li> <li>- GV nhận xét giờ học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1-2 HS đọc.</li> <li>- HS chia sẻ câu trả lời.</li> </ul> <p>Cả một thế giới sinh động, rực rỡ đang chuyển động dưới đáy biển. Cá hề, cá ngựa, mực ống, sao biển, tôm, cua len lỏi giữa rừng san hô. Chú rùa biển thân hình kền càng đang lững lờ bơi giữa đám sinh vật đủ màu sắc.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu cảm nhận của mình.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
---	---

## ÂM NHẠC

**PPCT: 33 NHẠC CỤ- THƯỜNG THỨC ÂM NHẠC: CÂU CHUYỆN ÂM NHẠC: BÀI HÁT VỀ CHÚ VOI CON -VẬN DỤNG - SÁNG TẠO: TÌM NHỮNG TỪ ẨN NẤP TRONG Ô CHỮ**

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Hát đúng cao độ, trường độ bài *Chú ếch con*. Hát rõ lời và thuộc lời, biết hát kết hợp gõ đệm, vận động đơn giản. Nghe và kể lại câu chuyện *Bài hát về chú voi con* theo hình ảnh minh họa.
- Biết cảm nhận về cao độ, trường độ, cường độ, thông qua hoạt động Vận dụng-Sáng tạo. Tìm được những từ ẩn nấp trong ô chữ.
- Có ý thức chăm sóc, bảo vệ các con vật có ích.

### II. CHUẨN BỊ


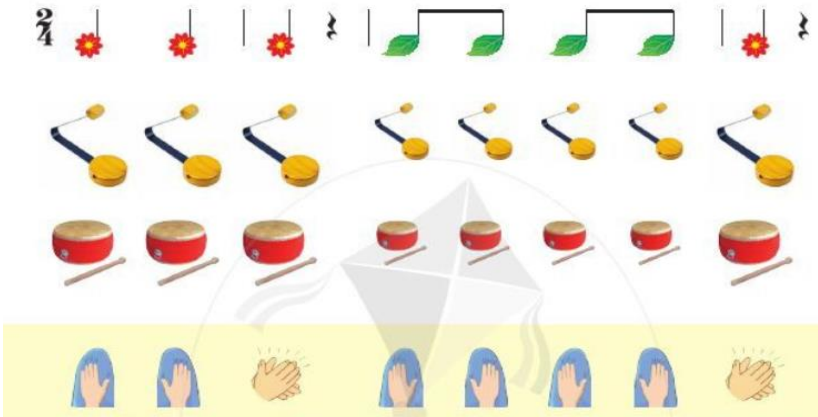
#### \* Chuẩn bị của GV

- Đàn phím điện tử
- Kể diễn cảm câu chuyện *Bài hát về chú voi con*
- Video clip, file âm thanh của một số loài vật (Animal Sounds for children/Animal sounds for kids); bản nhạc (không lời) bài *Chú voi con ở Bản Đôn*.
- Thẻ hiện đúng tiết tấu bằng nhạc cụ và động tác tay, chân.

#### \* Chuẩn bị của HS

- Có một trong số các nhạc cụ gõ như: Song loan, thanh phách, trống nhỏ, chuông, tem-bơ-rin, trai-en-gô.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>1. HĐ Khởi động ( 3’)</b> Cho HS hát kết hợp vỗ tay theo bài hát: <i>Tình bạn</i>.</p> <p><b>2. HĐ Khám phá- Luyện tập ( 30’)</b> <b>a) Nhạc cụ:</b> * <b>Luyện tập tiết tấu:</b> - Luyện tập tiết tấu bằng nhạc cụ: + GV chơi tiết tấu làm mẫu HS quan sát lắng nghe. Sau đó, GV hướng dẫn HS chơi tiết tấu tiết, vừa gõ nhạc cụ vừa đếm (1-2-3, 4-5-6-7-8)</p> <p style="text-align: center;">  </p> <p><i>Kìa chú là chú ếch con có <u>đôi là</u> <u>đôi mắt</u> tròn...</i></p> <p>+ GV hướng dẫn tổ, nhóm, cá nhân luyện tập. GV sửa sai cho HS ( nếu có) - Luyện tập tiết tấu bằng động tác tay chân: GV chơi tiết tấu làm mẫu HS quan sát, lắng nghe. Sau đó GV cho các nhóm luyện tập và thể hiện tiết tấu.</p> <p>* <b>Ứng dụng đệm cho bài hát: Chú ếch con</b> - Đệm cho bài hát bằng nhạc cụ, động tác tay chân</p> <p style="text-align: center;">  </p> <p>+ GV làm mẫu vừa gõ đệm vừa hát, HS quan sát, lắng nghe. + GV cho HS vừa gõ đệm, vừa hát. GV có thể phân công nhóm A gõ đệm, nhóm B hát, sau đó đổi ngược lại. + GV hướng dẫn tổ nhóm, cá nhân luyện tập. GV sửa sai cho HS (nếu có) - Đệm cho bài hát bằng động tác tay, chân (thực hiện tương tự các bước như trên) GV nhận xét tuyên dương.</p> <p><b>b) Thường thức âm nhạc: Câu chuyện âm nhạc: Bài hát về chú voi con (15 phút)</b></p>	<p>- HS thực hiện</p> <p>- HS quan sát và luyện tập theo tiết tấu</p> <p>- HS luyện tập</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS lắng nghe, thực hiện</p>



- GV kể (hoặc đọc) câu chuyện. Hết mỗi đoạn, GV cho học sinh nghe một nét nhạc (không lời) của bài hát *Chú voi con ở Bản Đôn*.

- Sau khi học sinh nghe trọn vẹn câu chuyện, GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Vì sao chú voi con được các em thiếu nhi yêu mến? Ai là tác giả bài hát *Chú voi con ở Bản Đôn*?

- GV hướng dẫn HS kể lại từng phần câu chuyện theo hình ảnh minh họa.

- GV cho HS nghe bài hát Chú voi con ở Bản Đôn kết hợp vận động (nếu còn thời gian)

GV nhận xét tuyên dương

**c) Vận dụng – Sáng tạo: Tìm những từ ẩn nấp trong ô chữ**

- GV hướng dẫn HS làm việc theo cặp đôi; tự tìm những từ ẩn nấp trong ô chữ (SGK ). Lấy chì đánh dấu vào từ tìm được, không khoan bằng bút mực).

CHÚ ÉCH			CÁ RÔ			VOI CON			
M	K	P	U	L	H	G	D	A	N
D	X	C	S	V	O	I	C	O	N
G	P	T	R	K	Y	E	C	C	S
H	Q	A	X	E	D	V	H	P	X
K	E	R	B	M	C	Y	Ú	B	T
L	A	C	R	B	T	H	É	O	C
B	C	E	M	T	R	K	C	A	X
G	Y	D	V	Q	I	N	H	E	R
T	B	D	C	Á	R	Ô	V	C	X
V	Q	E	R	I	O	M	H	Y	O

- GV hỏi HS tìm từ ẩn nấp, yêu cầu HS chỉ ra từ đó nằm ở cột nào, hàng nào?

- GV gọi 1 số cặp lên trình bày kết quả.

- GV nhận xét nhóm trình bày và đưa ra kết quả đúng là những từ: **Chú ếch, cá rô, voi con**

- GV nhận xét tuyên dương.

**3. HĐ Ứng dụng ( 2’)**

- GV chốt lại yêu cầu của chủ đề bài học và khen ngợi các em có ý thức tập luyện, chú ý lắng nghe và thực hiện tốt các hoạt động.

- Về nhà học và xem lại bài chúng ta vừa học và chuẩn bị cho bài học tiếp theo.

- HS lắng nghe

- HS trả lời

- HS kể chuyện

- HS đứng tại chỗ vận động

- HS quan sát và thực hiện

- Hàng ngang số 2 , ô thứ 5 đến ô thứ 10: **Voi con**

Hàng dọc thứ 8 bên trái , ô thứ 3 đến ô thứ 8: **Chú ếch**

Hàng ngang thứ 9, ô thứ 4 đến ô thứ 7 : **Cá rô.**

- HS chú ý nghe

- HS nghe, ghi nhớ

**TOÁN**  
**PPCT: 164                      LUYỆN TẬP .**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thực hiện được phép cộng, phép trừ các số trong phạm vi 1000. Thực hiện được việc tính toán trong trường hợp có hai dấu phép cộng, trừ. Thực hiện được việc cộng, trừ nhằm trong phạm vi 1000. So sánh được các số trong phạm vi 1000; tìm được số lớn nhất, số bé nhất trong các số đã cho. Giải được bài toán có nội dung thực tiễn liên quan đến phép cộng, phép trừ các số trong phạm vi 1000.
- Qua thực hành, luyện tập phát triển năng lực tính toán, tư duy, lập luận toán học.
- Phát triển kỹ năng hợp tác và giao tiếp, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động :</b></p> <p><b>2. Kết nối :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- YC HS nhắc lại các đặt tính rồi tính <math>279+19, 991-87</math>.</li> </ul> <p><b>3. Luyện tập:</b></p> <p><i>Bài 1: Đ, S?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Yêu cầu HS làm bài.</li> <li>- GV YC HS kiểm tra, chữa bài cho nhau.</li> <li>- HS chia sẻ trước lớp.</li> <li>- HS nhận xét.</li> <li>- GV nhận xét- tuyên dương.</li> </ul> <p><i>Bài 2: Đặt tính rồi tính</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Gv yêu cầu HS nêu cách thực hiện một số phép tính.</li> <li>- Yêu cầu HS làm bảng con</li> </ul> $\begin{array}{r} 536 \quad 67 \quad 432 \quad 253 \quad 561 \quad 795 \\ + 8 \quad + 829 \quad + 284 \quad - 7 \quad - 42 \quad - 638 \\ \hline 544 \quad 896 \quad 716 \quad 246 \quad 519 \quad 157 \end{array}$ <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét- tuyên dương.</li> </ul> <p><i>Bài 3: Số?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- GV yêu cầu tìm số thích hợp với hình có dấu “?”</li> <li>- HS làm bài rồi chữa bài.</li> <li>- Chia sẻ trước lớp.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc .</li> <li>- HS làm bài.</li> <li>- HS nêu lại cách đặt tính.</li> <li>- Chia sẻ</li> <li>- 1 HS đọc.</li> <li>- HS nêu</li> <li>- HS làm bảng con</li> <li>- HS đọc</li> <li>- HS nêu cách thực hiện.</li> <li>- HS chữa bài.</li> <li>- HS chia sẻ.</li> </ul>

<p><i>Bài 4:Tính?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài toán yêu cầu làm gì?</li> <li>- GV YC HS nêu cách làm.</li> <li>- HS làm bài và chữa bài.</li> <li>- GV chấm vở.</li> <li>- HS chia sẻ trước lớp.</li> </ul> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><i>Bài 5:Hưởng ứng phong trào phủ xanh đồi trọc, trường Lê Lợi trồng được 264 cây, trường Nguyễn Trãi trồng được 229 cây. Hỏi cả hai trường trồng được bao nhiêu cây ?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài toán cho biết gì, hỏi gì, phải làm phép tính gì?</li> </ul> <p>- HS làm vở- Chấm chéo.</p> <p>- HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>4.Vận dụng :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- YC HS nhắc lại các đặt tính rồi tính <math>579+18, 681-147</math>.</li> <li>- GV tiếp nhận ý kiến.</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</li> <li>- Nhận xét giờ học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1-2 HS đọc</li> <li>- HS trả lời.</li> <li>- HS trả lời: Tính lần lượt từ trái sang phải.</li> <li>- HS làm và đổi vở chữa bài.</li> <li>- HS chia sẻ.</li> </ul> <p><math>216+65-81=281-81=200</math></p> <p><math>749-562+50=187+50=237</math></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1-2 HS đọc</li> <li>- 2-3 HS nêu bài toán: Trường Lê Lợi trồng: 264 cây, trường Nguyễn Trãi trồng 229 cây. Hỏi số cây cả hai trường? (phép cộng).</li> <li>- HS chấm chéo.</li> <li>- HS chia sẻ.</li> </ul> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Số cây cả hai trường trồng được là :  <math>264 + 229= 493(\text{cây})</math>          Đáp số : 493 cây .</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện.</li> <li>- HS lắng nghe .</li> </ul>
--	--

**ÔN TOÁN**

**BÀI 69: ÔN TẬP PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 100.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS thực hiện được việc cộng, trừ nhẩm (có số tròn chục) trong phạm vi 100. So sánh được các số trong phạm vi 100.
- Phát triển năng lực, tư duy và lập luận toán học. Phát triển năng lực giải quyết vấn đề

- Hình thành cho học sinh phẩm chất nhân ái: yêu thương, quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài;
- HS: VBT; Bộ đồ dùng Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p><b>-Trò chơi Bản tên</b>  <b>Gv lấy bài 1 tr. 103</b>  <b>Bài 1:</b> Đặt tính rồi tính</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS nêu yêu cầu</li> <li>- Gọi HS nhắc cách đặt tính.</li> </ul> <p>Cách chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lớp trưởng lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi . (HS đọc 1 phép tính cộng tương ứng trong bài 1 và người được bản trả lời đáp án)</li> <li>Bạn trả lời đúng sẽ được tuyên dương. Bạn trả lời sai sẽ nhờ sự trợ giúp các bạn khác.</li> <li>- HS tự thực hiện nhanh ở nháp</li> </ul> <p>- GV nhận xét.</p> <p>- Khi tính cột dọc cần chú ý điều gì?</p> <p>- GV nhận xét chốt lại ý kiến đúng.</p> <p><b>Qua trò chơi:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Em đã ôn toán dạng gì đã học</li> </ul> <p>- Nhắc nhở, dặn dò HS hoàn thành các bài tập trong VBT.</p> <p>- Nhận xét tiết học, tuyên dương.</p>	<p><b>Hs lắng nghe</b></p> <p>Hs đọc yêu cầu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- Đặt thẳng cột các hàng đơn vị, hàng chục. Thực hiện tính từ phải sang trái.</li> </ul> <p><b>- HS tham gia chơi.</b></p> <p>a) <math>39 + 36</math>                  <math>66 + 28</math>                  <math>7 + 85</math></p> $\begin{array}{r} 39 \\ + 36 \\ \hline 75 \end{array}$ $\begin{array}{r} 66 \\ + 28 \\ \hline 94 \end{array}$ $\begin{array}{r} 7 \\ + 85 \\ \hline 92 \end{array}$ <p>b) <math>85 - 56</math>                  <math>93 - 88</math>                  <math>52 - 9</math></p> $\begin{array}{r} 85 \\ - 56 \\ \hline 29 \end{array}$ $\begin{array}{r} 93 \\ - 88 \\ \hline 5 \end{array}$ $\begin{array}{r} 52 \\ - 9 \\ \hline 43 \end{array}$ <p>- HS lắng nghe</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đặt thẳng cột các hàng đơn vị, hàng chục. Thực hiện tính từ phải sang trái.</li> </ul> <p>-Củng cố đặt tính theo cột dọc,với dạng phép cộng (không nhớ) số có ba chữ số với số có ba, hai hoặc một chữ số (trong phạm vi 1 000)</p> <p>Hs lắng nghe</p>

**ÔN TOÁN.**

**BÀI 70: ÔN TẬP PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 1000.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

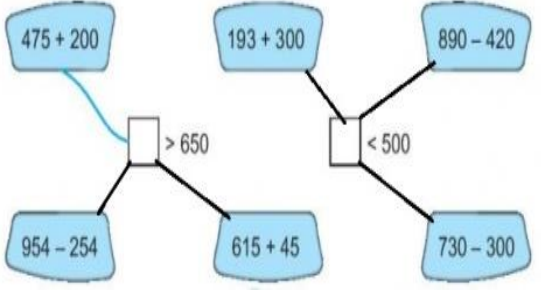
- Thực hiện được phép cộng, phép trừ các số trong phạm vi 1000. Thực hiện được việc tính toán trong trường hợp có hai dấu phép cộng, trừ.- Thực hiện được việc cộng, trừ nhẩm trong phạm vi 1000. So sánh được các số trong phạm vi 1000; tìm được số lớn nhất, số bé nhất trong các số đã cho. Giải được bài toán có nội dung thực tiễn liên quan đến phép cộng, phép trừ các số trong phạm vi 1000.
- Qua thực hành, luyện tập phát triển năng lực tính toán, tư duy, lập luận toán học. Phát triển kỹ năng hợp tác và giao tiếp, rèn tính cẩn thận.
- Hình thành cho học sinh phẩm chất yêu nước, yêu môn học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p><b>-Trò chơi Bản tên</b> Gv lấy bài 1 tr. 106</p> <p><b>Bài 1: Tính nhẩm</b> - GV gọi HS nêu yêu cầu Cách chơi: - Lớp trưởng lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi . (1 hs đọc phép tính và trả lời kết quả phép tính trong bài 1 và người được bốc đọc tiếp phép tính tiếp theo đến khi hết bài 1) Bạn trả lời đúng sẽ được tuyên dương. Bạn trả lời sai sẽ nhờ sự trợ giúp các bạn khác. - HS tự thực hiện nhanh ở nháp</p> <p>- GV nhận xét. - GV nhận xét chốt lại ý kiến đúng.</p>	<p>Hs lắng nghe</p> <p>Hs đọc yêu cầu</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS tham gia chơi. Hs trình bày kết quả  <math>400 + 500 = 900</math>  <math>700 + 300 = 1000</math>  <math>800 + 80 = 880</math>  <math>600 + 400 = 1000</math>  <math>1000 - 600 = 400</math>  <math>1000 - 400 = 600</math>  <math>900 - 300 + 600</math>  <math>1000 - 500 = 500</math>  <math>740 - 40 = 700</math>                      - HS nhận xét                      Hs lắng nghe                      Hs lắng nghe</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p><b>Bài 3 trang 106 : Nói ô trống với phép tính thích hợp (theo mẫu )( Trò chơi tiếp sức )</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc yêu cầu</li> <li>- GV tổ chức thành trò chơi: <i>Tiếp sức</i>.</li> </ul> <p>Cách chơi: GV gắn bảng phụ, gọi 2 đội lên bảng nối tiếp nhau nói. Đội nào làm bài xong trước và chính xác sẽ dành chiến thắng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc bài làm của nhóm mình</li> <li>- GV chốt đáp án đúng và tuyên dương, khen thưởng đội thắng cuộc.</li> </ul> <p><b>Qua trò chơi:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Em đã ôn toán dạng gì đã học</li> <li>- Nhắc nhở, dặn dò HS hoàn thành các bài tập trong VBT.</li> <li>- Nhận xét tiết học, tuyên dương.</li> </ul>	

## ÔN TIẾNG VIỆT

### ÔN TẬP

#### NGHE VIẾT: BUỔI TRƯA HÈ

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nghe, viết chính xác bài thơ Buổi trưa hè (3 khổ thơ đầu).
- Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 4 chữ.
- Làm đúng bài tập lựa chọn điền chữ r, d, gi; dấu hỏi hay dấu ngã; bài tập chọn tiếng trong ngoặc đơn phù hợp với ô trống.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Đối với giáo viên : Máy tính, máy chiếu để chiếu.

2. Đối với học sinh : Vở trắng.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1/Khởi động</p> <p>2/Kết nối</p> <p>3/ Luyện tập</p> <p><b><u>Hoạt động 1: Nghe – viết</u></b></p>	<p>Hát</p>

- GV nêu yêu cầu: HS nghe, viết 3 khổ thơ đầu của bài thơ Buổi trưa hè.
- GV đọc đoạn thơ.
- GV mời 1 HS đọc lại đoạn thơ.
- GV yêu cầu HS trả lời: *Đoạn thơ nói về nội dung gì?*
- GV hướng dẫn thêm HS: Về hình thức hình thức, bài chính tả gồm 3 khổ thơ. Giữa 2 khổ có 1 dòng trống. Chữ đầu bài, đầu mỗi dòng viết hoa. Chữ đầu bài viết lùi vào 4 ô tính từ lề vở. Chữ đầu mỗi dòng viết lùi vào 4 ô. Cuối khổ thơ 2 có dấu ba chấm.
- GV nhắc HS đọc thầm lại các dòng thơ, chú ý những từ ngữ mình dễ viết sai: *lim dim, nằm im, ngắm nghĩ, chập chờ.*
- GV yêu cầu HS gấp SGK, nghe GV đọc từng dòng, viết vào vở Luyện viết 2.
- GV đọc lại bài một lần nữa cho HS soát lại.
- GV yêu cầu HS tự chữa lỗi, gạch chân từ ngữ viết sai, viết lại bằng bút chì từ ngữ đúng.
- GV đánh giá, chữa 5 -7 bài. Nhận xét bài về: nội dung, chữ viết, cách trình bày.

**Hoạt động 2: Điền chữ r, d, gi; điền dấu hỏi chấm,**

Mùa gì  u nắng      **dấu ngã**  
 Mây nhẹ nhàng bay  
 ó khê  ung cây  
 Lá vàng  ơi rụng?

- GV chọn cho HS làm Bài tập 2a và nêu yêu cầu bài tập: *Chữ r, d, gi:*
- GV yêu cầu HS làm bài vào vở Luyện viết 2.
- GV viết nội dung lên bảng, mời 2 HS lên bảng làm bài.
- GV mời một số HS trình bày kết quả.
- GV yêu cầu HS đọc lại khổ thơ đã điền chữ hoàn chỉnh.

**4/Vận dụng**

- HS lắng nghe.
- HS lắng nghe, đọc thầm theo.
- HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.
- HS trả lời: *Đoạn thơ nói về cảnh vật buổi trưa im lìm nhưng sự vật vẫn vận động vô cùng sinh động.*
- HS lắng nghe, thực hiện.
- HS luyện phát âm.
- HS viết bài.
- HS soát bài.
- HS chữa bài.

- HS đọc lại yêu cầu câu hỏi.
- HS làm bài vào vở.
- HS lên bảng làm bài: *dịu, gió, rung, rơi*
- HS đọc khổ thơ.

Lắng nghe

Qua bài em học được điều gì?	
Nhận xét	

Thứ sáu, ngày 3 tháng 5 năm 2024

PPCT: 329,330

TIẾNG VIỆT

**BÀI 28: KHÁM PHÁ ĐÁY BIỂN Ở TRƯỜNG SA. ( 6 tiết)**

**VIẾT ĐOẠN VĂN KỂ SỰ VIỆC CHÚNG KIẾN, THAM GIA. ( Tiết 5,6)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Viết được 4-5 câu kể về một buổi đi chơi cùng người thân (hoặc thầy cô, bạn bè). Tự tìm đọc, chia sẻ với bạn một số truyện dân gian yêu thích theo chủ đề.
- Phát triển kỹ năng đặt câu.
- Biết bày tỏ cảm xúc của mình về buổi đi chơi với người thân (hoặc thầy cô, bạn bè).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động :</b></p> <p><b>2. Khám phá :</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Luyện viết đoạn văn</b></p> <p><i>Bài 1: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- YC HS quan sát tranh, hỏi: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Mọi người đang ở đâu?</li> <li>+ Cảnh vật nơi đó có gì đẹp?</li> <li>+ Mỗi người đang làm gì?</li> <li>+ Theo em, cảm xúc của mọi người như thế nào?</li> </ul> </li> <li>- HDHS hỏi và đáp theo nhóm đôi</li> <li>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- GV gọi HS lên thực hiện.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><i>Bài 2: Viết 4-5 câu kể về một buổi đi chơi cùng bạn thân.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- GV đưa ra đoạn văn mẫu, đọc cho HS nghe.</li> <li>- YC HS thực hành viết vào VBT tr.64.</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- Gọi HS đọc bài làm của mình.</li> <li>- Nhận xét, chữa cách diễn đạt.</li> </ul> <p><b>3. Thực hành : Đọc mở rộng.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài 1,2</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1-2 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- 2-3 HS trả lời:</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện nói theo cặp.</li> <li>- 2-3 cặp thực hiện.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1-2 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS lắng nghe, hình dung cách viết.</li> <li>- HS làm bài.</li> <li>- HS chia sẻ bài.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1-2 HS đọc.</li> </ul>



<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu cho học sinh một số truyện dân gian Việt Nam phù hợp với lứa tuổi thiếu nhi.</li> <li>- Gv hướng dẫn học sinh cách đọc truyện và nắm bắt thông tin về câu chuyện: Tên truyện dân gian đó là gì? Em thích nhất nhân vật/sự việc nào trong truyện?</li> <li>- Tổ chức cho HS tìm đọc một truyện dân gian mình thích</li> <li>- Tổ chức cho HS chia sẻ.</li> <li>- Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.</li> </ul> <p><b>4.Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay, em đã học những nội dung gì?</li> <li>- GV tóm tắt nội dung chính.</li> <li>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</li> <li>- GV tiếp nhận ý kiến.</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tìm đọc truyện dân gian ở Thư viện lớp.</li> <li>- HS chia sẻ theo nhóm 4.</li> <li>- HS thực hiện.</li> <li>- HS chia sẻ.</li> <li>- HS nêu cảm nhận của mình.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
--	---

**TOÁN**

PPCT:165

**LUYỆN TẬP .**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thực hiện được phép cộng, phép trừ các số trong phạm vi 1000. Thực hiện được việc tính toán trong trường hợp có hai dấu phép cộng, trừ. Thực hiện được việc cộng, trừ nhẩm trong phạm vi 1000. So sánh được các số trong phạm vi 1000; tìm được số lớn nhất, số bé nhất trong các số đã cho. Giải được bài toán có nội dung thực tiễn liên quan đến phép cộng, phép trừ các số trong phạm vi 1000.
- Qua thực hành, luyện tập phát triển năng lực tính toán, tư duy, lập luận toán học.
- Phát triển kỹ năng hợp tác và giao tiếp, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động :</b></p> <p><b>2. Kết nối :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- YC HS nhắc lại các đặt tính rồi tính <math>579+18, 681-147</math>.</li> </ul> <p><b>3.Luyện tập :</b></p> <p><i>Bài 1: Chọn câu trả lời đúng</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc .</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS làm bài.</li> <li>- HS chia sẻ trước lớp.</li>   <li>- HS nhận xét.</li> <li>- GV nhận xét- tuyên dương.</li> </ul> <p><i>Bài 2: Số?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>-GV hướng dẫn</li> <li>- Yêu cầu HS làm bảng con</li>   <li>- GV nhận xét- tuyên dương.</li> </ul> <p><i>Bài 3: Giải bài toán theo tóm tắt sau:</i></p> <p style="padding-left: 40px;"><i>Tóm tắt:</i></p> <p style="padding-left: 40px;"><i>Mai cao: 119 cm.</i></p> <p style="padding-left: 40px;"><i>Mi cao: 98 cm.</i></p> <p style="padding-left: 40px;"><i>Mai cao hơn Mi: ...cm?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài toán yêu cầu làm gì?</li> <li>- Bài toán cho biết gì, hỏi gì, phải làm phép tính gì?</li>   <li>- HS làm vở- Chấm chéo.</li> <li>- HS chia sẻ trước lớp.</li>   <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><i>Bài 4 : Tìm chữ số thích hợp</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Yêu cầu HS làm bài.</li> <li>- HS chia sẻ trước lớp.</li>   <li>- HS nhận xét.</li> <li>- GV nhận xét- tuyên dương.</li> </ul> <p><i>Bài 5: Tìm hiệu của số lớn nhất có ba chữ số khác nhau và số bé nhất có ba chữ số.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài toán yêu cầu làm gì?</li> <li>- Bài toán cho biết gì ?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm bài.</li> <li>- Chia sẻ</li> <li>a. Hiệu của 783 và 745 là <u>A.</u> 38   B.83   C.48</li> <li>b. Tổng của 564 và 82 là <u>A.</u>646   B.546   C. 482</li> <li>c. Kết quả tính <math>347 + 30 - 96</math> là A.377   B.218   <u>C.</u>281</li>   <li>- 1HS đọc.</li> <li>- HS lắng nghe .</li> <li>- HS làm bảng con</li> </ul> <p><math>340 + 50 \rightarrow 390 - 45 \rightarrow 345 + 6 \rightarrow 351</math></p> <p><math>800 - 600 \rightarrow 200 + 63 \rightarrow 263 - 8 \rightarrow 255</math></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1-2 HS đọc</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- 2-3 HS nêu bài toán: Mai cao 119 cm, Mi cao 98 cm. Hỏi Mai cao hơn Mi bao nhiêu cm? (phép trừ).</li>   <li>- HS chấm chéo.</li> <li>- HS chia sẻ.</li> </ul> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Số xăng-ti-mét Mai cao hơn Mi là :</p> <p style="padding-left: 40px;"><math>119 - 98 = 21</math> (cm)</p> <p>Đáp số : 21 cm .</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc .</li> <li>- HS làm bài.</li> <li>- Chia sẻ</li> </ul> <table style="margin-left: auto; margin-right: auto; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="text-align: right; padding-right: 10px;"><math>328</math></td> <td style="text-align: right; padding-right: 10px;"><math>751</math></td> <td style="text-align: right;"><math>548</math></td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;"><math>+ 25</math></td> <td style="text-align: right;"><math>- 27</math></td> <td style="text-align: right;"><math>- 364</math></td> </tr> <tr> <td style="text-align: right; border-top: 1px solid black;"><math>353</math></td> <td style="text-align: right; border-top: 1px solid black;"><math>724</math></td> <td style="text-align: right; border-top: 1px solid black;"><math>184</math></td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc.</li> <li>-.... tìm hiệu.</li> </ul>	$328$	$751$	$548$	$+ 25$	$- 27$	$- 364$	$353$	$724$	$184$
$328$	$751$	$548$								
$+ 25$	$- 27$	$- 364$								
$353$	$724$	$184$								

<p>- HS làm vở- Chấm chéo. - HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>4.Vận dụng :</b> - YC HS nhắc lại các đặt tính rồi tính 689+9 , 795-29.</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. - Chuẩn bị bài mới. - Nhận xét giờ học.</p>	<p>- Số lớn nhất có ba chữ số khác nhau và số bé nhất có ba chữ số.</p> <p>- HS chia sẻ     Bài giải     Hiệu của hai số là :     987-100=887     Đáp số: 887</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>- HS lắng nghe .</p>
--	--

**ÔN TOÁN  
LUYỆN TẬP .**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thực hiện được phép cộng, phép trừ các số trong phạm vi 1000. Thực hiện được việc tính toán trong trường hợp có hai dấu phép cộng, trừ. Thực hiện được việc cộng, trừ nhẩm trong phạm vi 1000. So sánh được các số trong phạm vi 1000; tìm được số lớn nhất, số bé nhất trong các số đã cho. Giải được bài toán có nội dung thực tiễn liên quan đến phép cộng, phép trừ các số trong phạm vi 1000.
- Qua thực hành, luyện tập phát triển năng lực tính toán, tư duy, lập luận toán học.
- Phát triển kỹ năng hợp tác và giao tiếp, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động :</b> <b>2. Kết nối :</b> - YC HS nhắc lại các đặt tính rồi tính 369+19, 781-59.</p> <p><b>3.Luyện tập:</b> <i>Bài 1: Đ, S?</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Yêu cầu HS làm bài. - GV YC HS kiểm tra, chữa bài cho nhau. - HS chia sẻ trước lớp. - HS nhận xét.</p>	<p>- HS đọc . - HS làm bài. - HS nêu lại cách đặt tính.</p> <p>- Chia sẻ</p>

<p>- GV nhận xét- tuyên dương. <i>Bài 2:Đặt tính rồi tính</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Gv yêu cầu HS nêu cách thực hiện một số phép tính.</p> <p>- Yêu cầu HS làm bảng con</p> <p>- GV nhận xét- tuyên dương. <i>Bài 3:Số?</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- GV yêu cầu tìm số thích hợp với hình có dấu “?”</p> <p>- HS làm bài rồi chữa bài.</p> <p>- Chia sẻ trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><i>Bài 4:Tính?</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Bài toán yêu cầu làm gì?</p> <p>- GV YC HS nêu cách làm.</p> <p>- HS làm bài và chữa bài.</p> <p>- GV chấm vở.</p> <p>- HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><i>Bài 5:Hưởng ứng phong trào phủ xanh đồi trọc, trường Hồng Đức trồng được 375 cây, trường Lý Tự Trọng trồng được 317 cây. Hỏi cả hai trường trồng được bao nhiêu cây ?</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Bài toán cho biết gì, hỏi gì, phải làm phép tính gì?</p> <p>- HS làm vở- Chấm chéo.</p> <p>- HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>4.Vận dụng :</b></p>	<p>- 1HS đọc.</p> <p>- HS nêu</p> <p>- HS làm bảng con</p> <table style="margin-left: 40px;"> <tr> <td>536</td> <td>67</td> <td>432</td> <td>253</td> <td>561</td> <td>795</td> </tr> <tr> <td><u>+ 8</u></td> <td><u>+829</u></td> <td><u>+ 284</u></td> <td><u>- 7</u></td> <td><u>- 42</u></td> <td><u>-638</u></td> </tr> <tr> <td>544</td> <td>896</td> <td>716</td> <td>246</td> <td>519</td> <td>157</td> </tr> </table> <p>- HS đọc</p> <p>- HS nêu cách thực hiện.</p> <p>- HS chữa bài.</p> <p>- HS chia sẻ.</p> <p>- 1-2 HS đọc</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời: Tính lần lượt từ trái sang phải.</p> <p>- HS làm và đổi vở chữa bài.</p> <p>- HS chia sẻ.</p> <p>216+65-81=281-81=200</p> <p>749-562+50=187+50=237</p> <p>- 1-2 HS đọc</p> <p>- 2-3 HS nêu bài toán: Trường Hồng Đức trồng: 375 cây, trường Lý Tự Trọng trồng 317 cây. Hỏi số cây cả hai trường? (phép cộng).</p> <p>- HS chấm chéo.</p> <p>- HS chia sẻ.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Số cây cả hai trường trồng được là :</p> <p>375 + 317= 693(cây)</p> <p>Đáp số : 693 cây .</p>	536	67	432	253	561	795	<u>+ 8</u>	<u>+829</u>	<u>+ 284</u>	<u>- 7</u>	<u>- 42</u>	<u>-638</u>	544	896	716	246	519	157
536	67	432	253	561	795														
<u>+ 8</u>	<u>+829</u>	<u>+ 284</u>	<u>- 7</u>	<u>- 42</u>	<u>-638</u>														
544	896	716	246	519	157														

<ul style="list-style-type: none"> <li>- YC HS nhắc lại các đặt tính rồi tính 579+18, 681-147.</li> <li>- GV tiếp nhận ý kiến.</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</li> <li>- Nhận xét giờ học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện.</li> <li>- HS lắng nghe .</li> </ul>
---	---

**PPCT: 98**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM .  
HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ .**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Tìm hiểu được công việc của bố mẹ hoặc người thân.Nêu được một số đức tính của bố mẹ, người thân có liên quan đến nghề nghiệp của họ.
- Trao đổi, phỏng vấn, trò chuyện được với bố, mẹ, người thân và bạn bè khi tìm hiểu về nghề nghiệp của bố mẹ. Giới thiệu nghề nghiệp bố, mẹ hoặc người thân.
- Thể hiện được thái độ yêu thương, sự quan tâm đến người thân trong gia đình và thể hiện được sự tôn trọng với những nghề nghiệp khác nhau của mọi người xung quanh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** SGK Hoạt động trải nghiệm; Giấy A3

**2. Học sinh:**SGK Hoạt động trải nghiệm

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho cả lớp chơi trò chơi: Giải đố nghề nghiệp</li> <li>- GV nêu cách chơi: GV đưa ra câu đố - HS viết nhanh câu trả lời vào bảng con trong thời gian 15 giây.</li> <li>- Các câu đố trong trò chơi:</li> <li>+ Câu 1: Ai người đến lớp Chăm chỉ sớm chiều Dạy bảo mọi điều Cho con khôn lớn?</li> <li>+ Câu 2: Ai người đo vải Rồi lại cắt may Áo quần mới, đẹp Nhờ bàn tay ai ?</li> <li>+ Câu 3: Nghề gì chân lấm tay bùn Cho ta hạt gạo, ấm no mỗi ngày ?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nghe phổ biến cách chơi</li> <li>+ Cô giáo, thầy giáo</li> <li>+ Thợ may</li> <li>+ Nghề nông</li> </ul>

<p>+ Câu 4:          Nghề gì bạn với vừa, với          Xây nhà cao đẹp, bạn tôi đều cần ?</p> <p>+ Câu 5:          Tay cầm cái chổi          Chăm chỉ miệt mài          Quét dọn hàng ngày          Phố phường sạch sẽ          Là ai ?</p> <p><b>3.Thực hành :</b>  <b>Hoạt động 1: Chia sẻ về nghề nghiệp của bố, mẹ hoặc người thân</b></p> <p>* Mục tiêu: HS chia sẻ với bạn về nghề nghiệp của bố mẹ, người thân trong gia đình</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS đọc các bảng nói trong tranh ở nhiệm vụ 1, hoạt động 3 SGK Hoạt động trải nghiệm 2 trang 84 và trả lời câu hỏi: Công việc chính trong nghề nghiệp của bố mẹ các bạn trong tranh là gì? GV mời một số HS trả lời câu hỏi trên.</li> <li>- GV chia lớp thành các nhóm (mỗi nhóm 4 - 6 HS) và nêu nhiệm vụ như sau: Mỗi bạn trong nhóm lần lượt chia sẻ về kết quả cuộc phỏng vấn bố, mẹ hoặc người thân mà mình đã thực hiện trong tuần vừa qua với các bạn; sử dụng “Phiếu phỏng vấn nghề” để chia sẻ.</li> <li>- GV dành thời gian cho HS chia sẻ trong nhóm và quan sát, hỗ trợ các nhóm khi cần thiết. GV yêu cầu mỗi nhóm sau khi nghe xong phần trình bày của từng bạn sẽ chọn ra một bạn để lên báo cáo kết quả trước lớp.</li> <li>- GV tổ chức cho đại diện các nhóm lên chia sẻ trước lớp về “Phiếu phỏng vấn nghề” mà mình đã thực hiện với bố, mẹ hoặc người thân. - GV cùng cả lớp nhận xét, khen ngợi, động viên các bạn báo cáo hay, đầy đủ.</li> <li>- GV nhận xét chung về việc thực hiện nhiệm vụ phỏng vấn của cả lớp và nêu câu hỏi để trao đổi với HS cả lớp:</li> </ul>	<p>+ Thợ nề (thợ xây)</p> <p>+ Công nhân vệ sinh</p> <p>- HS đọc và trả lời câu hỏi</p> <p>- Hoạt động nhóm – chia sẻ</p> <p>- Chia sẻ trước lớp</p> <p>- Nhận xét – tuyên dương</p>
--	--

+ Em có cảm nhận như thế nào sau khi thực hiện cuộc phỏng vấn?  
 + Em đã học được điều gì sau khi phỏng vấn bố, mẹ hoặc người thân?  
 - GV mời một số HS trả lời và tổng hợp, kết luận về những điều các em học được sau khi thực hiện cuộc phỏng vấn.  
**Hoạt động 2: Chia sẻ những đức tính liên quan đến nghề nghiệp của bố, mẹ hoặc người thân**  
 \* Mục tiêu: HS chia sẻ với bạn về những đức tính liên quan đến nghề nghiệp của bố mẹ, người thân trong gia đình  
 \* Cách tiến hành:  
 - GV mời HS đọc yêu cầu của nhiệm vụ 1, hoạt động 4 trong SGK Hoạt động trải nghiệm 2 trang 84 và quan sát tranh ở trang 84 - 85. Mỗi bức tranh mô tả một nghề và đức tính cần có trong nghề đó. GV yêu cầu HS suy nghĩ, gọi tên nghề nghiệp trong từng bức tranh và đọc thầm đức tính được ghi ở dưới mỗi tranh.  
 - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi, thực hiện trò chơi sau: Dựa vào 6 bức tranh trong SGK, bạn thứ nhất nêu tên nghề và bạn thứ hai nói đức tính cần có trong nghề nghiệp đó. GV nói với các em HS rằng các em có thể mở rộng thêm những đức tính khác trong nghề nghiệp mà em biết để thực hiện trò chơi.  
 - Tiếp theo, GV yêu cầu HS lựa chọn đức tính cần có trong nghề nghiệp của bố, mẹ hoặc người thân để chia sẻ với bạn.  
 - GV mời đại diện một số HS lên chia sẻ trước lớp về đức tính cần có trong nghề nghiệp của bố, mẹ hoặc người thân.  
 - GV khen ngợi và động viên những HS tự tin, trình bày rõ ràng và kết thúc chủ đề hoạt động.  
 - GV nhắc nhở HS về nhà chuẩn bị những bài hát về nghề nghiệp để tham gia hoạt động trong tiết Sinh hoạt lớp tiếp theo.

- HS đọc – thực hiện nhiệm vụ
  
- Hoạt động nhóm – chơi trò chơi
  
- HS chia sẻ với bạn
  
- HS trình bày trước lớp
  
- Nhận xét – tuyên dương

**Hoạt động 3 : Đánh giá - Phát triển**

- GV đọc từng nội dung để HS đánh giá và

tô màu vào số ngôi sao tương ứng với những việc các em đã làm hoặc GV phát Phiếu đánh giá cho HS tự thực hiện.

- GV tổ chức cho HS đánh giá đồng đẳng, trao đổi để xin ý kiến của bạn về những hoạt động mình đã tham gia trong chủ đề.
- GV yêu cầu HS về xin ý kiến người thân vào Phiếu đánh giá.
- GV ghi nhận xét vào Phiếu đánh giá.

**4. Vận dụng :**

- GV nhận xét, đánh giá chung.
- định HS chuẩn bị đồ dùng cho bài học sau.

### PHIẾU ĐÁNH GIÁ HS SAU CHỦ ĐỀ

Em tô màu vào tương ứng với mỗi nội dung đánh giá dưới đây:

Hoàn thành tốt: ☆ ☆ ☆

Hoàn thành: ☆ ☆ Chưa hoàn thành: ☆

STT	Nội dung	Em tự đánh giá
1	Giới thiệu được về nghề nghiệp của bố, mẹ hoặc người thân	
2	Chia sẻ được công việc chính của bố, mẹ hoặc người thân	
3	Nêu được đức tính của bố, mẹ hoặc người thân có liên quan đến nghề nghiệp	
4	Thể hiện cảm xúc về nghề nghiệp của bố, mẹ hoặc người thân	

**PPCT: 99**

### HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM . SINH HOẠT LỚP . HÁT VỀ CHỦ ĐỀ NGHỀ NGHIỆP .

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Kể được thêm công việc của bố mẹ và người thân. Tìm và hát được những bài hát về
- Trao đổi, phỏng vấn, trò chuyện được với bố, mẹ, người thân và bạn bè khi tìm hiểu về nghề nghiệp của bố mẹ. Giới thiệu nghề nghiệp bố, mẹ hoặc người thân.
- Thể hiện được thái độ yêu thương, sự quan tâm đến người thân trong gia đình và thể hiện được sự tôn trọng với những nghề nghiệp khác nhau của mọi người xung quanh;

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:



**1. Giáo viên:** Xếp bàn ghế học sinh theo nhóm. Một số bài hát về nghề nghiệp để giới thiệu thêm cho HS

**2. Học sinh:** Một số bài hát về nghề nghiệp

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho cả lớp chơi trò chơi: Giải đố nghề nghiệp</li> <li>- GV nêu cách chơi: GV đưa ra câu đố - HS viết nhanh câu trả lời vào bảng con trong thời gian 15 giây.</li> <li>- Các câu đố trong trò chơi:</li> <li>+ Câu 1: Ai người đến lớp Chăm chỉ sớm chiều Dạy bảo mọi điều Cho con khôn lớn?</li> <li>+ Câu 2: Ai người đo vải Rồi lại cắt may Áo quần mới, đẹp Nhờ bàn tay ai ?</li> <li>+ Câu 3: Nghề gì chân lấm tay bùn Cho ta hạt gạo, ấm no mỗi ngày ?</li> <li>+ Câu 4: Nghề gì bạn với vữa, vôi Xây nhà cao đẹp, bạn tôi đều cần ?</li> <li>+ Câu 5: Tay cầm cái chổi Chăm chỉ miệt mài Quét dọn hàng ngày Phố phường sạch sẽ Là ai ?</li> </ul> <p><b>3. Thực hành :</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Sơ kết tuần 33</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* Mục tiêu: HS nhận xét được các hoạt động trong tuần, biết được các ưu điểm và tồn tại, hướng khắc phục</li> <li>* Cách tiến hành:</li> <li>- Cán sự nêu chương trình.</li> <li>- Tổ trưởng báo cáo.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nghe phổ biến cách chơi</li> <li>+ Cô giáo, thầy giáo</li> <li>+ Thợ may</li> <li>+ Nghề nông</li> <li>+ Thợ nề (thợ xây)</li> <li>+ Công nhân vệ sinh</li> <li>- Ban cán sự lớp nhận xét ưu điểm, tồn tại trong tuần và đưa ra hướng khắc phục.</li> </ul>

- HS cả lớp tham gia nhận xét, nêu ý kiến.

**Hoạt động 2: Chia sẻ**

\* Mục tiêu: HS nhớ và chia sẻ những hoạt động trong tuần qua

\* Cách tiến hành:

- Lớp trưởng mời các thành viên trong lớp chia sẻ lại một số nội dung, bài học trong tuần.

+ Bạn đã học được gì qua các hoạt động đó?

+ Hoạt động nào trong tuần bạn thấy ấn tượng nhất?

+ Nhớ lại cảm xúc lúc đó của bạn thế nào?

**Hoạt động 3 : Hát về chủ đề nghề nghiệp**

- GV chia lớp thành các nhóm (khoảng 5-6 nhóm) và nêu yêu cầu hoạt động: Mỗi nhóm sẽ hát một đoạn (hoặc cả bài hát) có nội dung nhắc đến một nghề nghiệp hoặc tên một nghề nghiệp nào đó, các nhóm lần lượt hát, nhóm hát sau không được hát lại bài của nhóm hát trước. Nhóm thứ nhất hát xong, nhóm thứ hai hát tiếp, sau một vòng sẽ quay lại nhóm thứ nhất, cứ như vậy cho đến khi không còn nhóm nào hát được nữa thì kết thúc hoạt động. Nhóm nào hát được nhiều lần nhất là nhóm thắng cuộc.

- GV tổ chức cho HS các nhóm hát liên khúc, kết thúc hoạt động GV nêu câu hỏi: Hãy kể tên những nghề nghiệp đã được nhắc đến ở các bài hát vừa rồi?

- GV mời một số HS trả lời câu hỏi – tổng hợp ý kiến.

**Hoạt động 4 :Thảo luận kế hoạch tuần tới:**

\* Mục tiêu: HS nắm phương hướng, thông báo mới cho HĐ tuần sau.

\* Cách tiến hành:

- GV và HS nêu phương hướng, kế hoạch

- Tiếp tục duy trì và xây dựng nề nếp lớp.

- Phát huy nền nếp truy bài đầu giờ.

- Thường xuyên nhắc nhở học sinh : vứt rác, đi vệ sinh đúng nơi quy định.

- Thực hiện tốt nề nếp: Xếp hàng ra vào lớp, chuẩn bị ĐDHT đầy đủ.

- Có ý thức bảo vệ tài sản cá nhân, tài sản lớp học, an toàn trong vui chơi, phòng tránh kẻ gian, ATGT...

- HS nối tiếp chia sẻ các hoạt động diễn ra trong tuần.

- HS chia sẻ ý kiến cá nhân.

- HS chơi theo nhóm

- HS kể

- HS nêu phương hướng – thống nhất và thực hiện

- Biết hợp tác , chia sẻ với bạn trong học tập. Thi đua học tập giữa các nhóm.

- Tham gia tích cực các phong trào đội.

**4. Vận dụng :**

- Nhận xét, tuyên dương các em có nhiều cố gắng trong học tập và rèn luyện.....

- GV nhắc nhở HS giữ trật tự, chú ý theo dõi và tham gia tích cực các hoạt động kỉ niệm sinh nhật Bác Hồ.

- GV yêu cầu HS ghi nhớ những nội dung mà mình ấn tượng nhất để chia sẻ với bạn và gia đình.

**Ngày tháng 5 năm 2024**

**Khối trưởng**

**Phan Nguyễn Trúc Linh**

**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 34**

**TỪ NGÀY 6/5/2024 ĐẾN NGÀY 10/5/2024**

Thứ Ngày	Tiết	PPCT	Môn	TÊN BÀI DẠY	Ghi chú
	6/5	1	100	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ:
2		331	Tiếng Việt	Đọc: Hồ Gươm (tiết 1 )	
3		332	Tiếng Việt	Đọc: Hồ Gươm (tiết 2 )	
4		166	Toán	Ôn tập phép nhân, phép chia. .	
5		34	Mĩ thuật	Con rối đáng yêu. ( Tiết 2 )	
6		67	Tiếng Anh	Reading ang writing test	
7		34	Rèn chữ	Hồ Gươm.	
BA 7/5	1	167	Toán	Luyện tập.	
	2	668	Tiếng Anh	Full test	
	3	67	GDTC	Ôn tập Bài tập thể dục và Thể thao tự chọn.	
	4	333	Tiếng Việt	Viết: Ôn chữ hoa q, v (kiểu 2)	
	5	334	Tiếng Việt	Nói và nghe: Nói về quê hương đất nước em.	
	6	67	TNXH	Luyện tập ứng phó với thiên nhiên. ( Tiết 3)	
	7	34	Năng khiếu		
	1	168	Toán	Luyện tập.	
	2	335	Tiếng Việt	Đọc: Cánh đồng quê em (tiết 1)	

Kế hoạch bài dạy tuần 33- tuần 35

TỨ 8/5	3	336	Tiếng Việt	Đọc: Cánh đồng quê em (tiết 2)	
	4	68	TNXH	Ôn tập chủ đề Trái đất và bầu trời ( Tiết 1)	
	5	34	Đạo đức	Thực hành kỹ năng cuối HKII	
	6	67	Ôn TV	Hồ Gươm.	
	7	68	Ôn TV	Cánh đồng quê em	
NĂM 9/5	1	337	Tiếng Việt	Nghe – viết: Cánh đồng quê em .	
	2	34	Âm nhạc	Ôn tập: Nghe nhạc Đọc nhạc; Hát: Bắc kim thang, Múa vui"	
	3	338	Tiếng Việt	MRVT về nghề nghiệp .	
	4	169	Toán	Ôn tập hình học.	
	5	67	Ôn Toán	Ôn tập phép nhân, phép chia.	
	6	68	Ôn Toán	Ôn tập hình học .	
	7	6	Ôn TV	Ôn tập .	
	8	24	KNS	Ôn tập	
SÁU 10/5	1	339	Tiếng Việt	Viết đoạn văn kể về công việc của một người .	
	2	340	Tiếng Việt	Đọc mở rộng	
	3	170	Toán	Luyện tập.	
	4	68	GDTC	Kiểm tra Bài tập thể dục và Thể thao tự chọn	
	5	21	Ôn Toán	Luyện tập.	
	6	101	HĐTN	HĐGD theo chủ đề .	
	7	02	HĐTN	SHL: Trò chơi giải ô chữ về nghề nghiệp .	

Thứ hai, ngày 8 tháng 5 năm 2023

PPCT: 331,332

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 29: HỒ GƯƠM . ( 4 tiết )**

**ĐỌC: HỒ GƯƠM. ( Tiết 1,2 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết đọc đúng, rõ ràng một văn bản miêu tả. Quan sát nhận biết được các chi tiết trong ảnh. Hiểu nội dung bài: Hồ Gươm là cảnh đẹp của thủ đô Hà Nội
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: khả năng thẩm thấu một bài văn miêu tả đặc sắc về cảnh đẹp đất nước, có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.
- Có thêm sự hiểu biết và tình yêu đối với thủ đô Hà Nội.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Tranh ảnh về Hồ Gươm, tranh phóng to một thành phố hoặc làng quê Việt Nam.
- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>3. Khởi động :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc bài Khám phá đáy biển ở Trường Sa.</li> <li>- San Hô làm cho đáy biển được so sánh với những gì ?</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>4. Khám phá :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?</li> <li>- GV hỏi:</li> <li>+ Em biết những gì về thủ đô Hà Nội?</li> <li>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</li> </ul> <p><b>3. Thực hành :</b></p> <p><b>* Hoạt động 1 : Đọc văn bản .</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu: đọc với giọng tâm tình, giống như kể. Ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ.</li> <li>- HDHS chia đoạn: (3 đoạn)</li> <li>+ Đoạn 1: Từ đầu đến <i>sáng long lanh</i>.</li> <li>+ Đoạn 2: Tiếp cho đến <i>cỏ mọc xanh um</i>.</li> <li>+ Đoạn 3: Còn lại.</li> <li>- Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: <i>bầu dục, xum xuê, buru điện, ...</i></li> <li>- Luyện đọc câu dài: <i>Câu <u>Thê Húc</u> màu son, /</i></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 HS đọc nối tiếp.</li> <li>- San Hô làm cho đáy biển trông như một bức tranh khổng lồ, đẹp như những tòa lâu đài trong truyện cổ tích.</li> <li>HS thảo luận theo cặp và chia sẻ.</li> <li>- 2-3 HS chia sẻ.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS đọc thầm bài trong khi nghe GV đọc mẫu.</li> </ul>

Kế hoạch bài dạy tuần 33- tuần 35

<p><i>cong cong như con tôm,/ dẫn vào đền Ngọc Sơn.//</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm ba.</li> <li>- GV mời HS đọc nối tiếp đoạn</li> <li>- GV: Sau khi đọc, em thấy tiếng, từ nào khó đọc?</li> <li>- GV đọc mẫu từ khó. Yêu cầu HS đọc từ khó.</li> <li>- GV cho HS đọc nối tiếp đoạn lượt 2.</li> <li>- GV cho luyện đọc nối tiếp theo nhóm</li> <li>- GV tổ chức đọc thi đua giữa các nhóm.</li> <li>- Gọi HS đọc toàn VB.</li> <li>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</li> <li>- GV tiếp nhận ý kiến.</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc nối tiếp đoạn</li> <li>- HS nêu từ tiếng khó đọc mà mình vừa tìm: <i>bầu dục, xum xuê, buru điện, ....</i></li> <li>- HS lắng nghe, luyện đọc.</li> <li>- HS đọc nối tiếp (lần 2-3)</li> <li>- HS HS đọc nối tiếp đoạn trong nhóm .</li> <li>- HS đọc thi đua giữa các nhóm.HSNX.</li> <li>- 1 - 2 HS đọc toàn bài.</li> <li>- HS nêu cảm nhận của bản thân.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
---	--

**TIẾT 2**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>*Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.127.</li> <li>- GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV</li> <li>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</li> <li>C1: Bài văn tả những cảnh đẹp nào ở Hồ Gươm?</li> <li>C2:Cầu Thê Húc được miêu tả như thế nào?</li> <li>C3: Nói 1-2 câu giới thiệu về Tháp Rùa.</li> <li>C4: Khi thấy rùa hiện lên trên mặt hồ,tác giả nghĩ đến điều gì ?</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý ngắt giọng, nhấn giọng .</li> <li>- Gọi HS đọc toàn bài.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lần lượt đọc.</li> <li>- HS lần lượt đọc.</li> <li>- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:</li> <li>C1: Bài văn tả Hồ Gươm, đền Ngọc Sơn, cầu Thê Húc, Tháp Rùa.</li> <li>C2: Cầu Thê Húc màu son, cong cong như con tôm, dẫn vào đền Ngọc Sơn.</li> <li>C3: VD: Tháp rùa ở Hồ Gươm. Tháp rùa được xây trên gò đất giữa hồ, có tường rêu cổ kính,...</li> <li>C4: Tác giả nghĩ rằng không biết đây có phải là con rùa đã từng ngậm thanh kiếm của vua Lê thắng giặc không.</li> <li>- 1-2 HS đọc.</li> <li>- Cả lớp đọc thầm theo.</li> </ul>



<p>- Nhận xét, khen ngợi.</p> <p><b>* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.</b></p> <p><i>Bài 1: Xếp các từ ngữ dưới đây vào nhóm thích hợp.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.127.</li> <li>- YC HS hoạt động theo nhóm 4 và đồng thời hoàn thiện vào VBTTV</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- Gọi các nhóm lên thực hiện.</li> </ul> <p>- Tuyên dương, nhận xét.</p> <p><i>Bài 2: Kết hợp từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B để tạo câu .</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.127.</li> <li>- YC HS hoàn thiện vào VBTTV</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- Nhận xét chung, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><b>5. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay chúng ta được học bài nào?</li> <li>- Con cảm thấy thế nào khi học xong bài hôm nay?</li> <li>- GV nhận xét giờ học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu.</li> <li>- Các nhóm hoạt động</li> </ul> <p>- Một số nhóm trình bày.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ ngữ chỉ sự vật: rúa, trái bưởi, thanh kiếm.</li> <li>- Từ ngữ chỉ đặc điểm: cong cong, lớn, xum xuê,</li> </ul> <p>- HS đọc yêu cầu .</p> <p>- 2-3 HS chia sẻ bài làm</p> <table border="1" style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td style="text-align: center;">A</td> <td></td> <td style="text-align: center;">B</td> </tr> <tr> <td>Mặt hồ</td> <td rowspan="3" style="text-align: center;">}</td> <td>như con tôm</td> </tr> <tr> <td>Câu Thê Húc cong cong</td> <td>như trái bưởi</td> </tr> <tr> <td>Đầu rùa to</td> <td>như chiếc gương bầu dục lớn</td> </tr> </table> <p>-.... Hồ Gươm .</p> <p>- HS chia sẻ .</p>	A		B	Mặt hồ	}	như con tôm	Câu Thê Húc cong cong	như trái bưởi	Đầu rùa to	như chiếc gương bầu dục lớn
A		B									
Mặt hồ	}	như con tôm									
Câu Thê Húc cong cong		như trái bưởi									
Đầu rùa to		như chiếc gương bầu dục lớn									

**TOÁN**

**PPCT: 166            ÔN TẬP PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Ôn tập củng cố phép nhân, phép chia trong phạm vi đã học, ôn tập về giải toán.
- Phát triển năng lực tính toán, giải quyết vấn đề, giáo tiếp toán học, vận dụng giải các bài toán thực tế.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài tập 1, 3,
- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Kết nối:</b></p>	

- YC HS đọc lại bảng nhân 2 và 5 và bảng chia 2 và 5.

**3.Luyện tập:**

*Bài 1: Tìm phép nhân thích hợp*

- Gọi HS đọc YC bài.
- GV tổ chức các em làm theo cặp

- Đánh giá, nhận xét bài HS.

*Bài 2:Viết tích thành tổng rồi tính (theo mẫu)*

- Gọi HS đọc YC bài.
- Tổ chức các em làm bài vào vở, 1 em làm bảng lớp.
- GV kiểm bài 1 số HS
- Đánh giá, nhận xét bài HS.

a/  $3 \times 4 = 3 + 3 + 3 + 3 = 12$        $3 \times 4 = 12$

b/  $9 \times 2 = 9 + 9 = 18$                $9 \times 2 = 12$

c/  $6 \times 5 = 6 + 6 + 6 + 6 + 6 = 30$        $6 \times 5 = 30$

*Bài 3:Số?*

- Gọi HS đọc YC bài.
- YC HS quan sát phép nhân ở mỗi hình ô tô rồi nêu hai phép chia vào 2 bánh ô tô

- GV nhận xét, khen ngợi HS.

*Bài 4:Mỗi chùm có 5 quả dứa. Hỏi 4 chùm dứa như vậy có bao nhiêu quả ?*

- Gọi HS đọc YC bài.
- + Bài toán cho biết gì?
- + Bài toán hỏi gì?

- Tổ chức cho các em làm vào vở

- GV thu chấm, chữa bài, nhận xét

*Bài 5:Liên hoan tết Trung thu, cô giáo mua về cho lớp 15 hộp bánh. Có chia đều bánh cho 5 tổ. Hỏi mỗi tổ được mấy hộp bánh?*

- Gọi HS đọc YC bài.
- + Bài toán cho biết gì?

- HS thực hiện .

- HS đọc.
- HS thảo luận và thống nhất cách nối
- 1 số nhóm cặp trình bày

- HS đọc.
- HS làm vở, 1 em lên bảng làm
- HS quan sát và chia sẻ trước lớp

- HS đọc.
- HS phân tích đề và làm bài vào vở.
- 1 em làm bảng lớp

$2 \times 9 = 18$                                $5 \times 7 = 35$

$18 : 2 = 9$                                  $35 : 5 = 7$

$18 : 9 = 2$                                  $35 : 7 = 5$

$2 \times 8 = 16$                                  $5 \times 4 = 20$

$16 : 2 = 8$                                  $20 : 4 = 5$

$16 : 8 = 2$                                  $20 : 5 = 4$

- HS đọc.
- ...chùm dứa có 5 quả dứa.
- ..... 4 chùm dứa có bao nhiêu quả dứa?

- HS làm vở .

Bài giải

Số quả 4 chùm dứa như vậy có là :

$5 \times 4 = 20$  ( quả)

Đáp số: 20 quả .

- HS đọc.
- Liên hoan tết Trung thu, cô giáo mua về cho lớp 15 hộp bánh. Có chia đều bánh cho 5 tổ.*

<p>+ Bài toán hỏi gì? - Tổ chức cho các em làm vào bảng nhóm</p> <p>- Đánh giá, nhận xét bài HS.</p> <p><b>4.Vận dụng:</b> - Hôm nay em học bài gì? - Dựa vào một phép tính nhân ta có thể lập được mấy phép tính chia. Lấy ví dụ cụ thể - Nhận xét giờ học.</p>	<p>-Hỏi mỗi tổ được mấy hộp bánh? - HS phân tích đề và làm bài vào bảng nhóm. - Các nhóm trình bày bài làm</p> <p style="text-align: center;">Bài giải Số hộp bánh mỗi tổ được là: <math>15 : 5 = 3</math> (hộp) Đáp số: 3 hộp</p> <p>- HS chia sẻ.</p>
--	---

## MĨ THUẬT

**PPCT: 34**

**Bài 3: CON RỐI ĐÁNG YÊU. ( Tiết 2 )**

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nêu được cách kết hợp các nét, hình, màu, khối và vật liệu đã sử dụng để tạo sản phẩm mỹ thuật.Tạo được mô hình đồ chơi, hình con rối đáng yêu từ vật liệu đã sử dụng và giấy bìa màu.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Bồi dưỡng tính sáng tạo trong mô hình đồ chơi, hình con rối.

### II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

**1. Đối với giáo viên:** Ảnh, tranh vẽ có liên quan đến bài học và sản phẩm về mô hình đồ chơi, hình con rối được tạo từ các vật liệu khác nhau. Video về các mô hình đồ chơi, hình con rối đáng yêu.

**2. Đối với học sinh:** SGK, Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, kéo, hồ dán.

### III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

#### C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO.

<b>HOẠT ĐỘNG 3: Tạo hình con rối ngộ nghĩnh.</b>	
<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>* Hoạt động khởi động:</b></p> <p>- GV: Cho HS hát bài hát đầu giờ. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi.</p>	<p>- HS hát đều và đúng nhịp. - HS cùng chơi.</p>

<p><b>a. Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ ra được hình, khối trong sản phẩm mỹ thuật.</li> </ul> <p><b>b. Nhiệm vụ của GV.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn cho HS tạo hình con rối từ giấy bìa, giấy màu, các vật liệu khác.</li> </ul> <p><b>c. Gợi ý cách tổ chức.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khuyến khích HS:</li> <li>+ Lựa chọn bìa, giấy màu tạo hình con rối ngộ nghĩnh yêu thích.</li> <li>+ Tham khảo các sản phẩm rối để có ý tưởng tạo chi tiết và trang trí rối.</li> <li>+ Hỗ trợ HS cách dán và tạo thêm các bộ phận cho phù hợp tỉ lệ của rối.</li> </ul> <p><b>d. Câu hỏi gợi mở:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Em thích tạo rối hình bạn nam, hay bạn nữ?</i></li> <li>+ <i>Em sử dụng vật liệu gì để tạo hình rối?</i></li> <li>+ <i>Em muốn tạo chi tiết gì trang trí cho con rối?</i></li> <li>+ <i>Con rối khiến em liên tưởng đến nhân vật nào trong gia đình, người thân...?</i></li> </ul> <p><b>* Lưu ý:</b> Trang trí trước cuộn giấy dán tạo thân rối.</p> <p><b>* Cách tạo hình con rối ngộ nghĩnh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chọn vật liệu phù hợp để tạo hình con rối.</li> <li>- Tạo hình con rối theo ý thích.</li> </ul> <p><b>* Lưu ý:</b> Tạo đặc điểm riêng cho con rối sinh động hơn.</p> <p><b>* GV chốt:</b> Vậy là các em đã thực hiện được cách tạo hình con rối ngộ nghĩnh ở hoạt động 3.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS cảm nhận.</li> <li>- HS chú ý, cảm nhận.</li> <li>+ HS thực hiện.</li> <li>- HS trả lời:</li> <li>- HS trả lời:</li> <li>- HS trả lời:</li> <li>- HS ghi nhớ, cảm nhận.</li> <li>- HS thực hiện.</li> <li>- HS tham khảo hình 1,2,3 SGK (Trang 70), để hình dung thực hiện.</li> <li>- HS ghi nhớ, cảm nhận.</li> <li>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</li> </ul>
---	---

**D. HOẠT ĐỘNG PHÂN TÍCH - ĐÁNH GIÁ.**

<b>HOẠT ĐỘNG 4: Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.</b>	
<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>a. Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được cảm nhận về đẹp của sản phẩm. Có ý tưởng sử dụng sản phẩm mỹ thuật trong học tập và vui chơi.</li> </ul> <p><b>b. Nhiệm vụ của GV.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khuyến khích HS kết hợp các con rối theo nhóm, trưng bày và chia sẻ sản phẩm con rối.</li> </ul> <p><b>c. Gợi ý cách tổ chức.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khuyến khích HS kết hợp các con rối theo nhóm để trưng bày và chia sẻ.</li> <li>- Nêu câu hỏi để HS thảo luận để chia sẻ về sản phẩm mỹ thuật yêu thích.</li> <li>+ Nét, hình, màu trang trí trên con rối.</li> <li>+ Biểu cảm trên khuôn mặt rối.</li> <li>+ Điểm đáng yêu của con rối.</li> <li>- Khuyến khích HS chia sẻ ý tưởng sử dụng con rối trong học tập và vui chơi.</li> </ul> <p><b>d. Câu hỏi gợi mở:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Em thích con rối nào? Vì sao?</i></li> <li>- <i>Nét, hình, màu trang trí trên khuôn mặt rối vui hay buồn?</i></li> <li>- <i>Điểm đáng yêu nhất của con rối là gì?</i></li> <li>- <i>Em có ý tưởng sử dụng con rối để làm gì? Trong học tập và vui chơi...?</i></li> </ul> <p><b>* Lưu ý:</b> Có thể kết hợp các con rối để tạo thành một gia đình, nhóm bạn để chia sẻ hoặc kể chuyện.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS cảm nhận.</li> <li>- HS kết hợp các con rối theo nhóm, trưng bày và chia sẻ sản phẩm con rối.</li> <li>- HS kết hợp các con rối theo nhóm để trưng bày và chia sẻ.</li> <li>- HS trả lời câu hỏi, thảo luận để chia sẻ về sản phẩm mỹ thuật yêu thích.</li> <li>- HS trả lời:</li> <li>- HS trả lời:</li> <li>- HS trả lời:</li> <li>- HS chú ý;</li> <li>- HS trưng bày sản phẩm và cảm nhận.</li> </ul>

<p><b>* Cách trưng bày sản phẩm và chia sẻ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu cảm nhận về sản phẩm mà em yêu thích:</li> <li>+ Nét, hình, màu trang trí trên con rối.</li> <li>+ Biểu cảm trên khuôn mặt rối.</li> <li>+ Điểm đáng yêu của con rối.</li> <li>- Xây dựng ý tưởng sử dụng con rối trong học tập và vui chơi.</li> </ul> <p><b>* GV chốt:</b> <i>Vậy là các em đã thực hiện được cách trưng bày sản phẩm và chia sẻ ở hoạt động 4.</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS cảm nhận.</li> <li>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</li> </ul>
--	--

**E. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN.**

<b>HOẠT ĐỘNG 5: Tìm hiểu nghệ thuật múa rối nước Việt Nam.</b>	
<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>a. Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hiểu được nghệ thuật múa rối. Cảm thụ được vẻ đẹp của loại hình múa rối nước dân gian Việt Nam.</li> </ul> <p><b>b. Nhiệm vụ của GV.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tạo cơ hội cho HS quan sát một số hình ảnh rối nước do GV chuẩn bị hoặc hình trong SGK, (Trang 73) để thảo luận, tìm hiểu nghệ thuật múa rối nước dân gian Việt Nam.</li> </ul> <p><b>c. Gợi ý cách tổ chức.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS quan sát Video, Clip hoặc hình ảnh do GV chuẩn bị.</li> <li>- Nêu câu hỏi để HS suy nghĩ, thảo luận và trả lời.</li> </ul> <p><b>d. Câu hỏi gợi mở:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Cảm nhận của em khi quan sát các hình ảnh nhân vật rối nước thế nào?</i></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS cảm nhận.</li> <li>- HS quan sát một số hình ảnh rối nước trong SGK, (Trang 73) để thảo luận, và tìm hiểu.</li> <li>- HS chú ý quan sát và trả lời câu hỏi?</li> </ul>

<p>- Các nhân vật được tạo hình như thế nào? Bằng chất liệu gì?</p> <p>- Trang phục, nét mặt của nhân vật có gì đặc biệt?</p> <p>- Những điều em biết về nghệ thuật múa rối nước Việt Nam là gì?</p> <p><b>* Cách tìm hiểu nghệ thuật múa rối nước Việt Nam:</b></p> <p>- GV cho HS quan sát các nhân vật rối trong ảnh và nêu cảm nhận của em về:</p> <p>+ Trang phục của các nhân vật rối.</p> <p>+ Nét biểu cảm trên gương mặt rối.</p> <p>- Chia sẻ điều em biết về nghệ thuật múa rối nước Việt Nam.</p> <p><b>* Tóm tắt để ghi nhớ:</b></p> <p>- Con rối là một sản phẩm mỹ thuật dùng để biểu diễn.</p> <p><b>* GV chốt:</b> Vậy là các em đã thực hiện được cách tìm hiểu nghệ thuật múa rối nước Việt Nam ở hoạt động 5.</p> <p><b>* Nhận xét, dặn dò.</b></p> <p>- Cùng cố tiết học, nhận xét HS hoàn thành, và chưa hoàn thành.</p> <p>- Chuẩn bị tiết sau.</p>	<p>- HS trả lời:</p> <p>- HS trả lời:</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>- HS ghi nhớ.</p> <p>- HS ghi nhớ.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>
--	--

Thứ ba, ngày 7 tháng 5 năm 2024

TOÁN

PPCT: 167

LUYỆN TẬP .

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Ôn tập ý nghĩa phép nhân, phép chia . Ôn tập, vận dụng bảng nhân, bảng chia 2 và 5 vào giải các bài toán liên quan đến phép nhân, phép chia.
- Phát triển năng lực tính toán, giải quyết vấn đề, giáo tiếp toán học, vận dụng giải các bài toán thực tế.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài tập 2
- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS																																										
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Kết nối:</b></p> <p>- Dựa vào một phép tính nhân ta có thể lập được mấy phép tính chia. Lấy ví dụ cụ thể</p> <p><b>3.Luyện tập:</b></p> <p><i>Bài 1: Số?</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- GV tổ chức các em nêu miệng</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p><i>Bài 2: Mỗi con ong sẽ đậu vào bông hoa nào?</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Tổ chức các em chơi trò chơi tiếp sức</p> <p>+ GV ra luật chơi, sau đó tổ chức cho các em chơi (đội nào chọn ong cho hoa đúng và nhanh thì đội đó thắng)</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p><i>Bài 3: Số?</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Tổ chức cho các em làm vào vở</p>	<p>- HS đọc.</p> <p>- HS dựa vào bảng nhân 2 và chia 2 nêu miệng kết quả</p> <p>- 1 số HS trình bày</p> <table border="1" style="margin-left: 20px;"> <tr> <td>X</td> <td>2</td> <td>2</td> <td>2</td> <td>5</td> <td>5</td> <td>5</td> </tr> <tr> <td></td> <td>3</td> <td>7</td> <td>9</td> <td>2</td> <td>4</td> <td>8</td> </tr> <tr> <td></td> <td>6</td> <td>14</td> <td>18</td> <td>10</td> <td>20</td> <td>40</td> </tr> </table> <table border="1" style="margin-left: 20px;"> <tr> <td>:</td> <td>6</td> <td>10</td> <td>16</td> <td>20</td> <td>35</td> <td>40</td> </tr> <tr> <td></td> <td>2</td> <td>2</td> <td>2</td> <td>5</td> <td>5</td> <td>5</td> </tr> <tr> <td></td> <td>3</td> <td>5</td> <td>8</td> <td>4</td> <td>7</td> <td>8</td> </tr> </table> <p>- HS đọc.</p> <p>- 2 đội: mỗi đội 4 người</p> <p>- HS ở dưới cổ vũ đội của mình</p> <p>- HS đọc.</p>	X	2	2	2	5	5	5		3	7	9	2	4	8		6	14	18	10	20	40	:	6	10	16	20	35	40		2	2	2	5	5	5		3	5	8	4	7	8
X	2	2	2	5	5	5																																					
	3	7	9	2	4	8																																					
	6	14	18	10	20	40																																					
:	6	10	16	20	35	40																																					
	2	2	2	5	5	5																																					
	3	5	8	4	7	8																																					



<p>- GV thu chấm, chữa bài, nhận xét <i>Bài 4: Mỗi đợt thi múa rồng có 2 đội tham gia. Hỏi 4 đợt thi múa rồng như vậy có bao nhiêu đội tham gia ?</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài. + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì?</p> <p>- Tổ chức cho các em làm vào bảng nhóm</p> <p>- Đánh giá, nhận xét bài HS. <i>Bài 5: Bác thợ mộc cưa một thanh gỗ dài 20 dm thành 5 đoạn bằng nhau. Hỏi mỗi đoạn dài bao nhiêu đề-xi-mét?</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài. + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? - Tổ chức cho các em làm vào vở</p> <p>- GV thu chấm, chữa bài, nhận xét <b>4. Vận dụng :</b> - GV nêu phép tính - Nhận xét giờ học.</p>	<p>- HS làm bài vào vở, 1 em lên bảng lớp làm. <math>5 \times 6 = 30 - 9 = 21</math> <math>14 : 2 = 7 + 15 = 22</math></p> <p>- HS đọc yêu cầu. <i>- Mỗi đợt thi múa rồng có 2 đội tham gia. Hỏi 4 đợt thi múa rồng như vậy có bao nhiêu đội tham gia ?</i></p> <p>- Các nhóm trình bày bài làm     Bài giải     Số đội tham gia 4 đợt thi múa rồng là     <math>4 \times 2 = 8</math> (đội)     Đáp số : 8 đội .</p> <p>- HS đọc yêu cầu. <i>- Bác thợ mộc cưa một thanh gỗ dài 20 dm thành 5 đoạn bằng nhau. Hỏi mỗi đoạn dài bao nhiêu đề-xi-mét?</i></p> <p>- HS phân tích đề và làm bài vào vở. - 1 em làm bảng lớp     Bài giải     Số đề-xi-mét mỗi đoạn dài là:     <math>20 : 5 = 4</math> (dm)     Đáp số : 4 dm</p> <p>- HS nêu kết quả .</p>
---	---

PPCT: 333

TIẾNG VIỆT

**BÀI 29: HỒ GIỜM . ( 4 tiết )**  
**VIẾT : ÔN CHỮ HOA Q, V (kiểu 2)( Tiết 3 )**


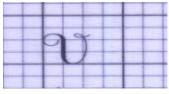
**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Ôn lại các chữ viết hoa Q, V (kiểu 2).Viết đúng câu ứng dụng: Quê em có dòng sông uốn quanh.
- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.
- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa Q, V.
- HS: Vở Tập viết; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì?</li> <li>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</li> </ul> <p><b>3. Thực hành :</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời HS nhắc lại quy trình viết chữ viết hoa Q, V (kiểu 2)</li> <li>+ Độ cao, độ rộng chữ hoa Q, V (kiểu 2)</li> </ul> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;">   </div> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chữ hoa Q (kiểu 2) gồm mấy nét?</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa Q (kiểu 2).</li> <li>- GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.</li> <li>+ Tương tự với chữ V (kiểu 2)</li> <li>- YC HS viết bảng con.</li> <li>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- Nhận xét, động viên HS.</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết: Quê em có dòng sông uốn quanh.</li> <li>- Gv giải thích câu tục ngữ.</li> <li>- GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS:</li> <li>+ Câu ứng dụng có mấy tiếng?</li> <li>+ Câu ứng dụng có những chữ nào phải viết hoa?</li> <li>+ Trong câu ứng dụng, các chữ có chiều cao thế nào?</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 3: Thực hành luyện viết.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa a, Q, V (kiểu 2) và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1-2 HS chia sẻ.</li> <li>- 2-3 HS chia sẻ.</li> <li>- HS quan sát.</li> <li>-Chữ Q kiểu 2 cao 2,5 li .</li> <li>-Chữ Q hoa kiểu 2 gồm có một nét viết liền là kết hợp của 2 nét cơ bản-nét cong trên, cong phải và lượn ngang.</li> <li>- HS quan sát, lắng nghe.</li> <li>- HS luyện viết bảng con.</li> <li>-1-2 HS đọc: Quê em có dòng sông uốn quanh.</li> <li>- HS quan sát, lắng nghe.</li> <li>-.... 7 tiếng .</li> <li>- chữ Q</li> <li>- Chữ M,g,h cao 2,5 li; chữ d cao 2; các chữ còn lại cao 1 li.</li> <li>- HS thực hiện.</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Con cảm thấy thế nào khi học xong bài hôm nay?</li> <li>- GV nhận xét giờ học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chia sẻ.</li> </ul>
--	---

PPCT: 34

TIẾNG VIỆT

BÀI 29: HỒ GIỜM . ( 4 tiết )

NÓI VÀ NGHE : NÓI VỀ QUÊ HƯƠNG, ĐẤT NƯỚC EM. ( Tiết 4 )

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết giới thiệu về những điều thú vị ở quê hương em hoặc nơi em sống, chia sẻ về những trải nghiệm suy nghĩ, cảm xúc về quê hương em qua tranh gợi ý.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: khả năng thẩm thấu một bài văn miêu tả đặc sắc về cảnh đẹp đất nước, kĩ năng giao tiếp, có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.
- Có tình cảm trân trọng đối với quê hương, đất nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?</li> <li>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</li> </ul> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Cùng bạn trao đổi những điều thú vị ở quê hương em hoặc nơi em sống</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS trả lời câu hỏi:</li> <li>+ Quê em ở đâu? Em đang sống ở đâu?</li> <li>+ Quê em hoặc nơi em sống có điều gì thú vị? (cảnh vật, hoạt động, những sản phẩm đặc biệt,...)</li> <li>+ Em có tình cảm như thế nào đối với nơi đó?</li> <li>- Nhận xét, động viên HS.</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 2: Nói những điều em biết thêm về quê hương, đất nước qua trao đổi với bạn ở bài tập 1.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- YC HS nhớ lại và kể lại những điều em biết về quê hương mình.</li> <li>+ Quê nội hoặc ngoại em ở đâu?</li> <li>+ Quê nội hoặc ngoại em có gì đặc biệt?</li> <li>+ Em thích gì ở quê nội hoặc ngoại em?</li> <li>- Gọi HS chia sẻ trước lớp; GV sửa cách diễn đạt cho HS.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1-2 HS chia sẻ.</li> <li>- HS suy nghĩ cá nhân, sau đó chia sẻ với bạn theo cặp.</li> <li>- HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.</li> </ul>

<p>- Nhận xét, khen ngợi HS. * <b>Hoạt động 3: Vận dụng:</b> - Về nhà kể lại cho người thân nghe những điều thú vị về quê hương đất nước qua bài học <b>4.Vận dụng:</b> - Con cảm thấy thế nào khi học xong bài hôm nay? - GV nhận xét giờ học.</p>	<p>- HS thực hiện .  - HS chia sẻ.</p>
---	--

## TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

### PPCT: 67      BÀI 30:LUYỆN TẬP ỨNG PHÓ VỚI THIÊN TAI (Tiết 3)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết được một số việc làm để ứng phó với thiên tai. Biết cách nhận xét và xử lý tình huống khi gặp thiên tai. Rèn luyện kỹ năng ứng phó với thiên tai.

- Giúp học sinh phát triển năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Giúp học sinh yêu thiên nhiên và có những việc làm thiết thực bảo vệ thiên nhiên để phòng tránh thiên tai xảy ra.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: máy tính, máy chiếu . Dụng cụ trò chơi củng cố.

- HS: SGK.

#### III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động:</b> <b>2. Kết nối:</b> - Giáo viên tổ chức trò chơi “ Giúp thỏ về nhà” . - Giáo viên phổ biến luật chơi : Trên đường trở về nhà Thỏ Con gặp rất nhiều tình huống xấu về thiên tai. Mỗi tình huống sẽ gồm 1 câu hỏi liên quan đến thiên tai đó. Học sinh hãy trả lời để giúp thỏ vượt qua các thiên tai trở về nhà an toàn.</p>	<p>- Lắng nghe và tham gia trò chơi.</p>
<p><b>3.Luyện tập:</b> <b>*Hoạt động: Những cách xử lí tình huống khi gặp thiên tai:</b> - Giáo viên yêu cầu học sinh quan sát tranh 7 ,8 ,9 ,10 trang 113 SGK: + Quan sát và cho biết các bạn trong mỗi hình sau đang gặp thiên tai nào?</p>	<p>- Quan sát, lắng nghe.</p>

<p>+ Nhận xét cách xử lý của các bạn trong mỗi hình đó? ( yêu cầu học sinh thảo luận nhóm 2 trong 3 phút )</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Giáo viên gọi các nhóm nêu tình huống và nhận xét.</li><li>- Yêu cầu các nhóm nhận xét, bổ sung.</li><li>- Giáo viên nhận xét, bổ sung, chốt đáp án.</li></ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học.</li></ul> <p>+ Hôm nay, em đã học những nội dung gì?</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV tóm tắt nội dung chính.</li></ul> <p>+ Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV tiếp nhận ý kiến.</li><li>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</li><li>- CB cho tiết học sau</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Thảo luận nhóm đôi, nhận xét theo yêu cầu giáo viên.</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS chia sẻ .</li><li>- HS nêu cảm nhận .</li></ul>
--	--

Thứ tư, ngày 8 tháng 5 năm 2024

**TOÁN**  
**LUYỆN TẬP.**

PPCT: 168

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Ôn tập ý nghĩa phép nhân, phép chia. Ôn tập, vận dụng bảng nhân, bảng chia 2 và 5 vào giải các bài toán liên quan đến phép nhân, phép chia.
- Phát triển năng lực tính toán, giải quyết vấn đề, giáo tiếp toán học, năng lực lập luận toán học, vận dụng giải các bài toán thực tế.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài tập 1, 2
- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS																																																
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Kết nối :</b></p> <p>- Dựa vào một phép tính nhân ta có thể lập được mấy phép tính chia. Lấy ví dụ cụ thể</p> <p><b>3.Luyện tập:</b></p> <p><i>Bài 1: Số?</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- GV tổ chức các em nêu miệng</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p><i>Bài 2: Mỗi con thỏ được lấy các củ cà rốt ghi phép tính có kết quả là số ghi trên con thỏ đó. Hỏi con thỏ nào lấy được nhiều củ cà rốt nhất ?</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Tổ chức các em chơi trò chơi tiếp sức</p> <p>+ GV ra luật chơi, sau đó tổ chức cho các em chơi (chọn các phép tính phù hợp với mỗi con thỏ)</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</p>	<p>- HS đọc yêu cầu .</p> <p>- HS dựa vào bảng nhân 2 và chia 2 nêu miệng kết quả</p> <p>- 1 số HS trình bày</p> <table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td>Thừa số</td> <td>5</td> <td>5</td> <td>5</td> <td>5</td> <td>2</td> <td>2</td> <td>2</td> </tr> <tr> <td>Thừa số</td> <td>3</td> <td>2</td> <td>4</td> <td>7</td> <td>5</td> <td>8</td> <td>9</td> </tr> <tr> <td>Tích</td> <td>15</td> <td>10</td> <td>20</td> <td>35</td> <td>10</td> <td>16</td> <td>18</td> </tr> </table> <table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td>Số bị chia</td> <td>15</td> <td>18</td> <td>20</td> <td>35</td> <td>16</td> <td>20</td> <td>40</td> </tr> <tr> <td>Số chia</td> <td>5</td> <td>2</td> <td>5</td> <td>5</td> <td>2</td> <td>2</td> <td>5</td> </tr> <tr> <td>Thương</td> <td>3</td> <td>9</td> <td>4</td> <td>7</td> <td>8</td> <td>10</td> <td>8</td> </tr> </table> <p>- HS đọc yêu cầu</p> <p>- 2 đội: mỗi đội 4 người - HS ở dưới cô vũ đội của mình</p>	Thừa số	5	5	5	5	2	2	2	Thừa số	3	2	4	7	5	8	9	Tích	15	10	20	35	10	16	18	Số bị chia	15	18	20	35	16	20	40	Số chia	5	2	5	5	2	2	5	Thương	3	9	4	7	8	10	8
Thừa số	5	5	5	5	2	2	2																																										
Thừa số	3	2	4	7	5	8	9																																										
Tích	15	10	20	35	10	16	18																																										
Số bị chia	15	18	20	35	16	20	40																																										
Số chia	5	2	5	5	2	2	5																																										
Thương	3	9	4	7	8	10	8																																										

<p>+ Vây con thỏ số mấy lấy được nhiều củ cà rốt nhất?                  + Hai chú thỏ nào lấy được số củ cà rốt bằng nhau?                  Bài 3: Số ?                  - Gọi HS đọc YC bài.                  - Tổ chức cho các em làm vào vở</p> <p>- GV thu chấm, chữa bài, nhận xét                  Bài 4: Trong ngày hội đua thuyền, mỗi đợt đua có 5 thuyền tham gia. Hỏi 3 đợt đua như vậy có tất cả bao nhiêu thuyền tham gia ?                  - Gọi HS đọc YC bài.                  + Bài toán cho biết gì?                  + Bài toán hỏi gì?                  - Tổ chức cho các em làm vào vở</p> <p>- GV thu chấm, chữa bài, nhận xét                  Bài 5: Rô-bốt đếm trong chuồng gà và thỏ có 8 cái chân. Hỏi trong chuồng có mấy con thỏ ?                  - Gọi HS đọc YC bài.                  + Bài toán cho biết gì?                  + Bài toán hỏi gì?                  - Tổ chức cho các em làm vào bảng nhóm                  - Đánh giá, nhận xét bài HS</p> <p><b>4. Vận dụng:</b>                  - YC HS đọc lại bảng nhân 2 và 5 ; bảng chia 2 và 5 .                  - Nhận xét giờ học.</p>	<p>- HS trả lời</p> <p>- HS đọc yêu cầu.                  - HS làm bài vào vở, 1 em lên bảng lớp làm.  <math>5 \times 3 = 15 + 9 = 24</math>  <math>4 : 2 = 2 \times 5 = 10 - 4 = 6</math></p> <p>- HS đọc yêu cầu .                  - Trong ngày hội đua thuyền, mỗi đợt đua có 5 thuyền tham gia.                  - Hỏi 3 đợt đua như vậy có tất cả bao nhiêu thuyền tham gia ?                  - HS phân tích đề và làm bài vào vở.                  - 1 em làm bảng lớp                  Bài giải                  Số thuyền tham gia 3 đợt đua như vậy có tất cả là :  <math>5 \times 3 = 15</math> ( thuyền )                  Đáp số : 15 thuyền .</p> <p>- HS đọc yêu cầu .                  - Rô-bốt đếm trong chuồng gà và thỏ có 8 cái chân.                  - Hỏi trong chuồng có mấy con thỏ ?                  - HS phân tích đề và làm bài vào bảng nhóm.                  - Các nhóm trình bày bài làm                  Bài giải                  Số con thỏ trong chuồng là :  <math>8 : 2 = 4</math> ( con )                  Đáp số 4 con .</p> <p>- HS chia sẻ.</p>
---	---

PPCT: 335,336

**TIẾNG VIỆT**  
**BÀI 30: CÁNH ĐỒNG QUÊ EM. ( 6 tiết )**

**ĐỌC : CÁNH ĐỒNG QUÊ EM. ( Tiết 1,2 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng, rõ ràng bài thơ *Cánh đồng quê em*. Tốc độ đọc khoảng 60-65/tiếng. Trả lời được các câu hỏi của bài. Hiểu và cảm nhận được vẻ đẹp của cánh đồng lúa quê hương thể hiện qua tranh ảnh minh họa và bài thơ.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: có khả năng làm việc theo nhóm và tinh thần hợp tác
- Có cảm xúc của bản thân về cảnh đẹp của làng quê, có tình yêu quê hương, đất nước

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1.Khởi động :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc bài Hồ Gươm.</li> <li>- Cầu Thê Húc được miêu tả như thế nào?</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>2.Khám phá :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Em đang sống ở đâu? Nơi em sống có gì thú vị?</li> <li>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</li> </ul> <p><b>3.Thực hành :</b></p> <p><b>* Hoạt động 1 : Đọc văn bản .</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu: giọng đọc tình cảm, thiết tha , ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ</li> <li>- HDHS chia đoạn: 4 khổ thơ; mỗi lần xuống dòng là một khổ thơ.</li> <li>- Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: <i>lấp lánh, lựa tơ, chiêm chiêm, châu chấu, tích ri tích rích, sương, cuộn, ...</i></li> <li>- Luyện đọc khổ thơ: GV gọi HS đọc nối tiếp từng khổ thơ. Chú ý quan sát, hỗ trợ HS.</li> <li>- GV mời HS đọc nối tiếp khổ thơ</li> <li>- GV: Sau khi đọc, em thấy tiếng, từ nào khó đọc?</li> <li>- GV đọc mẫu từ khó. Yêu cầu HS đọc từ khó.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 HS đọc nối tiếp.</li> </ul> <p>Cầu Thê Húc màu son, cong cong như con tôm, dẫn vào đền Ngọc Sơn.</p> <p>HS thảo luận theo cặp và chia sẻ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2-3 HS chia sẻ.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS đọc thầm bài trong khi nghe GV đọc mẫu.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc nối tiếp đoạn</li> <li>- HS nêu từ tiếng khó đọc mà mình vừa tìm: <i>lấp lánh, lựa tơ, chiêm chiêm, châu chấu, tích ri tích rích, sương, cuộn, ...</i></li> <li>- HS lắng nghe, luyện đọc.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc nối tiếp (lần 2-3)</li> </ul>



Kế hoạch bài dạy tuần 33- tuần 35

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS đọc nối tiếp khổ thơ lượt 2.</li> <li>- GV cho luyện đọc nối tiếp theo nhóm</li> <li>- GV tổ chức đọc thi đua giữa các nhóm.</li> <li>- Gọi HS đọc toàn VB.</li> <li>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</li> <li>- GV tiếp nhận ý kiến.</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS HS đọc nối tiếp đoạn trong nhóm .</li> <li>- HS đọc thi đua giữa các nhóm.HSNX.</li> <li>- 1 - 2 HS đọc toàn bài.</li> <li>- HS nêu cảm nhận của bản thân.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
---	--

**TIẾT 2**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</b>
<p><b>*Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk</li> <li>- GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện bài 1 trong VBTTV</li> <li>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</li> </ul> <p>C1: Trong bài thơ, bé nhìn thấy vàng dương đẹp như thế nào ?</p> <p>C2: Nắng ban mai được tả như thế nào ?</p> <p>C3: Đàn chiền chiện và lũ châu chấu làm gì trên cánh đồng?</p> <p>C4: Theo em, vì sao bé ngân nga hát giữa cánh đồng?</p> <p><b>(Lồng ghép Tài liệu GDĐP Chủ đề 5: Cảnh đẹp thiên nhiên của Bình Dương .)</b></p> <p><b>- Hãy kể các cảnh đẹp ở Bình Dương ?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HDHS học thuộc lòng 2 khổ thơ yêu thích.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý ngắt giọng, nhấn giọng .</li> <li>- Gọi HS đọc toàn bài.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lần lượt đọc.</li> <li>- HS lần lượt đọc.</li> <li>- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:</li> </ul> <p>C1: Bé nhìn thấy vàng dương rực đỏ.</p> <p>C2: Nắng ban mai hiền hòa, như những dải lụa tơ vàng óng, như con song dập dờn trên đồng lúa xanh.</p> <p>C3: Đàn chiền bay quanh và hót tích ri tích rich. Lũ châu chấu đu cò uống sương rơi.</p> <p>C4: Bé ngân nga hát khẽ bởi bé thấy cánh đồng quê hương thật là đẹp, bé cảm thấy hạnh phúc trong lòng...</p> <p><b>-Hồ Bình An, phường Bình An, TP Dĩ An.</b></p> <p><b>-Rừng cao su, xã Thanh An, huyện Dầu Tiếng.</b></p> <p><b>-Làng tre Phú An, xã Phú An, TX Bến Cát.</b></p> <p><b>-Khu du lịch sinh thái Thủy Châu, phường Bình Thắng, TP Dĩ An.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện.</li> <li>- 1-2 HS đọc.</li> <li>- Cả lớp đọc thầm theo.</li> </ul>

<p>- Nhận xét, khen ngợi.</p> <p><b>* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.</b></p> <p><i>Bài 1: Tìm trong bài từ ngữ</i></p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.130.</p> <p>- YC HS hoạt động theo nhóm 4</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Gọi các nhóm lên thực hiện.</p> <p>- Tuyên dương, nhận xét.</p> <p><i>Bài 2: Tìm thêm từ ngữ tả mặt trời, ánh nắng, đồng lúa.</i></p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.130.</p> <p>- HDHS tìm thêm những từ tả về mặt trời, ánh nắng, đồng lúa.</p> <p>- YCHS viết câu vào bài 2, VBTTV</p> <p>- Nhận xét chung, tuyên dương HS.</p> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p>- Hôm nay chúng ta được học bài nào?</p> <p>- Con cảm thấy thế nào khi học xong bài hôm nay?</p> <p>- GV nhận xét giờ học.</p>	<p>- HS đọc yêu cầu.</p> <p>- Các nhóm hoạt động</p> <p>- Một số nhóm trình bày.</p> <p>a. Chỉ màu sắc của mặt trời: đỏ rực.</p> <p>b. Chỉ màu sắc của ánh nắng: vàng óng.</p> <p>c. Chỉ màu sắc của đồng lúa : xanh.</p> <p>- HS đọc yêu cầu .</p> <p>- 2-3 HS chia sẻ bài làm</p> <p>Mặt trời to như cái mâm.</p> <p>Ánh nắng chói chang.</p> <p>Đồng lúa chín vàng.</p> <p>-.... Hồ Gươm .</p> <p>- ...Cánh đồng quê em .</p>
--	--

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI .**

**PPCT: 68 BÀI 31: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- củng cố kiến thức, kỹ năng đã học về các mùa trong năm, các thiên tai thường gặp. Xác định và thực hiện được một số biện pháp ứng phó với thiên tai. Làm được một số sản phẩm của chủ đề.
- Có ý thức thực hiện được một số việc để ứng phó với thiên tai.
- Chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động :</b></p> <p><b>2. Khám phá :</b></p> <p><b>*Hoạt động : Biết được đặc điểm của từng mùa.</b></p> <p>- Hãy kể tên các mùa trong năm</p> <p>- GV phát phiếu bài tập (Bài 1/ 116)</p> <p>- Yêu cầu HS hãy chọn 1 mùa và hoàn</p>	<p>- 2-3 HS kể</p> <p>- HS làm việc nhóm 4</p>

<p>thành vào bảng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo em thời tiết mùa xuân như thế nào?</li> <li>- Cảnh vật mùa xuân có gì đẹp?</li> <li>- Mùa xuân có những hoạt động gì và trang phục của mọi người như thế nào?</li> <li>- Nhận xét, tổng hợp kiến thức, khen ngợi.</li> </ul> <p><b>3. Thực hành:</b>  <b>*Hoạt động : Làm bộ sưu tập các mùa ở địa phương em.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv yêu cầu HS đọc bài 2</li> <li>- Gv đưa tiêu chí để làm bộ sưu tập:              + Lựa chọn mùa cho phù hợp với đặc điểm của địa phương mình.              + Sản phẩm là tranh ảnh, chữ,....</li> <li>- Gv tổ chức buổi triển lãm, các nhóm khác sẽ đi tham quan, đánh giá</li> <li>- GV chốt, nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay em được ôn lại nội dung nào đã học?</li> <li>- Nhận xét giờ học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đại diện 3, 4 nhóm lên dán bảng lớp để cùng nhau chia sẻ về: đặc điểm, hoạt động, trang phục của từng mùa.</li> <li>- HS thảo luận nhóm: Để làm bộ sưu tập</li> <li>- HS làm việc nhóm: Trang trí cho bộ sưu tập của mình</li> <li>- Các nhóm trưng bày sản phẩm: Đại diện các nhóm giới thiệu về sản phẩm của nhóm mình.</li> </ul>
---	---

**ĐẠO ĐỨC**

**PPCT:34 THỰC HÀNH KỸ NĂNG CUỐI HỌC KỲ II.**

**I- YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- GV hướng dẫn HS ôn tập các kiến thức đã học trong cả năm học.
- Rèn kỹ năng thực hành hành vi đạo đức.

**II- CHUẨN BỊ:**

- SGK, một số phiếu bài tập- thẻ.

**III- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC	CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC SINH
<p><b>1. Khởi động :</b></p> <p><b>2. Kết nối:</b></p> <p>Em hãy nêu một số quy định bán trú của trường em?</p>	<p>-HS kể: đi ăn cơm lúc 10h30, rửa tay trước khi ăn...</p>



<p><b>🌈 Hoạt động 2:</b></p> <p>- GV yêu cầu các nhóm 2 chuẩn bị sắm vai .</p> <p>-GV nêu tình huống :An và Huy là đôi bạn thân. Chiều nay tan học về Huy rủ : -An ơi, trên cây kia có một tổ chim. Chúng mình trèo lên bắt chim non về chơi đi !</p> <p>-An cần ứng xử như thế nào trong tình huống đó.</p> <p>Yêu cầu sắm vai thể hiện lại câu chuyện.</p> <p>-GV nhận xét, đánh giá.</p> <p><b>Kết luận :</b> Không nên trèo cây phá tổ chim rất nguy hiểm dễ té ngã, bị thương. Còn chim non sống xa mẹ, dễ bị chết.</p> <p><b>🌈 Hoạt động 3:</b></p> <p>Hãy đánh dấu + vào <input type="checkbox"/> trước ý đúng.</p> <p><input type="checkbox"/> a/Giúp đỡ người khuyết tật là việc mọi người nên làm.</p> <p><input type="checkbox"/> b/Chỉ cần giúp đỡ người khuyết tật là thương binh.</p> <p><input type="checkbox"/> c/Phân biệt đối xử với bạn khuyết tật là vi phạm quyền trẻ em.</p> <p><input type="checkbox"/> d/Giúp đỡ người khuyết tật là góp phần làm giảm bớt những khó khăn, thiệt thòi cho họ.</p> <p>-Nhận xét, đánh giá.</p> <p><b>4.Vận dụng :</b></p> <p>- Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống.</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p>	<p>Hs làm phiếu.</p> <p>-Đồng ý.</p> <p>-Không đồng ý.</p> <p>-Đồng ý.</p> <p>-Đồng ý.</p> <p>- HS lắng nghe .</p>
---	--

**ÔN TIẾNG VIỆT**  
**BÀI 29: HỒ GƯƠM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Hồ Gươm

- Phát triển năng lực quan sát và suy luận. Phát triển năng lực hợp tác trong thảo luận nhóm.
- Có ý thức và giúp đỡ bạn trong học tập.

**II. ĐỒ DÙNG:**

- Máy tính và máy chiếu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>Gv tổ chức trò chơi : Tiếp sức                      Gv lấy bài 4 tr. 65 VBT TV                      y/ c học sinh đọc đề bài  <b>Bài 5:</b> Nối từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B để tạo câu nêu đặc điểm                      - HD học sinh đọc kĩ từ ngữ trong cột. Sau đó thử nối lần lượt từng từ ngữ trong khung ở cột A với các từ ngữ trong khung ở cột B. Cứ thế cho đến khi thấy phù hợp                      Gv nêu luật chơi                      - Tổ chức trò chơi “Tiếp sức”: <i>Mỗi nhóm cử 3 bạn chơi, mỗi bạn sẽ nói một từ ở cột A với một từ cột B sao cho phù hợp sau đó về đập tay với bạn của mình trong đội để bạn tiếp tục. Nhóm nào thực hiện nhanh, đúng và đẹp thì giành chiến thắng.</i>                      - Nhận xét chung, tuyên dương HS.</p> <p>Qua trò chơi:                      - GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho HS.                      - GV nhận xét giờ học.</p>	<p>Hs lắng tên trò chơi :Tiếp sức                      Hs đọc đề bài                      Lắng nghe                      Hs nghe luật chơi                      - HS hoạt động nhóm, thảo luận thống nhất câu trả lời                      - 2 nhóm lên bảng chơi</p> <div style="text-align: center;"> </div> <p>Lắng nghe</p>

**ÔN TIẾNG VIỆT  
 BÀI 30: CÁNH ĐỒNG QUÊ EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

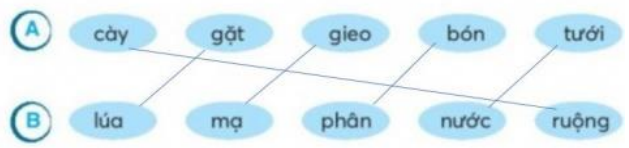
- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Cánh đồng quê em.
- Phát triển năng lực quan sát và suy luận. Phát triển năng lực hợp tác trong thảo luận nhóm.
- Tự tin trình bày ý kiến cá nhân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- Máy tính và máy chiếu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>Trò chơi” Ai nhanh hơn”</b> GV lấy bài 4 tr. 67 VBT TV Gọi hs đọc yêu cầu <b>Bài 4: Chọn từ ngữ phù hợp trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống.</b> <i>Chùa ..... ở Hà Nội</i> <i>Cầu .....ở thành phố Huế</i> <i>Vịnh ..... là một thắng cảnh nổi tiếng thế giới</i> <i>Chợ ..... là chợ lớn nhất ở</i> -GV phân thành 2 nhóm lên bảng làm bài Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 4 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành ghi nhanh . Đội nào ghi nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn. Cho hs tiến hành chơi - Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp - GV gọi 2-3 nhóm chữa bài, chốt đáp án</p>	<p>Hs lắng nghe. Hs đọc yêu cầu  Lắng nghe luật chơi  Hs tiến hành chơi Hs trình bày kết quả <i>Chùa Một Cột ở Hà Nội</i> <i>Cầu Tràng Tiền ở thành phố Huế</i> <i>Vịnh Hạ Long là một thắng cảnh nổi tiếng thế giới</i> <i>Chợ Bến Thành là chợ lớn nhất ở</i> Lắng nghe. Hs lắng nghe.</p>
<p><b>Gv tổ chức trò chơi: Tiếp sức</b> Gv lấy bài 6 tr 68 VBT-TV Gọi hs đọc yêu cầu <b>Bài 6:</b> Nối từ ở dòng A với từ phù hợp ở dòng B để tạo từ ngữ chỉ công việc của người nông dân. - HD học sinh đọc kĩ từ ngữ trong cột. Sau đó thử nối lần lượt từng từ ngữ trong khung ở cột A với các từ ngữ trong khung ở cột B. Cứ thế cho đến khi thấy phù hợp Luật chơi: <i>Mỗi nhóm cử 5 bạn chơi, mỗi bạn sẽ nối một từ ở cột A với một từ cột B sao cho phù hợp sau đó về đập tay với bạn của mình trong đội để bạn tiếp tục. Nhóm nào thực hiện nhanh, đúng và đẹp thì giành chiến thắng.</i> - y/c học sinh chơi</p>	<p>Hs lắng nghe. Hs đọc yêu cầu  Lắng nghe luật chơi  Hs tiến hành chơi</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>- Nhận xét chung, tuyên dương HS.                      Qua trò chơi:                      - GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho HS.                      - GV nhận xét giờ học.</p>	<p>Hs trình bày kết quả                      - 2 nhóm lên bảng chơi</p>  <p>Nhận xét</p> <p>Lắng nghe</p>



PPCT: 337

**Thứ năm, ngày 9 tháng 5 năm 2024**  
**TIẾNG VIỆT**  
**BÀI 30: CÁNH ĐỒNG QUÊ EM. (6 tiết)**

**NGHE – VIẾT: CÁNH ĐỒNG QUÊ EM. ( Tiết 3 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nghe-viết đúng chính tả 3 khổ thơ đầu, biết viết hoa chữ cái đầu tên bài thơ và đầu các dòng thơ. Làm đúng các bài tập chính tả về cách viết hoa tên riêng địa lí, phân biệt r/d/gi hoặc tiếng có dấu hỏi/ dấu ngã.
- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.
- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở ô li; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>4. Khởi động :</b></p> <p><b>5. Khám phá :</b></p> <p><b>*Hoạt động : Nghe - viết</b></p> <p>- GV đọc đoạn nghe – viết (lưu ý đọc đúng các tiếng HS dễ viết sai.</p> <p>- GV HDHS tìm hiểu nhanh nội dung đoạn viết:</p> <p>- Vẽ đẹp của những loài cá được miêu tả như thế nào ?</p> <p>* GV hướng dẫn HS phát hiện các hiện tượng chính tả:</p> <p>+ Đoạn văn có những chữ nào viết hoa?</p> <p>+ Đoạn văn có chữ nào dễ viết sai?</p> <p>GV chủ động đưa các chữ dễ viết sai nếu HS chưa phát hiện ra.</p> <p>+ Khi viết đoạn văn, cần viết như thế nào?</p> <p>- GV đọc to, rõ ràng, tốc độ vừa phải (quan sát HS viết để xác định tốc độ), mỗi cụm từ đọc 2 – 3 lần.</p> <p>- GV đọc soát lỗi chính tả.</p>	<p>- HS nghe và quan sát đoạn viết trong SHS</p> <p>.</p> <p>+ 1 - 2 HS đọc lại đoạn văn nghe - viết.</p> <p>- Những loài cá được miêu tả là đẹp rực rỡ, dày đặc hàng trăm con tạo nên một tấm thảm hoa di động.</p> <p>+ <i>Những chữ đầu dòng viết hoa.</i></p> <p>- HS có thể phát hiện các chữ dễ viết sai: chiếc rế, lá tròn, trông .</p> <p>- HS bảng con một số chữ dễ viết sai.</p> <p>+ <i>Cách trình bày đoạn văn, thụt đầu dòng 1 chữ, viết hoa chữ cái đầu tiên.</i></p> <p>- HS nghe - viết bài vào vở chính tả.</p> <p>- HS nghe và soát lỗi:</p>

<p>- GV kiểm tra một số bài của HS.</p> <p>- GV nhận xét bài viết của HS. Trưng bày một số bài viết đẹp.</p> <p><b>6. Thực hành : Bài tập chính tả.</b></p> <p><b>Bài 2: Chọn từ trong ngoặc đơn thay cho ô vuông .(Một Cột, Bến Thành, Tràng Tiền, Hạ Long)</b></p> <p>- HS đọc yêu cầu .</p> <p>- HDHS làm bài .</p> <p>- GV chốt :</p> <p>Chùa <u>Một Cột</u> ở Thủ đô Hà Nội. Cầu <u>Tràng Tiền</u> ở thành phố Huế. Vịnh <u>Hạ Long</u> là một thắng cảnh nổi tiếng thế giới. Chợ <u>Bến Thành</u> là chợ lớn nhất ở Thành phố Hồ Chí Minh .</p> <p><b>Bài 3: Chọn a hoặc b</b></p> <p>- HS đọc yêu cầu .</p> <p>- HDHS làm bài .</p> <p>- GV chốt :</p> <p>c. Chọn r ,d hoặc gi thay cho ô vuông. Mùa gặt, đường làng phủ đầy <u>rơm</u> vàng. Mọi dòng sông đều đổ về biển cả. Các chú bộ đội đang canh giữ biển trời Tổ quốc.</p> <p>d. Chọn dấu hỏi hoặc dấu ngã cho chữ in đậm. Bàn tay ta làm nên tất cả Có sức người, <u>sỏi</u> đá <u>cứng</u> thành cơm.</p> <p><b>4.Vận dụng:</b></p> <p>- Hôm nay, em đã học những nội dung gì?</p> <p>- GV tóm tắt nội dung chính.</p> <p>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p>	<p>+ Lần 1: HS nghe và soát lỗi, dùng bút mực bổ sung các dấu thanh, dấu câu (nếu có).</p> <p>+ Lần 2: HS đổi vở soát lỗi cho nhau, dùng bút chì gạch chân chữ viết sai (nếu có).</p> <p>- HS quan sát bài viết đẹp của bạn.</p> <p>- HS đọc yêu cầu .</p> <p>- HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra.</p> <p>- HS đọc yêu cầu .</p> <p>- HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra.</p> <p>- HS nêu cảm nhận của mình.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
---	--

PPCT: 338

**TIẾNG VIỆT**  
**BÀI 30: CÁNH ĐỒNG QUÊ EM. ( 6 tiết )**

**TỪ NGỮ VỀ NGHỀ NGHIỆP. ( Tiết 4 )**




**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Phát triển vốn từ về nghề nghiệp, biết nói về nghề nghiệp và công việc.
- Phát triển vốn từ chỉ nghề nghiệp và công việc của nghề nghiệp .
- Có khả năng nhận biết và chia sẻ những suy nghĩ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS														
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Từ ngữ chỉ công việc của người nông dân</b></p> <p><i>Bài 1: Kết hợp từ ở cột A với từ ở cột b để tạo từ ngữ chỉ công việc của người nông dân.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- YC HS đọc các từ ở cột A và cột B, thảo luận nhóm đôi làm vào phiếu</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chữa bài, nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><i>Bài 2: Hỏi đáp về công việc của những người trong từng hình</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- YC HS thảo luận theo nhóm 4 trả lời câu hỏi từng ảnh</li> <li>+ Em thấy ai trong ảnh?</li> <li>+ Người đó đang làm gì?</li> <li>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- GV chữa bài, nhận xét.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p><b>* Hoạt động 2: Từ ngữ chỉ nghề nghiệp</b></p> <p><i>Bài 3: Nói về nghề nghiệp và công việc của những người trong từng ảnh.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1-2 HS đọc.</li> <li>- Các nhóm thảo luận làm vào phiếu</li> <li>- Một số nhóm trình bày.</li> </ul> <table border="1" data-bbox="831 1182 1442 1429"> <thead> <tr> <th data-bbox="831 1182 1086 1227">A</th> <th data-bbox="1086 1182 1214 1227"></th> <th data-bbox="1214 1182 1442 1227">B</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="831 1227 1086 1272">cày</td> <td data-bbox="1086 1227 1214 1272" rowspan="5">  </td> <td data-bbox="1214 1227 1442 1272">lúa</td> </tr> <tr> <td data-bbox="831 1272 1086 1317">gặt</td> <td data-bbox="1214 1272 1442 1317">mạ</td> </tr> <tr> <td data-bbox="831 1317 1086 1361">gieo</td> <td data-bbox="1214 1317 1442 1361">phân</td> </tr> <tr> <td data-bbox="831 1361 1086 1406">bón</td> <td data-bbox="1214 1361 1442 1406">nước</td> </tr> <tr> <td data-bbox="831 1406 1086 1429">tưới</td> <td data-bbox="1214 1406 1442 1429">ruộng</td> </tr> </tbody> </table> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1-2 HS đọc.</li> <li>- Các nhóm thảo luận trả lời câu hỏi</li> </ul> <p>HS chia sẻ câu trả lời.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm bài.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc.</li> </ul>	A		B	cày		lúa	gặt	mạ	gieo	phân	bón	nước	tưới	ruộng
A		B													
cày		lúa													
gặt		mạ													
gieo		phân													
bón		nước													
tưới		ruộng													

<p>- YC HS trao đổi theo cặp kể về nghề nghiệp của người trong ảnh + Em thấy ai trong ảnh? + Người đó đang làm gì? + Em đoán xem người đó làm nghề gì? - Nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p><b>7. Vận dụng:</b></p> <p>- Con cảm thấy thế nào khi học xong bài hôm nay? - GV nhận xét giờ học.</p>	<p>- HS kể về nghề nghiệp của những người trong ảnh trước lớp.</p> <p>- HS chia sẻ.</p>
--	---

**ÂM NHẠC**

**PPCT: 34**

**NGHE NHẠC. ĐỌC NHẠC. HÁT: BẮC KIM THANG, MÚA VUI.**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS nghe nhạc, biết vận động cơ thể phù hợp với bài hát *Hái hoa bên rừng* và kết hợp chơi trò chơi trong bài *Cây cầu Luân- đôn*
- Đọc nhạc đúng tên nốt, đúng cao độ với các mẫu âm: Đô, Rê, Mi, Pha, Son , La kết hợp kí hiệu bàn tay.
- HS thuộc 2 bài hát, hát đúng giai điệu và lời ca. Nhớ được các âm hình tiết tấu gõ đệm của 2 bài hát trong học kì II, biết gõ đệm hoặc kết hợp động tác tay chân cho 2 bài hát *Bắc kim thang, Múa vui*

**II.CHUẨN BỊ:**

- GV: - Bảng phụ viết tiết tấu đệm cho các bài hát đã học.  
- Đàn, máy nghe, loa đài, băng đĩa nhạc, nhạc cụ gõ  
- Tập một số động tác vận động theo bài hát *Hái hoa bên rừng* và trò chơi trong bài *Cây cầu Luân- đôn*
- HS: - Nhạc cụ gõ: thanh phách, song loan  
- SGK Âm nhạc 1

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>1. HĐ Khởi động: (3')</b> - Khởi động: <i>Hand - sign</i> (Đọc nốt nhạc bằng ký hiệu bàn tay). Giáo viên mở clip cho học sinh thực hành theo clip. - Nhận xét đánh giá <i>Giới thiệu bài mới – ghi bảng</i></p> <p><b>2. HĐ Khám phá- Luyện tập: (30')</b> <b>HĐ 1: Nghe nhạc</b> - GV cùng HS nghe nhạc bài <i>Hái hoa bên rừng</i> kết hợp vỗ tay đệm theo tiết tấu lời ca hoặc phách - Mở nhạc bài <i>Cây cầu Luân- đôn</i> cho HS nghe kết hợp cho HS chơi trò chơi (theo video đã chuẩn bị) <i>Đi đến đây ta cùng vui chơi. Nào bạn ơi cùng vui</i></p>	<p>- Tham gia chơi</p> <p>- Thực hiện theo clip. - Lắng nghe</p> <p>- Nghe hát, kết hợp gõ đệm theo tiết tấu lời ca. - Nghe hát, kết hợp chơi trò chơi.</p>

chơi. Mau bước qua cây cầu theo tôi. Cầu sắp gãy rồi

+ Nhận xét đánh giá

**HD 2: Đọc nhạc**

- GV dùng nhạc cụ lấy cao độ chuẩn, hướng dẫn HS đọc cao độ 6 nốt: Đô, Rê, Mi, Pha, Son, La kết hợp kí hiệu bàn tay



- Đàn giai điệu các mẫu âm Đô, Rê, Mi, Pha, Son, La bất kì kết hợp kí hiệu tay cho HS ôn tập ( Tùy trình độ HS có thể chọn mẫu âm khó , dễ hay trung bình)

- Nhận xét đánh giá

**HD 3: Hát: Bắc kim thang, Múa vui**

- Đàn hoặc bật băng đĩa nhạc cho HS hát ôn lại mỗi bài 1 lần.



- Mở nhạc hoặc đàn bài hát Bắc kim thang, chia nhóm lên hát kết hợp chơi trò chơi.

Luật chơi: Người chơi bị bịt mắt, sau mỗi câu hát thì quay tròn tại chỗ và cầm dùi gõ vào mặt trống, trùng với tiếng vỗ tay của mọi người. Ví dụ: Bắc kim thang cầ lang bí rợ, chúng ta gõ dùi trống vào từ “lang bí rợ”.

+ Nhận xét đánh giá

- Yêu cầu biểu diễn với hình thức song ca bài hát Múa vui.

- Chỉ định học sinh nhận xét bạn

- Yêu cầu các nhóm lên biểu diễn bài hát Múa vui

+ Nhận xét đánh giá

**3. HD Ứng dụng: (2')**

- Chốt lại mục tiêu của bài học.

- Động viên khen ngợi học sinh tích cực trong giờ học.

- Dặn học sinh tập chơi nhạc cụ với tiết tấu đệm hát bài Tình bạn, Chú ếch con

- Lắng nghe

- HS thực hành đọc nhạc kết hợp kí hiệu bàn tay.

- Lắng nghe

- Thực hiện hát ôn

- Hát kết hợp chơi trò chơi

- Lắng nghe

- Xung phong thực hiện

- Nhận xét bạn thực hiện

- Nhóm 5 bạn hát kết hợp vận động theo nhạc.

- Lắng nghe

- Lắng nghe

- Lắng nghe và ghi nhớ.

**TOÁN**

**PPCT: 169**

**ÔN TẬP VỀ HÌNH HỌC .**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Ôn tập, củng cố kiến thức về nhận biết điểm, đoạn thẳng, ba điểm thẳng hàng, đường gấp khúc, hình tứ giác, khối trụ, khối cầu.
- Qua hoạt động giải các bài tập, bài toán thực tế có tình huống .
- HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giáo tiếp toán học, năng lực lập luận toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài tập 1, 2, 3, 5
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Kết nối:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đưa 1 số đồ vật, YC HS chọn đồ vật có dạng ( khối cầu, khối lập phương, khối trụ, khối hộp chữ nhật)</li> </ul> <p><b>3. Luyện tập:</b></p> <p><i>Bài 1:</i> a) Hình bên có mấy đoạn thẳng? b) Hình bên có mấy đường cong?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- GV HDHS thực hiện lần lượt các YC:</li> <li>a) Hình bên có mấy đoạn thẳng?</li> <li>b) Hình bên có mấy đường cong?</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><i>Bài 2:</i> Có bao nhiêu hình tam giác trong hình sau ?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- YC HS thảo luận, trao đổi trong nhóm</li> <li>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</li> <li>- Nhận xét, chữa bài, tuyên dương.</li> </ul> <p><i>Bài 3:</i> Hình nào là khối trụ ? Hình nào là khối cầu?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Tổ chức HS nêu miệng hình nào là hình trụ? Hình nào là hình khối?</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><i>Bài 4:</i> Vẽ hình (theo mẫu)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Tổ chức cho các em làm vào vở</li> <li>- GV thu chấm, nhận xét, tuyên dương</li> </ul> <p><i>Bài 5:</i> a) Nêu tên ba điểm thẳng hàng trong mỗi hình sau</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện.</li> <li>- HS đọc.</li> <li>- HS thực hiện lần lượt các YC. .... 6 đoạn thẳng. .... 3 đường cong</li> <li>- HS đọc.</li> <li>- HS thảo luận theo nhóm 4</li> <li>- Các nhóm chia sẻ trước lớp.</li> <li>- HS đọc.</li> <li>- HS nêu miệng</li> <li>- HS đọc.</li> <li>- HS vẽ hình vào vở theo mẫu.</li> </ul>

<p>b) Rô- bốt đã trồng 5 cây thành 2 hàng, sao cho mỗi hàng có 3 cây như sau. Em hãy tìm cách trồng 7 cây thành 3 hàng, sao cho mỗi hàng có 3 cây .</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- YC HS thảo luận, trao đổi trong nhóm</li> <li>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</li> <li>- Nhận xét, chữa bài, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>1. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đưa ra hình , yêu cầu HS nêu 3 điểm thẳng hàng.</li> <li>- Nhận xét giờ học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc.</li> <li>- HS thảo luận, phân tích theo nhóm 4</li> <li>- Các nhóm chia sẻ trước lớp.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện .</li> </ul>
--	---

## ÔN TOÁN .

### BÀI 71: ÔN TẬP PHÉP NHÂN VÀ PHÉP CHIA

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :


- Thuộc bảng nhân và chia 2,3,4,5. Biết tính giá trị của biểu thức. Biết viết tích thành tổng các số hạng bằng nhau và giải bài toán có lời văn.
- Phát triển năng lực tính toán.
- Ham thích học toán.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ																					
<p><b>-Trò chơi Bản tên</b> Gv lấy bài 1 tr. 113</p> <p><b>Bài 1: Số?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS nêu yêu cầu</li> </ul> <p>Cách chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lớp trưởng lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi . (1 hs đọc phép tính và trả lời kết quả phép tính trong bài 1 và người được bản đọc tiếp phép tính tiếp theo đến khi hết bài 1)</li> <li>Bạn trả lời đúng sẽ được tuyên dương. Bạn trả lời sai sẽ nhờ sự trợ giúp các bạn khác.</li> <li>- HS tham gia chơi</li> </ul>	<p>Hs lắng nghe</p> <p>Hs đọc yêu cầu</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS tham gia chơi.</p> <p>Hs trình bày kết quả</p> <table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td>Thừa số</td> <td>2</td> <td>2</td> <td>2</td> <td>5</td> <td>5</td> <td>5</td> </tr> <tr> <td>Thừa số</td> <td>6</td> <td>7</td> <td>8</td> <td>4</td> <td>5</td> <td>9</td> </tr> <tr> <td>Tích</td> <td>12</td> <td>14</td> <td>16</td> <td>20</td> <td>25</td> <td>45</td> </tr> </table>	Thừa số	2	2	2	5	5	5	Thừa số	6	7	8	4	5	9	Tích	12	14	16	20	25	45
Thừa số	2	2	2	5	5	5																
Thừa số	6	7	8	4	5	9																
Tích	12	14	16	20	25	45																

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ						
	Số bị chia	12	14	16	15	30	45
	Số chia	2	2	2	5	5	5
	Thương	6	7	8	3	6	9
<p>- NX, tuyên dương HS.</p> <p><b>Trò chơi” Ai nhanh hơn”</b></p> <p>GV lấy bài 2 tr.113 VBT T</p> <p>Gọi hs đọc yêu cầu</p> <p>- GV gọi HS đọc yêu cầu</p> <p>- GV hướng dẫn HS:</p> <p>Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 5 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành. Đội nào tính nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn.</p> <p>Cho hs tiến hành chơi</p> <p>- Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp</p>	<p>- HS nhận xét</p> <p>Hs lắng nghe</p> <p>Hs đọc yêu cầu bài</p> <p>1.Nói (theo mẫu)</p> <p>Hs nghe luật chơi</p> <p>Hs tiến hành chơi</p> <p>Hs trình bày kết quả</p>						
<p>- NX, tuyên dương HS.</p> <p>Qua trò chơi:</p> <p>Thông qua trò chơi rèn khả năng nhanh nhẹn cho hs.</p> <p>Dặn dò</p>	 <p>- HS nhận xét</p> <p>- Lắng nghe.</p>						

## ÔN TOÁN

### BÀI 72: ÔN TẬP HÌNH HỌC

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:


- Phân biệt độ dài giữa các đoạn thẳng. Tính được độ dài đường gấp khúc. Biết vẽ đoạn thẳng theo tỉ lệ.
- HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.
- Có tính cẩn thận khi làm bài.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:



HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p><b>Trò chơi” Ai nhanh hơn”</b>                      GV lấy bài 3 tr.118 VBT T                      Gọi hs đọc yêu cầu                      - GV gọi HS đọc yêu cầu                      - GV hướng dẫn HS:                      Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 5 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành. Đội nào tính nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn.                      Cho hs tiến hành chơi                      - Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp</p> <p><b>Bài 3: Số?</b></p>  <p>- NX, tuyên dương HS.                      Qua trò chơi:                      Thông qua trò chơi rèn khả năng nhanh nhẹn cho hs.                      Dẫn dò</p>	<p>Hs lắng nghe                      Hs đọc yêu cầu bài                      1.Nói (theo mẫu)                      Hs nghe luật chơi                      Hs tiến hành chơi                      Hs trình bày kết quả</p> <p>a.Độ dài đường gấp khúc ABC là 27 cm                      b. Độ dài đường gấp khúc BCD là 28 cm                      c. Độ dài đường gấp khúc ABCD là 41 cm</p> <p>- HS nhận xét                      - Lắng nghe.</p>

## ÔN TIẾNG VIỆT

### ÔN TẬP

#### NGHE VIẾT: BẢN EM

#### I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nghe, viết đúng bài Bản em (42 chữ). Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 5 chữ.
- Làm đúng bài tập điền vần ua, ươ; bài tập lựa chọn: điền chữ l, n; điền vần ên, ênh.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. **Đối với giáo viên** :Máy tính, máy chiếu để chiếu.

2. **Đối với học sinh** : Vở trắng

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p><b>1/Khởi động</b></p> <p><b>2/Kết nối</b></p> <p><b>3/ Luyện tập</b></p> <p><b><u>Hoạt động 1: Nghe – viết</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu: HS nghe, viết bài Bản em (42 chữ).</li> <li>- GV đọc đoạn thơ.</li> <li>- GV mời 1 HS đọc lại đoạn thơ.</li> <li>- GV yêu cầu HS trả lời: <i>Đoạn thơ nói về nội dung gì?</i></li> <li>- GV hướng dẫn thêm HS: Về hình thức hình thức, bài thơ có 8 dòng. Mỗi dòng có 5 chữ. Chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa. Tên bài viết cách lề vở 4 ô li. Chữ đầu mỗi dòng thơ cách lề vở 3 ô li. Giữa 2 khổ thơ sẽ có 1 dòng trống.</li> <li>- GV nhắc HS đọc thầm lại các dòng thơ, chú ý những từ ngữ mình dễ viết sai: <i>chóp núi, sương rơi, xuống, sâu, dải lụa, sườn non.</i></li> <li>- GV yêu cầu HS gấp SGK, nghe GV đọc từng dòng, viết vào vở Luyện viết 2.</li> <li>- GV đọc lại bài một lần nữa cho HS soát lại.</li> <li>- GV yêu cầu HS tự chữa lỗi, gạch chân từ ngữ viết sai, viết lại bằng bút chì từ ngữ đúng.</li> <li>- GV đánh giá, chữa 5 -7 bài. Nhận xét bài về: nội dung, chữ viết, cách trình bày.</li> </ul> <p><b><u>Hoạt động 2: Làm bài tập chính tả</u></b></p> <p>* Bài tập 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu Bài tập 2: <i>Chọn vần phù hợp với ô trống: ua hay uơ.</i></li> </ul> <p style="padding-left: 20px;">Thỏ nhỏ, Lê rất thích đi xem xiếc thú. Lê thích tiết mục voi nhún nhảy theo tiếng nhạc, h voi chào khán giả. Lê cũng thích tiết mục khỉ đ xe đạp, tranh thắng th ẩm t.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở Luyện viết 2.</li> </ul>	<p><b>Hát</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe, đọc thầm theo.</li> <li>- HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.</li> <li>- HS trả lời: <i>Đoạn thơ là lời một bản nhỏ sống ở vùng núi cao, ca ngợi vẻ đẹp bản làng, vẻ đẹp thiên nhiên của quê hương mình.</i></li> <li>- HS lắng nghe, thực hiện.</li> <li>- HS luyện phát âm, viết nháp những từ dễ viết sai.</li> <li>- HS viết bài.</li> <li>- HS soát bài.</li> <li>- HS sửa lỗi.</li> <li>- HS lắng nghe, đọc thầm yêu cầu bài tập.</li> </ul>

<p>- GV mời 1 HS lên bảng viết những từ cần điền, HS còn lại quan sát bài làm của bạn.</p> <p>- GV yêu cầu cả lớp đọc lại đoạn văn sau khi đã điền vẫn hoàn chỉnh.</p> <p><b>4/Vận dụng</b></p> <p>Qua bài em học được điều gì?</p> <p>Nhận xét</p>	<p>- HS làm bài.</p> <p>- HS quan sát, lắng nghe.</p> <p>- HS chia sẻ</p>
---	--

Thứ sáu, ngày 12 tháng 5 năm 2023 .

PPCT: 339,340

**TIẾNG VIỆT**  
**BÀI 30: CÁNH ĐỒNG QUÊ EM. ( 6 tiết )**

**VIẾT ĐOẠN VĂN KỂ VỀ CÔNG VIỆC CỦA MỘT NGƯỜI. ( Tiết 5,6)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết viết đoạn văn kể về công việc của một người mà em biết. Đọc mở rộng bài thơ, câu chuyện nói về nghề nghiệp.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: Có khả năng nhận biết và chia sẻ những suy nghĩ.
- Biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm qua bài thơ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Kể tên nghề nghiệp mà em biết.</b></p> <p><i>Bài 1: Nói những điều em biết về một nghề nghiệp em yêu thích.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- YC HS kể nghề nghiệp mà em biết.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 2: Luyện viết đoạn văn.</b></p> <p><i>Bài 2:Viết 4-5 câu kể về công việc của một người mà em biết</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- HDHS kể về công việc của một người theo gợi ý</li> <li>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- GV chấm, chữa một số bài của HS.</li> <li>- Nhận xét, chữa cách diễn đạt.</li> </ul> <p><b>2. Thực hành: Đọc mở rộng.</b></p> <p><i>Bài 1: Tìm đọc một câu chuyện hoặc một bài thơ nói về nghề nghiệp</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài 1.</li> <li>- Tổ chức cho HS tìm đọc một bài thơ nói về nghề nghiệp.</li> <li>- Tổ chức cho HS chia sẻ tên bài thơ, câu chuyện, tên tác giả.</li> </ul> <p><i>Bài 2:Nói về bạn về những điều thú vị của</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1-2 HS đọc.</li> <li>- HS kể về các nghề nghiệp mình biết</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc.</li> <li>- HS lắng nghe, hình dung cách viết.</li> <li>- HS làm VBT kể theo gợi ý.</li> <li>- HS chia sẻ bài.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc.</li> <li>- HS tìm đọc bài thơ, câu chuyện ở Thư viện lớp.</li> <li>- HS chia sẻ.</li> </ul>

<p><i>nghề nghiệp được nói đến trong câu chuyện hoặc bài thơ đã đọc.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài 2.</li> <li>- Tổ chức nói những điều thú vị của nghề được nói đến trong câu chuyện hoặc bài thơ đã đọc.</li> <li>- Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.</li> </ul> <p><b>4.Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Con cảm thấy thế nào khi học xong bài hôm nay?</li> <li>- GV nhận xét giờ học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc.</li> <li>- HS chia sẻ.</li> </ul>
--	--

**TOÁN**

PPCT: 170

**LUYỆN TẬP.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS được củng cố cách đo độ dài đoạn thẳng. Củng cố cách tính độ dài đường gấp khúc..
- Phát triển năng lực tính toán, kỹ năng đo độ dài đoạn thẳng.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Kết nối :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đưa ra hình , yêu cầu HS nêu 3 điểm thẳng hàng.</li> </ul> <p><b>3.Luyện tập:</b></p> <p><i>Bài 1: Dùng thước có vạch chia xăng-ti-mét, em hãy đo độ dài đoạn thẳng AB và đoạn thẳng BC. Sau đó cho biết độ dài đoạn thẳng AC là bao nhiêu xăng-ti-mét.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- GV HDHS thực hiện lần lượt các YC.</li> <li>- Gọi HS nhắc lại cách đo độ dài đoạn thẳng.</li> <li>- GV chốt:</li> <li>+ Độ dài đoạn thẳng AB bằng 8cm.</li> <li>+ Độ dài đoạn thẳng BC dài 5cm.</li> <li>+ Độ dài đoạn thẳng AC là tổng độ dài hai</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện.</li> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- HS thực hiện lần lượt các YC.</li> <li>- HS nghe</li> </ul>

<p>đoạn thẳng AB + BC.          Vậy độ dài đoạn thẳng AC là:  <math>8\text{cm} + 5\text{cm} = 13\text{ cm}</math>          - Nhận xét, tuyên dương HS.  <i>Bài 2: Tính độ dài các đường gấp khúc ABC,BCD và ABCD</i>          - Gọi HS đọc YC bài.          - Y/C hs làm bài.          - Gọi hs lên bảng trình bày.</p> <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.          ? Muốn tính độ dài đường gấp khúc ta làm ntn?          - Nhận xét, tuyên dương.  <i>Bài 3: Con ốc sên có thể bò tới bông hoa theo đường gấp khúc IMAN hoặc MBN. Hỏi ốc sên bò theo đường nào ngắn hơn và ngắn hơn bao nhiêu xăng-ti-mét.</i>          - Gọi HS đọc YC bài.          - Y/cầu hs quan sát hai đường gấp khúc mà con sên có thể bò qua.          - Hai đường gấp khúc có điểm gì chung?          - Muốn biết con sên bò đường nào gần hơn chúng ta làm ntn?          - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.          - Nhận xét, đánh giá bài HS.  <i>Bài 4: Kiến vàng đi đến đĩa kẹo theo đường MNPQO, kiến đỏ đi đến đĩa kẹo theo đường ABCDEGHO (như hình vẽ). Hỏi đường đi của con kiến nào ngắn hơn ?</i>          - Gọi HS đọc YC bài.          - Y/cầu hs làm bài          ? Muốn biết đường đi nào của con kiến tới đĩa kẹo ngắn nhất con sẽ làm ntn .          - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.          - Nhận xét, đánh giá bài HS.          - GV chốt: Đường đi của kiến đỏ ngắn hơn đường đi của kiến vàng. Và ngắn hơn 1cm  <i>Bài 5: Cây cầu là đường gấp khúc ABCD</i></p>	<p>-HS đọc .          -1Hs lên bảng làm bài.          Bài Giải          Độ dài đường gấp khúc ABC là:  <math>18 + 9 = 27(\text{cm})</math>          Độ dài đường gấp khúc BCD là:  <math>9 + 14 = 23(\text{cm})</math>          Độ dài đường gấp khúc ABCD là:  <math>18 + 9+14 = 41(\text{cm}).</math>          Đ/S.....</p> <p>- HS chia sẻ bài          - HSTL          - HS nghe</p> <p>- 2 -3 HS đọc.          - HS quan sát hai đường gấp khúc.          - Hai đường gấp khúc đều có đoạn thẳng dài 27cm.          - Ta so sánh hai đoạn còn lại. Đoạn nào ngắn hơn thì con sên bò sẽ ngắn hơn.          - HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC hướng dẫn.</p> <p>- 2 -3 HS đọc.          - HS làm bài          - HS thực hiện chia sẻ.</p> <p>- HS nghe</p>
---	---

<p>dài 160 m. Đoạn cầu là đường gấp khúc BCD dài 110 m. Hỏi đoạn cầu AB dài bao nhiêu mét?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Y/cầu hs làm bài</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> </ul> <p>? Muốn tính đoạn thẳng AB con sẽ làm ntn .</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</li> </ul> <p><b>4.Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiết học này con được học kiến thức gì?</li> <li>- Nhận xét giờ học.</li> <li>- Dặn về nhà chuẩn bị bài sau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1-2 HS đọc.</li> <li>- HS làm bài cá nhân.</li> <li>- HSTL.</li> <li>- HS đổi chéo vở kiểm tra.</li> <li>- HS chia sẻ .</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
---	--

## ÔN TOÁN

### LUYỆN TẬP.

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS được củng cố cách đo độ dài đoạn thẳng. Củng cố cách tính độ dài đường gấp khúc..
- Phát triển năng lực tính toán, kĩ năng đo độ dài đoạn thẳng.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1.Khởi động:</b></p> <p><b>2. Kết nối :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đưa ra hình , yêu cầu HS nêu 3 điểm thẳng hàng.</li> </ul> <p><b>3.Luyện tập:</b></p> <p><i>Bài 1: Tính độ dài các đường gấp khúc ABC,BCD và ABCD</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Y/C hs làm bài.</li> <li>- Gọi hs lên bảng trình bày.</li> </ul> <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>? Muốn tính độ dài đường gấp khúc ta làm</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện.</li> <li>-HS đọc .</li> <li>-1Hs lên bảng làm bài.</li> </ul> <p style="text-align: center;">Bài Giải</p> <p style="text-align: center;">Độ dài đường gấp khúc ABC là: <math>17 + 8 = 25(\text{cm})</math></p> <p style="text-align: center;">Độ dài đường gấp khúc BCD là: <math>8 + 13 = 21(\text{cm})</math></p> <p style="text-align: center;">Độ dài đường gấp khúc ABCD là: <math>17 + 8+13 = 48(\text{cm}).</math> Đ/S:48 cm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chia sẻ bài</li> <li>- HSTL</li> </ul>

<p>ntn?</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p><i>Bài 2: Con ốc sên có thể bò tới bông hoa theo đường gấp khúc MAN hoặc MBN. Hỏi ốc sên bò theo đường nào ngắn hơn và ngắn hơn bao nhiêu xăng-ti-mét.</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Y/cầu hs quan sát hai đường gấp khúc mà con sên có thể bò qua.</p> <p>- Hai đường gấp khúc có điểm gì chung?</p> <p>- Muốn biết con sên bò đường nào gần hơn chúng ta làm ntn?</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gấp khó khăn.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p><i>Bài 3: Kiến vàng đi đến đĩa kẹo theo đường MNPQO, kiến đỏ đi đến đĩa kẹo theo đường ABCDEGHO (như hình vẽ). Hỏi đường đi của con kiến nào ngắn hơn ?</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Y/cầu hs làm bài</p> <p>? Muốn biết đường đi nào của con kiến tới đĩa kẹo ngắn nhất con sẽ làm ntn .</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gấp khó khăn.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p>- GV chốt: Đường đi của kiến đỏ ngắn hơn đường đi của kiến vàng. Và ngắn hơn 1cm</p> <p><i>Bài 3: Cây cầu là đường gấp khúc ABCD dài 180 m. Đoạn cầu là đường gấp khúc BCD dài 120 m. Hỏi đoạn cầu AB dài bao nhiêu mét?</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Y/cầu hs làm bài</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gấp khó khăn.</p> <p>? Muốn tính đoạn thẳng AB con sẽ làm ntn .</p> <p>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p>- Tiết học này con được học kiến thức gì?</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p> <p>- Dặn về nhà chuẩn bị bài sau.</p>	<p>- HS nghe</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- HS quan sát hai đường gấp khúc.</p> <p>- Hai đường gấp khúc đều có đoạn thẳng dài 27cm.</p> <p>- Ta so sánh hai đoạn còn lại. Đoạn nào ngắn hơn thì con sên bò sẽ ngắn hơn.</p> <p>- HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC hướng dẫn.</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- HS làm bài</p> <p>- HS thực hiện chia sẻ.</p> <p>- HS nghe</p> <p>- 1-2 HS đọc.</p> <p>- HS làm bài cá nhân.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p style="text-align: center;">Số mét đoạn cầu AB dài là :</p> <p style="text-align: center;"><math>180 - 120 = 60</math> (cm)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 60 cm .</p> <p>- HSTL.</p> <p>- HS đổi chéo vở kiểm tra.</p> <p>- HS chia sẻ .</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
---	---



**PPCT: 101**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM .  
SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ .  
SẮM VAI TRẢI NGHIỆM VỚI MỘT SỐ NGHỀ .**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- Tìm hiểu được công việc của bố, mẹ hoặc người thân. Nếu được một số đức tính của bố, mẹ hoặc người thân có liên quan đến nghề nghiệp của họ.
- Trao đổi, phỏng vấn, trò chuyện được với bố, mẹ, người thân và bạn bè khi tìm hiểu về nghề nghiệp của bố mẹ
- Thể hiện được thái độ yêu thương, sự quan tâm đến những người thân trong gia đình và thể hiện được sự tôn trọng với những nghề nghiệp khác nhau của mọi người xung quanh; Thực hiện được việc làm tốt với những người xung quanh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Một số đồ dùng, dụng cụ liên quan đến các nghề: bác sĩ, bán hàng, lễ tân khách sạn, phục vụ bàn, phóng viên, GV, công an, ca sĩ; Một số bài thơ về nghề nghiệp được in sẵn trên giấy A4, phần thưởng cho cuộc thi đọc thơ.
- HS: Một số bài hát về nghề nghiệp

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p>- GV cho HS hát, vận động theo bài hát (Bé quét nhà)</p> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Sắm vai trải nghiệm một số nghề</b></p> <p>* Mục tiêu: Giúp HS <b>trải nghiệm, thực hành một số nghề</b></p> <p>* Cách tiến hành:</p> <p>- GV chuẩn bị không gian lớp học theo cách chia lớp thành các góc và chuẩn bị đồ dùng, phương tiện cho mỗi góc:</p> <p>+ Góc bác sĩ - bệnh nhân: ông nghe (có thể làm mô phỏng bằng bìa màu, giấy bảo cũ hoặc</p>	<p>- HS hát, vận động theo bài hát.</p>

mượn ở bộ đồ chơi), sổ y bạ, bút viết.

+ Góc người bán hàng - khách hàng: bộ tám thẻ nhỏ có in hoặc vẽ các mặt hàng, bộ thẻ ghi mệnh giá tiền tương ứng với các mặt hàng trong những tấm thẻ mặt hàng.

+ Góc nhân viên lễ tân ở khách sạn - khách đặt phòng: chiếc điện thoại bâu (có thể làm mô phỏng bằng giấy báo cũ hoặc bìa màu hoặc mượn trong bộ đồ chơi) cuốn sổ và chiếc bút.

+ Góc nhân viên phục vụ bàn - thực khách: tờ thực đơn ghi các món ăn và một vài tờ giấy, bút viết.

+ Góc phóng viên - người được phỏng vấn: micro (có thể làm mô hình mô phỏng), sổ ghi chép, bút viết,...

- GV chia lớp thành 5 nhóm (tương ứng với 5 góc) và nêu yêu cầu: mỗi nhóm HS sẽ chia thành các cặp để đóng vai trải nghiệm với nghề.

- Hết khoảng thời gian quy định ở mỗi góc, GV yêu cầu HS các nhóm di chuyển theo chiều kim đồng hồ để cả nhóm vào vai của một nghề mới ở góc mới, cách thực hiện tương tự như ở góc nghề nghiệp trước mà nhóm mình đã đóng vai. Lần lượt như vậy, các em HS cả lớp sẽ đi chuyển đến cả 5 góc nghề nghiệp để trải nghiệm nghề ở các góc.

? Trong hoạt động vừa rồi em đã trải qua các góc nghề nghiệp nào? Em đã đóng các vai gì trong những nghề nghiệp đó?

? Em hãy nêu cảm nhận của mình sau khi trải nghiệm với các vai trong một số nghề nghiệp.

? Em rút ra bài học gì sau khi trải nghiệm với một số nghề?

**\*Hoạt động 2: Bày tỏ cảm xúc về nghề nghiệp của bố, mẹ hoặc người thân**

- GV mời 2 HS đọc to nhiệm vụ của hoạt động

1. Trao đổi về nghề bạn nhỏ trong tranh đang sắm vai.



- Tại mỗi góc từng HS sẽ đóng một trong hai vai (lượt 1) để thực hiện Hoạt động trải nghiệm với nghề ở góc đó, sau đó các em đổi vai cho nhau (lượt 2) để thực hiện trải nghiệm lại trong vai nhân vật mà trước đó bạn đã đóng.

- HS trả lời câu hỏi và tổng hợp các câu trả lời để tổng kết hoạt động

- 2 HS đọc to nhiệm vụ của hoạt động  
6 SGK Hoạt động trải nghiệm 2 trang 87

6 SGK Hoạt động trải nghiệm 2 trang 87 và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.

- GV nêu câu hỏi để HS cả lớp cùng trao đổi:

? Sau khi tìm hiểu về công việc của bố, mẹ hoặc người thân, em cảm thấy như thế nào?

? Em có suy nghĩ gì sau khi thực hiện cuộc phỏng vấn với bố, mẹ hoặc người thân về công việc của họ?

? Em muốn làm gì để giúp đỡ bố mẹ hoặc người thân?

- GV hướng dẫn HS cách bày tỏ cảm xúc về nghề nghiệp của bố, mẹ hoặc người thân như viết một bức thư gửi bố, mẹ; vẽ một bức tranh tặng bố, mẹ hoặc người thân.

+ Viết lời nhắn gửi khoảng 4 đến 5 câu trong đó có câu mở đoạn theo mẫu “Bố yêu quý!...” và nội dung chính của lời nhắn gửi cần bám sát vào yêu cầu của nhiệm vụ là nói về tình, cảm, suy nghĩ của em sau khi tìm hiểu công việc của bố, mẹ hoặc người thân (Điều em muốn nói) và nói về việc em muốn làm để giúp đỡ bố, mẹ hoặc người thân (Việc em muốn làm).

+ Vẽ một bức tranh, cần chú ý đến ý tưởng thể hiện trong bức tranh đó và nghĩ đến lời sẽ nói khi tặng bố, mẹ hoặc người thân bức tranh này.

- HS cả lớp cùng trao đổi nói cho nhau nghe.

- HS thực hành trên lớp.



#### 4. Vận dụng:

- GV nhận xét, đánh giá chung.

-Dặn HS chuẩn bị đồ dùng cho bài học sau.

- HS nghe, ghi nhớ

PPCT: 102

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM .  
SINH HOẠT LỚP .**

**TRÒ CHƠI GIẢI Ô CHỮ VỀ NGHỀ NGHIỆP .**


**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Tìm hiểu được công việc của bố, mẹ hoặc người thân. Nêu được một số đức tính của bố, mẹ hoặc người thân có liên quan đến nghề nghiệp của họ.
- Trao đổi, phỏng vấn, trò chuyện được với bố, mẹ, người thân và bạn bè khi tìm hiểu về nghề nghiệp của bố mẹ
- Thể hiện được thái độ yêu thương, sự quan tâm đến những người thân trong gia đình và thể hiện được sự tôn trọng với những nghề nghiệp khác nhau của mọi người xung quanh; Thực hiện được việc làm tốt với những người xung quanh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV chuẩn bị các ô chữ và câu hỏi phù hợp. Nội dung câu hỏi mô tả về nghề nghiệp

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**




Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS hát, vận động theo bài hát (Bé quét nhà)</li> </ul> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Trò chơi ô chữ về nghề nghiệp</b></p> <p><b>* Cách tiến hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV phổ biến luật chơi Luật chơi: Trò chơi có tất cả 5 ô chữ. Sau khi giáo viên đọc xong câu hỏi, ai nhanh tay hơn sẽ giành quyền trả lời. nếu trả lời đúng sẽ nhận được quà từ phía ban tổ chức và nếu trả lời sai thì quyền trả lời sẽ chuyển cho các bạn khác. HS lắng nghe GV đọc lần lượt nội dung 10 câu hỏi:</li> </ul> <p>Câu 1: Ô chữ thứ nhất gồm 8 chữ cái : Phán, bảng dùng để chỉ nghề gì?</p> <p>Câu 2: Ô chữ thứ 2 gồm 6 chữ cái: Ai là người tạo nên những ngôi nhà kiên cố ?</p> <p>Câu 3: Ô chữ thứ 3 gồm 5 chữ cái: Khám</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát, vận động theo bài hát.</li> <li>- HS nối tiếp tham gia trả lời câu hỏi</li> </ul>  <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe trả lời.</li> </ul>

<p>chữa bệnh chỉ nghề gì?</p> <p>Câu 4: Ô chữ thứ 4 gồm 6 chữ cái: Giữ gìn, bảo vệ an toàn cho người dân là nghề gì ?</p> <p>Câu 5: Ô chữ thứ 5 gồm chữ 7 chữ cái: Một người hàng xóm hỏi cậu bé: Ba mẹ con đi đâu rồi? Cậu bé trả lời: “Ba con đi nhổ cây sống, mẹ con đi trồng cây chết”. Hỏi ba mẹ cậu bé làm nghề gì?</p> <p>? Qua trò chơi này, em có cảm nhận gì?</p> <p>- GV: trò chơi này được thực hiện với mục đích hết sức lành mạnh, thông qua đó giới thiệu cho các em một số ngành nghề nhằm tạo sự phong phú, đa dạng cho việc lựa chọn nghề trong tương lai</p> <p><b>Hoạt động 2: Đánh giá phát triển:</b></p> <p>* Cách tiến hành: GV gọi HS nhận xét bản thân, đánh giá bạn khi tham gia các hoạt động</p> <p><b>4. Vận dụng :</b></p> <p>- GV nhận xét, đánh giá chung. dặn HS chuẩn bị đồ dùng cho bài học sau.</p>	<p>- HS lắng nghe và ghi nhớ.</p> <p>- HS lần lượt nhận xét</p>
--	---

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ**

Họ và tên: .....

Lớp: .....

Hoàn thành tốt:  Hoàn thành:  Chưa hoàn thành: 

STT	Nội dung đánh giá	Em tự đánh giá	Bạn đánh giá em
<b>1</b>	Giới thiệu được về nghề nghiệp của bố, mẹ hoặc người thân		
<b>2</b>	Thực hiện được hoạt động sắm vai trải nghiệm với một số nghề		
<b>3</b>	Thể hiện cảm xúc về nghề nghiệp của bố, mẹ hoặc người thân		

**Ngày tháng 5 năm 2024**

**Khối trưởng**

**Phan Nguyễn Trúc Linh**

**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 35**

**TỪ NGÀY 13/5/2024 ĐẾN NGÀY 17/5/2024**

Thứ Ngày	Tiết	PPCT	Môn	TÊN BÀI DẠY	Ghi chú
	13/5	1	103	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ:
2		341	Tiếng Việt	Ôn tập tiết 1 .	
3		342	Tiếng Việt	Ôn tập tiết 2.	
4		171	Toán	Ôn tập đo lường .	
5		35	Mĩ thuật	Những bài em đã học.	
6		69	Tiếng Anh	Final test.	
7		35	Rèn chữ	Cây bàng .	
BA 14/5	1	172	Toán	Luyện tập.	
	2	70	Tiếng Anh	Final test.	
	3	69	GDTC	Ôn tập cuối năm.	
	4	343	Tiếng Việt	Ôn tập tiết 3.	
	5	344	Tiếng Việt	Ôn tập tiết 4 .	
	6	69	TNXH	Ôn tập chủ đề Trái đất và bầu trời .( Tiết 2)	
	7	34	Năng khiếu		
TU 15/5	1	173	Toán	Ôn tập kiểm điểm số liệu và lựa chọn khả năng	
	2	345	Tiếng Việt	Ôn tập tiết 5 .	
	3	346	Tiếng Việt	Ôn tập tiết 6 .	
	4	70	TNXH	Ôn tập chủ đề Trái đất và bầu trời .( Tiết 3)	

Kế hoạch bài dạy tuần 33- tuần 35

	5	35	Đạo đức	Thực hành kĩ năng cuối năm .	
	6	69	Ôn TV	Ôn tập	
	7	70	Ôn TV	Ôn tập	
NĂM 16/5	1	347	Tiếng Việt	Ôn tập tiết 7 .	
	2	34	Âm nhạc	Ôn tập: Thường thức âm nhạc.	
	3	348	Tiếng Việt	Ôn tập tiết 8 .	
	4	174	Toán	Ôn tập chung.	
	5	69	Ôn Toán	Ôn tập đo lường	
	6	70	Ôn Toán	Ôn tập chung.	
	7	7	Ôn TV	Ôn tập .	
	8	25	KNS	Ôn tập	
SÁU 17/5	1	349	Tiếng Việt	Đánh giá cuối hk2.	
	2	350	Tiếng Việt	Đánh giá cuối hk2.	
	3	175	Toán	Luyện tập .	
	4	70	GDTC	Kiểm tra	
	5	22	Ôn Toán	Luyện tập.	
	6	104	HĐTN	HĐGD theo chủ đề .	
	7	105	HĐTN	SHL: Múa hát tập thể chia tay thầy cô , bạn bè. Đánh giá hoạt động	



Thứ hai, ngày 13 tháng 5 năm 2024

PPCT: 341,342

TIẾNG VIỆT

ÔN TẬP CUỐI HKII (Tiết 1+2)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố kĩ năng đọc thông qua hoạt động đọc đúng các bài đã học, đọc rõ ràng câu chuyện, bài thơ; biết ngắt hơi ở chỗ có dấu câu, chỗ ngắt nhịp thơ. Củng cố kĩ năng đọc hiểu: hiểu nội dung bài đọc, nhận biết các sự việc chính trong bài đọc, nhận biết được thái độ, tình cảm giữa các nhân vật thông qua hành động, lời nói,... Củng cố kĩ năng nói: nói ngắn gọn về một câu chuyện hoặc bài thơ đã đọc theo lựa chọn cá nhân.

- Giúp hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ .

- Có tình cảm quý mến bạn bè, kính trọng thầy cô giáo, yêu quý mọi người xung quanh; rèn kĩ năng hợp tác làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học, phiếu thăm viết sẵn tên các bài cần luyện đọc.

- HS: SGK, vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động :</b></p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p>- Cho lớp hát bài hát.</p> <p>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</p> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Luyện đọc lại các bài đã học.</b></p> <p>- GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm:</p> <p>+ Nêu lại tên các bài tập đọc từ tuần 30 đến tuần 34.</p> <p>+ Từng học sinh bốc thăm để chọn bài đọc.</p> <p>- GV yêu cầu luyện đọc nhóm 4.</p> <p>+ Từng học sinh trong nhóm đọc và trả lời câu hỏi của bạn cùng nhóm về bài đọc của mình.</p> <p>+ Cả nhóm nhận xét, góp ý, báo cáo kết quả.</p> <p>- GV nhận xét- tuyên dương.</p> <p><b>* Hoạt động 2: Trao đổi về các bài đọc</b></p> <p>- Gv hướng dẫn chung cả lớp cách trao đổi bài đọc với bạn.</p> <p>- Cho HS làm việc nhóm đôi trong thời gian 10 phút, trao đổi về bài đọc mà mình thích với bạn theo câu hỏi gợi ý:</p> <p>+ Bạn thích bài đọc nào nhất? Vì sao?</p> <p>+ Bạn nhớ nhất hoặc thích nhất chi tiết hay nhân vật nào trong bài đọc? (Hoặc bạn thích</p>	<p>+ HS thảo luận nhóm 4 kể tên các bài tập đọc đã học.</p> <p>+ Mỗi HS bốc 1 phiếu thăm để biết bài đọc của mình.</p> <p>- HS hoạt động nhóm 4 trong thời gian 15 phút để đọc và trả lời câu hỏi. Nhóm trưởng ghi lại kết quả luyện đọc của nhóm.</p> <p>+ Nhóm trưởng báo cáo kết quả của nhóm mình cho GV.</p> <p>- HS nghe</p> <p>- HS nghe</p> <p>- HS làm việc nhóm đôi trao đổi với bạn trong nhóm.</p>

<p>đoạn văn, đoạn thơ nào nhất trong bài đọc?)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mời đại diện các nhóm lên trình bày trước lớp.</li> <li>- HS nhận xét.</li> <li>- GV nhận xét- tuyên dương các bạn trình bày tốt, có sáng tạo.</li> </ul> <p><b>4.Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay, chúng ta ôn lại được những gì?</li> <li>- GV nhận xét giờ học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-HS lắng nghe, trao đổi với bạn trình bày trước lớp</li> <li>- HS chia sẻ .</li> </ul>
---	---

**TOÁN .**

**PPCT: 171**

**ÔN TẬP ĐO LƯỜNG.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS củng cố kỹ năng cân đo. Biết tính toán về độ dài, khối lượng và dung tích đã học.
- Phát triển năng lực cân đo, tính toán.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS												
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Kết nối:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đưa ra 1 số vật YC HS lên cân .</li> </ul> <p><b>3.Luyện tập:</b></p> <p><i>Bài 1: Tính</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- GV HDHS thực hiện lần lượt các YC.</li> <li>-Y/C hs làm bài vào vở.</li> </ul> <p>- GV nêu:</p> <p>+ Khi thực hiện tính trong phép tính có đơn vị đo em làm như thế nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><i>Bài 2: Quan sát tranh rồi trả lời câu hỏi</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- YC HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi của bài.</li> <li>+ Con mèo cân nặng 4kg</li> <li>+ Quả dưa cân nặng 2kg.</li> <li>? Vì sao em lại làm được kết quả đó?</li> <li>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện.</li> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- HS thực hiện lần lượt các YC.</li> <li>- HS trao đổi bài</li> </ul> <table border="1" data-bbox="815 1368 1410 1610"> <tr> <td><math>35\text{kg}+28\text{kg}=65\text{kg}</math></td> <td><math>2\text{kg} \times 10=20\text{kg}</math></td> </tr> <tr> <td><math>7\text{l} +15\text{l} = 9\text{l}</math></td> <td><math>2\text{l} \times 8 = 16\text{l}</math></td> </tr> <tr> <td><math>7\text{km}+3\text{km}=10\text{km}</math></td> <td><math>5 \text{ cm} \times 4 = 20\text{cm}</math></td> </tr> <tr> <td><math>72\text{kg}-15\text{kg}=57\text{kg}</math></td> <td><math>15\text{kg} :5 = 3\text{kg}</math></td> </tr> <tr> <td><math>85\text{l}-27\text{l}=58\text{l}</math></td> <td><math>30\text{l} :5 = 6\text{l}</math></td> </tr> <tr> <td><math>35\text{m}-8\text{m}=27\text{m}</math></td> <td><math>20 \text{ dm} : 5 = 4\text{dm}</math></td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1-2 HS đọc</li> <li>- HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC hướng dẫn.</li> <li>- Lớp lắng nghe</li> <li>+ HS giải thích theo ý hiểu của mình.</li> </ul>	$35\text{kg}+28\text{kg}=65\text{kg}$	$2\text{kg} \times 10=20\text{kg}$	$7\text{l} +15\text{l} = 9\text{l}$	$2\text{l} \times 8 = 16\text{l}$	$7\text{km}+3\text{km}=10\text{km}$	$5 \text{ cm} \times 4 = 20\text{cm}$	$72\text{kg}-15\text{kg}=57\text{kg}$	$15\text{kg} :5 = 3\text{kg}$	$85\text{l}-27\text{l}=58\text{l}$	$30\text{l} :5 = 6\text{l}$	$35\text{m}-8\text{m}=27\text{m}$	$20 \text{ dm} : 5 = 4\text{dm}$
$35\text{kg}+28\text{kg}=65\text{kg}$	$2\text{kg} \times 10=20\text{kg}$												
$7\text{l} +15\text{l} = 9\text{l}$	$2\text{l} \times 8 = 16\text{l}$												
$7\text{km}+3\text{km}=10\text{km}$	$5 \text{ cm} \times 4 = 20\text{cm}$												
$72\text{kg}-15\text{kg}=57\text{kg}$	$15\text{kg} :5 = 3\text{kg}$												
$85\text{l}-27\text{l}=58\text{l}$	$30\text{l} :5 = 6\text{l}$												
$35\text{m}-8\text{m}=27\text{m}$	$20 \text{ dm} : 5 = 4\text{dm}$												

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV chốt:</li> <li><i>Bài 3: Có các can đựng đầy nước như sau:</i></li> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Y/c hs thảo luận nhóm 2 tìm ra kết quả?</li> <li>- Gọi HS chia sẻ kết quả bài làm.</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</li> <li><i>Bài 4:</i></li> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Y/c hs suy nghĩ tìm ra kết quả của bài toán.</li> <li>- Gọi HS chia sẻ kết quả bài làm.</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</li> <li>- GV chốt: <math>800\text{kg} + 200\text{kg} = 1000\text{kg}</math> Vậy con voi cân nặng 1000kg.</li> <li>- GV giải thích thêm: cách cân này tương tự cách cân đĩa chúng ta đã học. Một bên là đĩa cân, một bên đĩa cân là chú voi. Bên đĩa cân kia là số đá xếp lên thuyền. Khi chúng ta mang số đá đi cân chính là số cân nặng của chú voi.</li> <li><b>4. Vận dụng:</b></li> <li>- Tiết học hôm nay củng cố kiến thức gì?</li> <li>- Nhận xét giờ học.</li> <li>- Dặn về nhà chuẩn bị bài sau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- HS TLN</li> <li>- HS thực hiện chia sẻ.</li>   <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- HS suy nghĩ.</li>   <li>- HS thực hiện chia sẻ.</li>   <li>-HS nghe</li>   <li>- HS chia sẻ .</li> <li>- Hs nghe</li> </ul>
--	---

## MĨ THUẬT

**PPCT: 35**

**Bài 3: NHỮNG BÀI EM ĐÃ HỌC**

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Kể tên được các bài mỹ thuật em đã học. Nêu được cách kết hợp các nét, hình, khối mảng màu để tạo sản phẩm mỹ thuật về đề tài cây, hoa và lá.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Bước đầu hình thành một số tư duy về chấm, nét, mảng hình màu trong mỹ thuật.

Tạo ra được các sản phẩm mỹ thuật về các bức tranh cây, hoa, lá nhiều hình thức khác nhau.

- Bồi dưỡng tính sáng tạo tư duy về các bức tranh mảng màu cây, hoa, lá.

## II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. **Đối với giáo viên:** Ảnh, tranh vẽ có liên quan đến bài học và sản phẩm về các bức tranh mảng màu cây, hoa ,lá được tạo từ các vật liệu khác nhau. Video về các bức tranh mảng màu cây, hoa ,lá.

2. **Đối với học sinh:** SGK;Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, kéo, hồ dán.

## III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

### A. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ.

<b>HOẠT ĐỘNG 1: Nêu tên các bài đã học.</b>	
<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>* Hoạt động khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV: Cho HS hát bài hát đầu giờ.</li> <li>- Tổ chức cho HS chơi trò chơi.</li> </ul> <p><b>a. Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kể tên được các bài mỹ thuật em đã học.</li> </ul> <p><b>b. Nhiệm vụ của GV.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tạo cơ hội cho HS quan sát các bài đã học và nhớ lại chủ đề, tên bài, các sản phẩm đã được tạo.</li> </ul> <p><b>c. Gợi ý cách tổ chức.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn HS quan sát các bài đã học đề:</li> <li>+ Nhớ lại chủ đề, tên các bài đã học.</li> <li>+ Sản phẩm đã tạo được.</li> <li>+ Các vật liệu để tạo sản phẩm.</li> <li>+ Bài mà em yêu thích.</li> <li>- Nêu câu hỏi gợi ý để HS suy nghĩ, trả lời.</li> </ul> <p><b>d. Câu hỏi gợi mở:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Em đã học những bài nào trong sách mỹ thuật lớp 2...?</i></li> <li>- <i>Em thích nhất bài nào? Vì sao?</i></li> <li>- <i>Các sản phẩm mà em đã tạo được là gì?</i></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát đều và đúng nhịp.</li> <li>- HS cùng chơi.</li> <li>- HS cảm nhận.</li> <li>- HS quan sát các bài đã học và nhớ lại chủ đề:</li> <li>- HS chú ý.</li> <li>- HS suy nghĩ nhớ lại.</li> <li>- HS suy nghĩ, trả lời.</li> <li>- <i>HS trả lời:</i></li> <li>- <i>HS trả lời:</i></li> </ul>

<p>- <i>Vậy liệu nào để tạo được sản phẩm đó?</i></p> <p>- <i>Em thích sản phẩm nào?</i></p> <p><b>* Cách</b></p> <p>- GV hướng dẫn HS cách nêu tên các bài đã học.</p> <p>- Em đã học những bài nào trong SGK lớp 2...?</p> <p><b>* GV chốt:</b> <i>Vậy là các em đã thực hiện được cách nêu tên các bài đã học ở hoạt động 1.</i></p>	<p>- <i>HS trả lời:</i></p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>- HS quan sát 9 hình trong SGK (Trang 74) chỉ ra các ảnh mẫu đã có hình trong bài học vừa qua và trả lời câu hỏi...?</p> <p>- <i>HS lắng nghe, ghi nhớ.</i></p>
---	--

**B. KIẾN THẠO KIẾN THỨC - KĨ NĂNG:**

<b>HOẠT ĐỘNG 2: Cách tạo sơ đồ tên các bài học.</b>	
<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>a. Mục tiêu:</b></p> <p>- Biết cách tạo sơ đồ tên các bài học được ghi trong các ô màu đã hiển thị.</p> <p><b>b. Nhiệm vụ của GV.</b></p> <p>- Hướng dẫn HS lựa chọn giấy màu, cắt các hình to, nhỏ khác nhau: nhận biết cách tạo bản tổng kết sơ đồ các bài học bằng giấy màu.</p> <p><b>c. Gợi ý cách tổ chức.</b></p> <p>- Yêu cầu HS quan sát cách thực hiện trong SGK (Trang 75) để biết cách tạo hình sơ đồ.</p> <p>- Hướng dẫn bằng thao tác mẫu hoặc gợi ý từng bước để HS quan sát, ghi nhớ.</p> <p>- Khuyến khích HS nêu các bước thực hiện.</p> <p><b>d. Câu hỏi gợi mở:</b></p> <p>- <i>Quan sát, nêu từng bước tạo sơ đồ các</i></p>	<p>- HS cảm nhận.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p> <p>- HS quan sát cách thực hiện trong SGK (Trang 75) để biết cách tạo hình sơ đồ.</p> <p>- HS chú ý quan sát, ghi nhớ.</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>- <i>HS trả lời:</i></p> <p>- <i>HS trả lời:</i></p>

<p><i>bài mỹ thuật đã học.</i></p> <p>- Khi tạo hình sơ đồ các bài đã học, em cần chuẩn bị những vật liệu gì?</p> <p>- Em có ý tưởng gì về cách phân loại bài theo chủ đề, bài học và cách tạo hình, trang trí sơ đồ?</p> <p><b>* Tóm tắt để HS ghi nhớ:</b></p> <p>- Sơ đồ tư duy có thể được tạo ra từ sự sắp xếp các hình cắt giấy.</p> <p><b>* Cách tạo sơ đồ tên các bài học:</b></p> <p>- GV hướng dẫn HS quan sát hình và chỉ ra cách tạo sơ đồ tên các bài học theo gợi ý dưới đây.</p> <p>+ Cách 1: Cắt giấy màu theo hình yêu thích.</p> <p>+ Cách 2: Vẽ tên các bài học vào giấy.</p> <p>+ Cách 3: Sắp xếp tên các bài học theo ý thích.</p> <p><b>* Ghi nhớ:</b> Sơ đồ tư duy có thể tạo ra từ sự sắp xếp các hình cắt giấy.</p> <p><b>* GV chốt:</b> Vậy là các em đã thực hiện được cách tạo sơ đồ tên các bài học ở hoạt động 2.</p> <p><b>* Nhận xét, dặn dò.</b></p> <p>- Cùng cố tiết học, nhận xét HS hoàn thành, và chưa hoàn thành.</p> <p>- Chuẩn bị tiết sau.</p>	<p>- HS ghi nhớ.</p> <p>- HS quan sát hình và chỉ ra cách tạo sơ đồ.</p> <p>- HS thực hiện các bước.</p> <p>- HS ghi nhớ.</p> <p>- HS ghi nhớ.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>
--	--

Thứ ba, ngày 14 tháng 5 năm 2024

**TOÁN**

PPCT: 172

**LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS củng cố kiến thức về độ dài(dm,m,km), thời gian(giờ, phút, ngày, tháng, năm). Biết vận dụng kiến thức vào ước lượng độ dài, tính toán khi có đơn vị đo.
- Phát triển năng lực tính toán, ước lượng.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung
- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS									
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Kết nối:</b></p> <p>-GV đưa ra mô hình, HS lên quay giờ theo YC của GV.</p> <p><b>3.Luyện tập:</b></p> <p><i>Bài 1: Nêu số đo thích hợp ở ? trong mỗi tranh.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>-Y/c HS làm bài vào SGK.</li> <li>- Gọi HS chữa bài.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul> <p>=&gt; GV chốt đáp án HS đối chéo vở KT bài làm của bạn:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tranh 1: 5m</li> <li>+ Tranh 2: 5cm.</li> <li>+ Tranh 3: 5km</li> <li>+ Tranh 4: 5dm</li> </ul> <p><i>Bài 2:Tính</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- YC HS làm bài vào vở</li> <li>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</li> </ul> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>=&gt; Chốt: Mọi quan hệ giữa phép cộng và phép trừ, phép nhân và phép chia.</p> <p><i>Bài 3:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- HDHS cách làm từng ý</li> </ul> <p>a) Y/C HS quan sát thật kĩ các kim giờ, khi kim phút chỉ vào các số 3,6,12 để</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện.</li> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- HS thực hiện lần lượt các YC.</li> <li>- Lớp lắng nghe, nhận xét.</li> <li>- HS đối vở KT bài của bạn.</li> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- HS làm bài vào vở</li> <li>- HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC hướng dẫn.</li> </ul> <table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td><math>35l+18l=53l</math></td> <td><math>5kg \times 2=10kg</math></td> <td><math>40m+20m=60m</math></td> </tr> <tr> <td><math>53l-35l=18l</math></td> <td><math>10kg:2=5kg</math></td> <td><math>60m-20m=40m</math></td> </tr> <tr> <td><math>53l-18l=35l</math></td> <td><math>10kg:5=2kg</math></td> <td><math>60m-40m=20m</math></td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nghe.</li> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- HS thực hiện chia sẻ.</li> </ul>	$35l+18l=53l$	$5kg \times 2=10kg$	$40m+20m=60m$	$53l-35l=18l$	$10kg:2=5kg$	$60m-20m=40m$	$53l-18l=35l$	$10kg:5=2kg$	$60m-40m=20m$
$35l+18l=53l$	$5kg \times 2=10kg$	$40m+20m=60m$								
$53l-35l=18l$	$10kg:2=5kg$	$60m-20m=40m$								
$53l-18l=35l$	$10kg:5=2kg$	$60m-40m=20m$								

<p>đọc đúng các giờ ở mỗi đồng hồ. b) Hướng dẫn HS cách tính ngày tuần liên sau. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. Bài 4: - Gọi HS đọc YC bài. - Y/C HS đọc kĩ đề bài. - HS làm bài vào SGK. - HS chia sẻ bài làm của mình. -GV chốt Đ/A A, Thỏ B. Sóc. C. Rùa <b>4.Vận dụng:</b> ? Tiết học hôm nay củng cố kiến thức gì? - Nhận xét giờ học. - Dặn về nhà chuẩn bị bài sau.</p>	<p>-HS nghe  - 2 -3 HS đọc.  - HS làm bài vào SGK -Lắng nghe và nhận xét bài làm của bạn.  - HS TL.  -HS lắng nghe.</p>
---	---

PPCT: 343,

**TIẾNG VIỆT**  
**ÔN TẬP CUỐI HKII (Tiết 3+4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố và phát triển kỹ năng đọc – hiểu bài đọc để trả lời câu hỏi liên quan.Củng cố kỹ năng nói và viết lời an ủi, động viên phù hợp.Tìm các từ ngữ chỉ sự vật, đặc điểm, hoạt động và sử dụng các từ ngữ đó để đặt câu giới thiệu, câu nêu đặc điểm, câu nêu hoạt động .

- Biết đọc, nhận biết các sự việc chính trong bài đọc và vận dụng vào trả lời câu hỏi.

- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở ô li; bảng con.doc

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động :</b> <b>2. Kết nối:</b> <b>* Hoạt động 1: Đọc bài thơ, trả lời câu hỏi và thực hiện theo yêu cầu</b> - GV chiếu tranh và hỏi: + Tranh vẽ gì?  - GV yêu cầu HS đọc thầm bài thơ trong vòng 1 phút. - Yêu cầu HS đọc lại bài và trả lời 2 câu hỏi a,b:</p>	<p>- HS quan sát trả lời: Các bạn Hươu, Nai, Mèo, Gấu đang nói chuyện. Bạn Gấu đang nói chuyện bạn Thỏ bị ốm. - HS đọc thầm.  -HS đọc lại bài và tự trả lời câu hỏi .</p>



<p>a, Vì sao Thỏ Nâu nghỉ học?  b, Các bạn bàn nhau chuyện gì?  -GV gọi HS trả lời, nhận xét. GV và HS thống nhất câu trả lời đúng:  a, Thỏ Nâu nghỉ học vì bạn bị ốm.  b, Các bạn bàn nhau đi thăm Thỏ Nâu.  - GV nêu yêu cầu mục c và hướng dẫn HS thực hành theo nhóm 4:  + Con hãy đóng vai một trong số các bạn đến thăm Thỏ Nâu, nói 2-3 câu thể hiện sự quan tâm, mong muốn của mình và các bạn đối với Thỏ Nâu.</p> <p>- GV gọi một số đại diện nhóm trình bày trước lớp.  -GV nhận xét và tuyên dương những bạn có cách nói hay.  -GV nêu yêu cầu d: Tưởng tượng em là bạn cùng lớp Thỏ Nâu. Vì có việc bận, em không thể đến thăm bạn. Hãy viết lời an ủi, động viên Thỏ Nâu và nhờ các bạn chuyển giúp.  -GV gọi một số HS đọc đoạn viết của mình và HS bình chọn các bạn có đoạn viết hay.  -GV tuyên dương các bạn có đoạn viết hay.</p> <p><b>3.Luyện tập</b>  * <b>Hoạt động 2: Trò chơi: Tìm từ</b>  - Gọi HS đọc YC.  - GV chiếu tranh  - Chia lớp làm 3 nhóm.  + Nhóm 1: Tìm từ chỉ sự vật  + Nhóm 2: Tìm từ chỉ đặc điểm.  + Nhóm 3: Tìm từ chỉ hoạt động  - Trong thời gian 2 phút, mỗi nhóm ghi đáp án của mình vào bảng nhóm. Nhóm nào làm nhanh, đúng thì thắng.  - GV nhận xét – chốt các đáp án đúng và nhóm giành chiến thắng.</p>	<p>-2-3 HS trả lời</p> <p>-Nhóm trưởng hướng dẫn các bạn:  + Từng bạn đóng vai một trong số các bạn đến thăm Thỏ Nâu và nói 2-3 câu thể hiện sự quan tâm, mong muốn của mình và các bạn trong lớp đối với Thỏ Nâu.  + Mỗi bạn nên có cách nói khác nhau.  + Nhóm bình chọn ra bạn có cách nói hay nhất.  -HS nghe và nhận xét.</p> <p>-HS làm việc cá nhân viết bài vào vở.  -HS hoạt động nhóm 2 đóng vai nói lời đề nghị các bạn chuyển tấm thiệp đến Thỏ Nâu.</p> <p>-HS lắng nghe và nhận xét.</p> <p>- HS quan sát, lắng nghe.</p> <p>- HS thực hiện  - Các nhóm làm nhanh đính bảng.  - HS nhận xét.  -Đáp án:  + Từ chỉ sự vật: trẻ em, ông cụ, người mẹ, ong, bướm, chim, cây,...  + Từ chỉ đặc điểm: tươi vui, vui vẻ, rục rờ, đỏ thắm, xanh rờn, đông vui,...  + Từ chỉ hoạt động: chạy nhảy, chạy bộ, tập thể dục, đá bóng, đọc báo, trò chuyện,...</p> <p>-3 HS đọc yêu cầu và mẫu (HS đọc nối tiếp)  - HS lắng nghe và nhận xét.</p> <p>- Hs làm việc cá nhân và viết bài vào vở.  - HS nghe và nhận xét.  - HS nhận xét</p>
--	---

<p><b>* Hoạt động 3: Đặt câu với các từ ngữ đã tìm được.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu</li> <li>- GV gọi 3 HS đặt 3 câu theo mẫu trong sách. GV và cả lớp nhận xét.</li> <li>- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân đặt câu theo mẫu trong sách.</li> <li>- GV gọi một số HS đọc bài trước lớp.</li> <li>- GV nhận xét – chốt.</li> <li>- GV lưu ý cho HS một số cách nhận biết câu:</li> </ul> <p>+ Câu giới thiệu thường có từ gì? VD: Đây <b>là</b> công viên. Công viên <b>là</b> nơi vui chơi của mọi người.</p> <p>+ Câu nêu đặc điểm có các từ ngữ gì? VD: Các bạn nhỏ <b>rất vui vẻ</b>. Vườn hoa <b>rực rỡ</b>.</p> <p>+ Câu nêu hoạt động có các từ ngữ gì? VD: Ông cụ <b>đọc báo</b>. Hai mẹ con <b>chạy bộ</b>.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chốt cách nhận biết từng loại câu.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bạn nào có thể nêu cho cô một số từ chỉ sự vật trong lớp mình?</li> <li>- Con hãy đặt cho cô một câu nêu đặc điểm.</li> <li>- Bạn nào giỏi đặt cho cô một câu nêu hoạt động?</li> <li>- GV nhận xét giờ học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Câu giới thiệu thường có từ “là”.</li> <li>+ Câu nêu đặc điểm có các từ chỉ đặc điểm.</li> <li>+ Câu nêu hoạt động có các từ chỉ hoạt động.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>-HS nêu: bàn ghế, bảng đen, cửa sổ,...</li> <li>-HS nêu: Lớp học rất sạch sẽ.</li> <li>-HS nêu: Cô giáo giảng bài.</li> </ul>
---	--

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI.**

**PPCT: 69 BÀI 31: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

- Củng cố kiến thức, kĩ năng đã học về các các mùa trong năm, các thiên tai thường gặp. Xác định và thực hiện được một số biện pháp ứng phó với thiên tai. Làm được một số sản phẩm của chủ đề.
- Có ý thức thực hiện được một số việc để ứng phó với thiên tai.
- Chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài, phiếu học tập.
- HS: SGK.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động :</b></p> <p><b>2. Kết nối :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên tổ chức trò chơi “ Giúp đỡ về nhà” ( lồng ghép kiểm tra bài cũ )</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe và tham gia trò chơi.</li> </ul>

<p>- Giáo viên phổ biến luật chơi : Trên đường trở về nhà Thỏ Con gặp rất nhiều tình huống xấu về thiên tai. Mỗi tình huống sẽ gồm 1 câu hỏi liên quan đến thiên tai đó. Học sinh hãy trả lời để giúp thỏ vượt qua các thiên tai trở về nhà an toàn.</p>	
<p><b>3.Luyện tập:Làm bộ sưu tập các mùa ở địa phương em.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv yêu cầu HS đọc bài 2</li> <li>- Gv đưa tiêu chí để làm bộ sưu tập:             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Lựa chọn mùa cho phù hợp với đặc điểm của địa phương mình.</li> <li>+ Sản phẩm là tranh ảnh, chữ,....</li> </ul> </li> <li>- Gv tổ chức buổi triển lãm, các nhóm khác sẽ đi tham quan, đánh giá</li> <li>- GV chốt, nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><b>4.Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học.</li> <li>+ Hôm nay, em đã học những nội dung gì?</li> <li>- GV tóm tắt nội dung chính.</li> <li>+ Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</li> <li>- GV tiếp nhận ý kiến.</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</li> <li>- CB cho tiết học sau</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thảo luận nhóm: Để làm bộ sưu tập</li> <li>- HS làm việc nhóm: Trang trí cho bộ sưu tập của mình</li> <li>- Các nhóm trưng bày sản phẩm: Đại diện các nhóm giới thiệu về sản phẩm của nhóm mình.</li> <li>- HS chia sẻ .</li> </ul>

Thứ tư, ngày 15 tháng 5 năm 2024  
TOÁN

PPCT: 173 ÔN TẬP KIỂM Đếm SỐ LIỆU VÀ LỰA CHỌN KHẢ NĂNG.

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS ôn tập củng cố về kiểm đếm số liệu, biểu đồ tranh và lựa chọn khả năng(chắc chắn, có thể, không thể)
- Phát triển năng lực kiểm đếm số liệu,
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài
- HS: SGK;

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động :</b></p> <p><b>2. Kết nối :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu đề bài YC HS chọn từ “chắc chắn, có thể, không thể” điền vào chỗ trống .</li> </ul> <p><b>3.Luyện tập:</b></p> <p><i>Bài 1: Số?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- GV HDHS thực hiện lần lượt các YC:</li> <li>a) Hình vuông: 8 . Hình tròn: 11 . Hình tam giác: 6</li> <li>b) Hình màu đỏ: 9 . Hình màu vàng: 6</li> <li>Hình màu xanh:10</li> <li>c) Hình vuông màu đỏ: 3 , Hình tròn màu vàng: 3 , Hình tam giác màu xanh:0</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><i>Bài 2:Số?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>? Mỗi túi có bao nhiêu quả?</li> <li>- Mỗi chấm tròn là bao nhiêu quả?</li> <li>- Y/C hs tự làm bài vào SGK</li> <li>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV nhận xét, chốt đáp án.</li> </ul> <p><i>Bài 3:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- HDHS phân tích bài toán</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện .</li> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- HS thực hiện lần lượt các YC.</li> <li>- HS lắng nghe, Trao đổi chéo SGK kiểm tra bài làm của bạn.</li> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- ..... có 10 quả.</li> <li>-.... có 1 qau .</li> <li>- HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC hướng dẫn.</li> <li>- HS tự làm bài.</li> <li>- Lớp lắng nghe.</li> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Y/C hs TL nhóm + chia sẻ bài làm</li> <li>- GV chốt Đ/A và giải thích:             <ul style="list-style-type: none"> <li>a) có thể</li> <li>b) không thể</li> <li>c) Chắc chắn.</li> </ul> </li> <li>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</li> <li><b>4.Vận dụng:</b></li> <li>- Tiết học hôm nay ôn tập kiến thức gì?</li> <li>- Nhận xét giờ học.</li> <li>- Dặn HS về nhà chuẩn bị bài sau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HSTL + chia sẻ bài làm của nhóm mình.</li> <li>- HS nghe.</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
---	--

PPCT: 345,346

**TIẾNG VIỆT**  
**ÔN TẬP CUỐI HKII (Tiết 5+6)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- Củng cố về từ chỉ đặc điểm. Củng cố kỹ năng sử dụng dấu chấm, dấu phẩy trong các câu có nội dung đơn giản.
- Phát triển kỹ năng trình bày, kỹ năng giao tiếp, hợp tác nhóm.
- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2.Kết nối:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Tìm lời giải các câu đố về loài chim.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu.</li> <li>- GV đưa ra 3 bức ảnh minh họa chim cuốc, chim gõ kiến, chim bói cá.</li> <li>- GV cho HS nêu đặc điểm của 3 loài chim trên.</li> <li>-GV chốt các đặc điểm.</li> </ul> <p>- Gv yêu cầu HS làm việc cặp đôi đọc các câu đố và trả lời:</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu</li> <li>- HS quan sát và nêu đặc điểm của 3 loài chim:             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chim cuốc: mỏ dài và nhọn, lông màu đen xám, đuôi màu nâu. Chúng thường sống ở các bụi tre ven sông.</li> <li>+ Chim gõ kiến: người nhỏ, mỏ rất dài, lông màu trắng đen, lông phần đuôi và đỉnh đầu có màu đỏ. Chúng thường đứng trên thân cây và dùng mỏ gõ vào thân để bắt côn trùng.</li> <li>+ Chim bói cá: thân nhỏ, mỏ dài, lông trên lưng màu xanh biếc, dưới bụng màu vàng cam. Chúng thường sống ở ven các hồ nước để bắt cá ăn.</li> </ul> </li> <li>-HS làm việc nhóm đôi</li> <li>- 3 HS trả lời.</li> </ul>

<p>- Mời đại diện các nhóm trình bày kết quả.          - HS nhận xét.          - GV nhận xét- chốt- tuyên dương.  <b>Đáp án:</b>          + Câu đố 1: Chim gõ kiến          + Câu đố 2: Chim cuốc          + Câu đố 3: Chim bói cá  <b>* Hoạt động 2: Tìm các từ ngữ chỉ đặc điểm của một loài vật em yêu thích</b>          - Gọi HS đọc yêu cầu.          - GV hướng dẫn mẫu: chim chích bông.          + Yêu cầu HS quan sát bức ảnh chim chích bông và tìm các từ ngữ chỉ đặc điểm bên ngoài của chim: màu lông, hình dáng, kích thước,...          + Gọi HS trình bày ý kiến cá nhân           - GV yêu cầu học sinh thảo luận nhóm 4: chọn loài vật mình thích và nêu từ chỉ đặc điểm của loài vật đó.                   - GV gọi đại diện nhóm trình bày.          - GV nhận xét – Chốt- Tuyên dương các bạn có cố gắng.  <b>3.Luyện tập</b>  <b>* Hoạt động 3: Hỏi đáp về một số loài vật.</b>          -GV tổ chức dưới dạng trò chơi: Bé làm phóng viên.          -GV phổ biến cách chơi: 2 bạn tạo thành 1 nhóm, một bạn đóng vai phóng viên, một bạn đóng vai người được phỏng vấn thực hành hỏi đáp về một loài vật, sau đó đổi vai hỏi – đáp về loài vật khác.          - GV và 1HS thực hành làm mẫu:          GV: Bạn có thể cho mình hỏi một chút về loài gấu không?          HS: Ô, tất nhiên là được rồi.          GV: Gấu có thân hình thế nào?          HS: Thân hình gấu to lớn.          GV: Gấu đi như thế nào?          HS: Gấu đi lặc lè.          GV: Bạn có biết gấu thích ăn gì không?          HS: Món ăn ưa thích của gấu là mật ong.          - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 2 trong</p>	<p>- HS đọc          - HS nghe .          + HS thực hiện.           + 3-4 HS trình bày: nhỏ nhắn, xinh xắn, hót hay, nhanh nhẹn,...          -Nhóm trưởng yêu cầu mỗi bạn trong nhóm chọn một con vật mình thích và nêu từ chỉ đặc điểm của loài vật đó sau đó ghi vào vở. Khuyến khích các bạn chọn loài vật khác nhau. Nhóm nhận xét và tuyên dương bạn có nhiều cố gắng.           -5-6 HS trình bày. Cả lớp nhận xét.                   - HS đọc          - HS lắng nghe.            -HS theo dõi.</p>
--	--

<p>thời gian 3 phút.</p> <p>-GV mời một số nhóm lên bảng thực hành.</p> <p>-GV nhận xét- Chốt- tuyên dương các nhóm hoạt động tốt.</p> <p><b>* Hoạt động 4: Chọn dấu chấm, dấu phẩy thay cho ô vuông.</b></p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu</p> <p>-GV yêu cầu học sinh làm bài cá nhân.</p> <p>-GV gọi HS chữa bài.</p> <p>-Gọi HS nhận xét.</p> <p>-GV nhận xét, chốt đáp án đúng và tuyên dương các bạn làm tốt.</p> <p>Đáp án:</p> <p>Vào ngày hội, đồng bào các buôn xa, bản gần nườm nượp kéo về buôn Đôn. Tất cả đều đổ về trường đua voi.</p> <p>Khi lệnh xuất phát vang lên, voi cuốn vòi chạy trong tiếng reo hò của người xem cùng tiếng chiêng, tiếng trống, tiếng khèn vang vọng.</p> <p>-GV hỏi:</p> <p>+ Vì sao ở ô vuông thứ nhất, thứ ba và thứ tư lại đặt dấu phẩy?</p> <p>+ Vì sao ở ô vuông thứ hai lại đặt dấu chấm?</p> <p><b>4.Vận dụng:</b></p> <p>- Con hãy nêu lại một số từ chỉ đặc điểm trong tiết học hôm nay.</p> <p>- Trong câu, dấu phẩy dùng để làm gì?</p> <p>- Dấu chấm có tác dụng gì?</p> <p>- GV nhận xét giờ học.</p>	<p>-HS hoạt động nhóm thực hành hỏi – đáp.</p> <p>- 2-3 nhóm lên trình bày, cả lớp nhận xét.</p> <p>-HS đọc yêu cầu</p> <p>-HS đọc kĩ đoạn văn, lựa chọn dấu chấm hoặc dấu phẩy ở mỗi ô vuông và giải thích tại sao lựa chọn dấu câu đó.</p> <p>- 1 HS làm bài trên bảng.</p> <p>- HS nhận xét, hỏi bạn vì sao sử dụng dấu câu đó.</p> <p>-HS lắng nghe.</p> <p>+ Vì vị trí đó có các từ cùng loại đứng cạnh nhau.</p> <p>+ Vì đằng sau vị trí đó có tiếng được viết hoa chữ cái đầu tiên.</p> <p>-HS nêu: nhỏ nhắn, xanh biếc, nhanh nhẹn,...</p> <p>- Ngăn cách các từ cùng loại.</p> <p>- Kết thúc một câu.</p>
--	--

## TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI.

### PPCT: 70      BÀI 31: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI (Tiết 3)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Củng cố kiến thức, kĩ năng đã học về các các mùa trong năm, các thiên tai thường gặp.Xác định và thực hiện được một số biện pháp ứng phó với thiên tai. Làm được một số sản phẩm của chủ đề.
- Có ý thức thực hiện được một số việc để ứng phó với thiên tai.
- Chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài, phiếu học tập.
- HS: SGK.

#### III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

Trường Tiểu học Lý Tự Trọng

GV: Huỳnh Linh Phượng

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1.Khởi động :</b>  <b>2.Kết nối :</b>                      - Giáo viên tổ chức trò chơi “ Giúp thỏ về nhà” ( lồng ghép kiểm tra bài cũ )                      - Giáo viên phổ biến luật chơi : Trên đường trở về nhà Thỏ Con gặp rất nhiều tình huống xấu về thiên tai. Mỗi tình huống sẽ gồm 1 câu hỏi liên quan đến thiên tai đó. Học sinh hãy trả lời để giúp thỏ vượt qua các thiên tai trở về nhà an toàn.                      - GV tổ chức trò chơi truyền điện ôn lại bài cũ                      - GV HD HS chơi                      - GV nhận xét</p>	<p>- HS chơi</p>
<p><b>3.Luyện tập:</b>  <b>1: Giải quyết tình huống.</b>                      - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.117, HDHS nhận diện tình huống: Ở địa phương em sắp có mưa lớn kéo dài, thiên tai nào có thể xảy ra? Trao đổi với các bạn về các việc cần làm để ứng phó, hạn chế những thiệt hại do thiên tai gây ra?                      - Đọc phần trao đổi giữa Hoa và Minh                      - YCHS thảo luận theo cặp giải quyết tình huống.                      - GV nhận xét, khen ngợi.                      *Tổng kết:                      - Mưa lớn kéo dài có thể gây lũ lụt, để phòng tránh chúng ta cần:                      + Thường xuyên theo dõi thời tiết.                      + Lắng nghe thông tin từ loa phát thanh của xã, thôn                      + Xem thông tin để nếu cần có thể sơ tán vật dụng đến chỗ an toàn.                      + Không đi đến vùng nước trũng, sông,..                      - GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- 2-3 HS nêu.                       - 2 HS đọc                      - HS thảo luận sau đó chia sẻ trước lớp.                       - HS quan sát, trả lời.</p>
<p><b>2: Hoàn thành, trưng bày sản phẩm.</b>                      - Gv yêu cầu HS bỏ đồ dùng đã chuẩn bị trước                       - Gv cùng Hs nhận xét đánh giá  <b>4.Vận dụng:</b>                      - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học.                      + Hôm nay, em đã học những nội dung</p>	<p>- HS thực hiện                       - HS lắng nghe</p>



gì? - GV tóm tắt nội dung chính. + Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. - CB cho tiết học sau	- HS nêu cảm nhận .  - HS lắng nghe .
--	---

## ĐẠO ĐỨC

### PPCT:35 THỰC HÀNH KỸ NĂNG CUỐI HỌC KỲ II.

#### II- YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- GV hướng dẫn HS ôn tập các kiến thức đã học trong cả năm học.
- Rèn kỹ năng thực hành hành vi đạo đức.

#### II- CHUẨN BI:

- SGK, một số phiếu bài tập- thẻ.

#### III- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC	CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC SINH
<p><b>3. Khởi động :</b></p> <p><b>4. Kết nối:</b></p> <p>Em hãy nêu một số quy định bán trú của trường em?</p> <p><b>3.Luyện tập:</b></p> <p><b>Hoạt động 1:</b></p> <p>-GV gọi hs nêu lại tên các bài đã học trong năm học.</p>	<p>-HS kể: đi ăn cơm lúc 10h30, rửa tay trước khi ăn...</p> <p>-Các bài đã học bao gồm;</p> <p>.Bài 1: Vẻ đẹp quê hương em.</p> <p>.Bài 2: Em yêu quê hương.</p> <p>.Bài 3: Kính trọng thầy giáo, cô giáo.</p> <p>.Bài 4: Yêu quý bạn bè .</p> <p>.Bài 5: Quý trọng thời gian.</p> <p>. Bài 6: Nhận lỗi và sửa lỗi .</p> <p>.Bài 7: Bảo quản đồ dùng cá nhân.</p> <p>.Bài 8: Bảo quản đồ dùng gia đình.</p>

-GV nhận xét.

 **Hoạt động 2:**

- GV yêu cầu các nhóm 2 chuẩn bị sắm vai .

-GV nêu tình huống :An và Huy là đôi bạn thân. Chiều nay tan học về Huy rủ : -An ơi, trên cây kia có một tổ chim. Chúng mình trèo lên bắt chim non về chơi đi !

-An cần ứng xử như thế nào trong tình huống đó.

Yêu cầu sắm vai thể hiện lại câu chuyện.

-GV nhận xét, đánh giá.

Kết luận : Không nên trèo cây phá tổ chim rất nguy hiểm dễ té ngã, bị thương. Còn chim non sống xa mẹ, dễ bị chết.

 **Hoạt động 3:**

Hãy đánh dấu + vào  trước ý đúng.

a/Giúp đỡ người khuyết tật là việc mọi người nên làm.

b/Chỉ cần giúp đỡ người khuyết tật là thương binh.

c/Phân biệt đối xử với bạn khuyết tật là vi phạm quyền trẻ em.

d/Giúp đỡ người khuyết tật là góp phần làm giảm bớt những khó khăn, thiệt thòi cho họ.

.Bài 9: Cảm xúc của em.

.Bài 10: Kiểm chế cảm xúc tiêu cực.

.Bài 11: Tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà

.Bài 12: Tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở trường.

.Bài 13: Tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nơi công cộng .

.Bào 14: Tìm hiểu quy định nơi công cộng.

.Bài 15: Em tuân thủ quy định nơi công cộng.

HS thảo luận nhóm.

-Đại diện nhóm trình bày.

An nên khuyên ngăn bạn không nên trèo cây, phá vỡ tổ chim vì: -Nguy hiểm, dễ bị ngã, có thể bị thương.

-Chim non sống xa mẹ, dễ chết.

-Vài hs nhắc lại.

Hs làm phiếu.

-Đồng ý.

-Không đồng ý.

-Đồng ý.

-Đồng ý.

<p>-Nhận xét, đánh giá.</p> <p><b>4.Vận dụng :</b></p> <p>- Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống.</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p>	<p>- HS lắng nghe .</p>
---	-------------------------

**ÔN TIẾNG VIỆT**  
**ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ 2**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố kĩ năng đọc thông qua hoạt động đọc đúng các bài đã học, đọc rõ ràng câu chuyện, bài thơ; biết ngắt hơi ở chỗ có dấu câu. Đọc hiểu được nội dung bài. Có kĩ năng hợp tác là

- Hình thành các NL chung, phát triển NL ngôn ngữ.

- Có tình cảm quý mến bạn bè, kính trọng thầy cô giáo, yêu quý mọi người xung quanh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS				
<p><b>Trò chơi: “Ai nhanh hơn”</b></p> <p>Gv lấy bài tập 6 tr.71 VBT-TV</p> <p>Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 4 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành ghi tên lên bảng lớp các từ chỉ sự vật và từ chỉ màu sắc của sự vật có trong bài 6tr.71.SGK. Đội nào viết nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn.</p> <p>Yêu cầu hs chơi nháp</p> <p>Cho hs tiến hành chơi</p> <p>- Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp</p> <p>- NX, tuyên dương HS.</p>	<p>Hs lắng nghe</p> <p>2HS đọc</p> <p>Hs chơi nháp</p> <p>Hs tiến hành chơi</p> <p>Hs trình bày lại kết quả</p> <table border="1" data-bbox="885 1832 1476 2065"> <tr> <td data-bbox="885 1832 1177 1989"><i>Chim chích bông: nhỏ xíu, bụng bẫm, dài, màu xám tro</i></td> <td data-bbox="1177 1832 1476 1989"><i>Con mèo: dễ thương, mập, đẹp</i></td> </tr> <tr> <td data-bbox="885 1989 1177 2065"><i>Chim công: lông lẫy, kiêu sa, xinh</i></td> <td data-bbox="1177 1989 1476 2065"><i>Con sóc: nhanh nhẹn, tinh nghịch</i></td> </tr> </table>	<i>Chim chích bông: nhỏ xíu, bụng bẫm, dài, màu xám tro</i>	<i>Con mèo: dễ thương, mập, đẹp</i>	<i>Chim công: lông lẫy, kiêu sa, xinh</i>	<i>Con sóc: nhanh nhẹn, tinh nghịch</i>
<i>Chim chích bông: nhỏ xíu, bụng bẫm, dài, màu xám tro</i>	<i>Con mèo: dễ thương, mập, đẹp</i>				
<i>Chim công: lông lẫy, kiêu sa, xinh</i>	<i>Con sóc: nhanh nhẹn, tinh nghịch</i>				

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Qua trò chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay em được ôn lại những kiến thức nào?</li> <li>- YC HS tìm thêm các từ chỉ sự vật có xung quanh, các từ chỉ màu sắc của các sự vật đó.</li> <li>- GV nhận xét giờ học.</li> </ul>	<p><i>đẹp</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các nhóm khác bổ sung ý kiến.</li> <li>- Cùng cố kiến thức đã học, tìm được các từ ngữ chỉ sự vật, màu sắc của sự vật trong tranh.</li> <li>Lắng nghe.</li> </ul>

## ÔN TIẾNG VIỆT

### ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ 2

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Cùng cố kĩ năng đọc thông qua hoạt động đọc đúng các bài đã học, đọc rõ ràng câu chuyện, bài thơ; biết ngắt hơi ở chỗ có dấu câu. Đọc hiểu được nội dung bài.
- Hình thành các NL chung, phát triển NL ngôn ngữ.
- Có tình cảm quý mến bạn bè, kính trọng thầy cô giáo, yêu quý mọi người xung quanh

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>Trò chơi: “Ai nhanh hơn”</b></p> <p>Gv lấy bài tập 8 tr.71 VBT-TV</p> <p>Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 6 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành ghi lên bảng nhóm các từ ngữ có tiếng bắt đầu bằng c hoặc k, đầu là g hoặc gh, bắt đầu là ng hoặc ngh. Đội nào viết nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn.</p> <p>Bài 8: Tìm từ ngữ theo mẫu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài tập</li> <li>- GV HDHS chơi</li> <li>- Mời HS làm bảng nhóm gắn bài làm lên bảng, chia sẻ với cả lớp.</li> <li>- GV NX, tuyên dương HS.</li> </ul> <p>Yêu cầu hs chơi nhập</p> <p>Cho hs tiến hành chơi</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 HS đọc.</li> <li>- HS đại diện nhóm làm vào bảng nhóm.</li> </ul>

Kế hoạch bài dạy tuần 33- tuần 35

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS	
<p>- Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp - NX, tuyên dương HS.</p> <p><b>Qua trò chơi:</b></p> <p>- Hôm nay em được ôn lại những kiến thức nào?</p> <p>- YC HS chú ý rèn luyện chính tả, luyện viết các đoạn văn - GV nhận xét giờ học.</p>	ch-tr	con chó, con chim, chích chòe, cây chổi
		con trâu, cây tre, trang sách, trí tuệ, tròn trịa, cây trúc
	s-x	chim sẻ, san sẻ, sung sướng, sung túc, trái sung, dòng sông, con sâu, ngôi sao...
		bé xíu, xinh xắn, xinh xinh, xe đạp...
	l-n	lung linh, lú lo, lượn sóng, con lươn, trái lựu, lí lẽ...
		nấu cơm, nâng đỡ, quả na, cái nơ, nét na, niềm nở, ...
<p>Hs trình bày</p> <p>- Lớp NX, góp ý.</p> <p>Củng cố kiến thức, kĩ năng thông qua phân biệt các từ ngữ có âm, vần dễ lẫn .Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học</p> <p>-HS lắng nghe, thực hiện</p>		

Thứ năm, ngày 16 tháng 5 năm 2024

PPCT: 347,348

**TIẾNG VIỆT**  
**ÔN TẬP GIỮA HKI (Tiết 7+8)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố kỹ năng viết chính tả theo hình thức nghe – viết. Viết đúng các từ ngữ có chứa âm, vần dễ sai do ảnh hưởng của cách phát âm địa phương. Viết được đoạn văn ngắn khoảng 4 – 5 câu thể hiện tình cảm, cảm xúc khi sắp kết thúc năm học.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ
- Biết yêu quý thời gian, yêu quý bạn bè, thầy cô.

**II/. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Sách giáo khoa;

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1.Khởi động:</b> <b>2.Khám phá:</b> <b>* Hoạt động 1: Nghe – viết : Tiếng gà mở cửa.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc đoạn thơ cần nghe – viết.</li> <li>- GV hỏi lại HS:</li> <li>+Cách ghi tên bài, cách trình bày đoạn thơ.</li> <li>+Các chữ cần viết hoa.</li> <li>+ Các từ ngữ HS cảm thấy khó nghe – viết.</li> <li>+ Các câu có dấu chấm than trong câu.</li> <li>- GV mời 1 HS đọc lại đoạn thơ.</li> <li>- GV yêu cầu HS nhắc lại tư thế ngồi viết.</li> <li>- GV đọc bài cho HS viết bài vào vở.</li> <li>- GV đọc cho HS soát lỗi.</li> <li>- Yêu cầu 2 bạn cùng bàn đổi vở iểm tra chéo.</li> <li>- GV chữa một số bài trên lớp, nhận xét, góp ý.</li> </ul> <p><b>3.Luyện tập:</b> <b>* Hoạt động 2: Viết đúng từ ngữ có âm, vần dễ lẫn</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu.</li> <li>- GV thống nhất cả lớp làm phần a.</li> <li>- HS làm nhóm đôi điền l/n thay cho ô vuông.</li> <li>- Đại diện một số nhóm trình bày. HS nhận</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nghe</li> <li>+ Tên bài lùi vào 4 ô, mỗi dòng thơ lùi vào 2 ô.</li> <li>+ Viết hoa các chữ cái đầu tiên mỗi dòng thơ.</li> <li>+ Các từ ngữ: thổi bùng bếp lửa, lạnh lói,...</li> <li>+ Mở cửa! Mở cửa!</li> <li>- 1 HS đọc</li> <li>- 1 HS nhắc lại</li> <li>- HS viết bài</li> <li>- HS nghe và soát lỗi trong bài</li> <li>- 2 bạn đổi vở iểm tra chéo cho nhau và nhận xét.</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>-HS đọc</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS hoạt động điền l/n thay cho ô vuông sau đó viết các tiếng đã hoàn thành vào vở.</li> <li>- 2 – 3 nhóm trình bày</li> </ul>

<p>xét.                  - GV nhận xét- chốt đáp án.                  Đáp án: Hoa cúc lại nở vàng                            Nắng tươi trải trên đường                            Đẹp thay lúc sang thu.  <b>* Hoạt động 3: Nói, viết cảm xúc của bản thân.</b>                  a, Nói                  - Gọi HS đọc yêu cầu                  - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm 4 nói cảm xúc của bản thân hi sắp ết thúc năm học.                   - GV gọi đại diện nhóm nói trước lớp.                   - GV nhận xét, tuyên dương các bạn nói tốt, hay.                  b, Viết                  - Gọi HS đọc yêu cầu và gợi ý                  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân viết bài vào vở theo gợi ý sau đó hoạt động nhóm để hoàn thiện bài.                   - GV đọc một số bài trước lớp, nhận xét chung về bài làm của HS.  <b>4.Vận dụng:</b>                  - Hôm nay, con cũng cố được những iến thức gì?                  - GV nhận xét giờ học.</p>	<p>- HS lắng nghe                   -HS đọc                  -HS lắng nghe                  - Nhóm trưởng hướng dẫn nhóm:                  + Từng bạn nói lên cảm xúc, suy nghĩ của bản thân về trường lớp, thầy cô hi năm học sắp ết thúc.                  + Cả nhóm tìm ra điểm giống và hác nhau trong cảm xúc, suy nghĩ của các bạn.                  -3 – 4 HS nói. Cả lớp lắng nghe, nhận xét, đặt câu hỏi.                   -1 HS đọc                  - HS viết bài vào vở, hoạt động nhóm 2 đọc bài trong nhóm để bạn góp ý và hoàn thiện bài.                   -HS lắng nghe                   -Nghe – viết chính tả, phân biệt l/n, viết, nói cảm xúc của bản thân</p>
--	--

**ÂM NHẠC**

**PPCT: 35 - THƯỜNG THỨC ÂM NHẠC - NHẠC CỤ- HÁT: TÌNH BẠN, CHÚ ẾCH CON.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS nhận biết một số nhạc cụ đã học: Chuông, trai-en-gô; tem-bơ-rin; đàn phím điện tử, ...
- HS biết ứng dụng, sử dụng các nhạc cụ gõ đệm vào bài hát đã học. Biết thể hiện lại tiết tấu GV đã gõ hoặc vỗ tay

- Biết biểu diễn bài hát theo các hình thức. Nhớ được các âm hình tiết tấu gõ đệm của 2 bài hát trong học kì II, biết gõ đệm hoặc kết hợp động tác tay chân cho 2 bài hát *Tình bạn, Chú ếch con*





**I. CHUẨN BỊ:**

GV: - Đàn phím điện tử. Băng đĩa nhạc, loa đài.

- Một số nhạc cụ gõ.

HS: - SGK, vở ghi, tập biểu diễn các bài hát, nhạc cụ gõ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>1. HĐ Khởi động: (3')</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chơi trò chơi: Vận động theo tiếng trống</li> <li>- Nhận xét đánh giá</li> </ul> <p><i>Giới thiệu bài mới – ghi bảng</i></p> <p><b>2. HĐ Khám phá- Luyện tập: (30')</b></p> <p><b>HĐ 1: Thường thức âm nhạc</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS xem tranh và đoán tên các nhạc cụ</li> </ul> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;"> <div style="text-align: center;">  <p>1</p> </div> <div style="text-align: center;">  <p>2</p> </div> </div> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;"> <div style="text-align: center;">  <p>3</p> </div> <div style="text-align: center;">  <p>4</p> </div> </div> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nhận xét đánh giá</li> <li>- Cho học sinh nghe một đoạn của câu chuyện <i>Bài hát về chú voi con</i> để học sinh nhớ được tên câu chuyện.</li> <li>+ Nhận xét đánh giá</li> </ul> <p><b>HĐ 2: Nhạc cụ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu học sinh chọn một nhạc cụ yêu thích</li> <li>- Gõ tiết tấu đã học bất kì, yêu cầu học sinh thể hiện tiết tấu đó.</li> <li>+ Nhận xét đánh giá</li> <li>- Chia lớp thành 4 tổ: Tổ 1 gõ đệm cho tổ 2 hát; Tổ 3 gõ đệm cho tổ 4 hát và ngược lại.</li> <li>- Yêu cầu học sinh nhận xét các tổ</li> </ul> <p>Nhận xét, đánh giá</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu học sinh vừa gõ tiết tấu vừa hát</li> <li>- Nhận xét, đánh giá</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham gia chơi</li> <li>- Lắng nghe</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan sát và nhận biết được các nhạc cụ:             <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tem-bơ-rin</li> <li>2. Trai-en-gô</li> <li>3. Chuông</li> <li>4. Đàn phím điện tử... qua các bức ảnh.</li> </ol> </li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe</li> <li>- Nghe, nhớ tên câu chuyện</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe</li> <li>- Lựa chọn nhạc cụ yêu thích</li> <li>- Lắng nghe, gõ lại tiết tấu theo yêu cầu</li> <li>- Lắng nghe</li> <li>- Các tổ thực hiện gõ đệm, hát theo yêu cầu</li> <li>- Nhận xét tổ bạn thực hiện</li> <li>- Lắng nghe</li> <li>- Xung phong hát kết hợp gõ</li> </ul>



**HD 3: Hát: *Tình bạn, Chú ếch con***

- Đàn hoặc mở nhạc cho HS hát ôn bài *Tình bạn* cùng nhạc đệm



- Đàn hoặc mở nhạc cho HS hát ôn bài *Chú ếch con* cùng nhạc đệm

- Cho 4 tổ bốc thăm các hình thức biểu diễn 2 bài hát *Tình bạn, Chú ếch con*. (các tổ thống nhất lựa chọn thành viên tham gia biểu diễn của các hình thức):

- + *Tình bạn*: Đơn ca
- + *Chú ếch con*: Song ca đối đáp
- + *Tình bạn*: Tốp ca nối tiếp
- + *Chú ếch con*: Tốp ca kết hợp gõ đệm
- Yêu cầu các tổ lên biểu diễn với hình thức đã bốc thăm
- Chỉ định học sinh nhận xét bạn
- + Nhận xét đánh giá

**3. HD Ứng dụng: (2')**

- Chốt lại mục tiêu của tiết học, khen ngợi các em có ý thức tập luyện, hát hay, vận động tốt. Động viên những em còn rụt rè, chưa mạnh dạn cần cố gắng hơn.
- Giáo dục thái độ và phẩm chất cho HS về tình yêu quê hương, yêu Tổ quốc thông qua những hành động cụ thể như: Chăm chỉ học tập, bảo vệ môi trường, bảo vệ các con vật có ích... Yêu thích môn học.
- Dặn các em về nhà xem lại các nội dung đã học.

tiết tấu

- Lắng nghe
- Thực hiện ôn hát
- Lắng nghe
- Thống nhất nội dung yêu cầu
- Thực hiện theo yêu cầu
- Nhận xét tổ bạn thực hiện
- Lắng nghe
- Lắng nghe, ghi nhớ
- Lắng nghe
- Lắng nghe và ghi nhớ.

**TOÁN**

**PPCT: 174      BÀI 75: ÔN TẬP CHUNG .**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS củng cố kiến thức về các số trong phạm vi 1000 và so sánh các số.
- Phát triển năng lực tính toán.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động :</b></p> <p><b>2. Kết nối :</b></p>	

YC HS sắp xếp các số sau 768, 867, 687, 786, 876, 678 theo thứ tự :

- Từ bé đến lớn :
- Từ lớn đến bé :

**3.Luyện tập:**

Bài 1: a)Viết số theo cách đọc .

b) Viết số, biết số đó gồm

- Gọi HS đọc YC bài.
- Y/C hs làm bài
- Gọi HS chia sẻ bài làm của mình.

- GV chốt cách viết các số.
- Nhận xét, tuyên dương HS.

Bài 2:Mỗi số được viết thành tổng nào?

- Gọi HS đọc YC bài.
- Y/C hs làm bài
- Gọi HS chia sẻ bài làm của mình.

- GV chốt cách viết các số thành tổng các trăm, chục, đơn vị.

- Nhận xét, tuyên dương HS.

Bài 3:Số ?

- Gọi HS đọc YC bài.
- Y/C hs làm bài
- Gọi HS chia sẻ bài làm của mình.

- GV chốt cách sắp xếp các số, so sánh các số.

- Nhận xét, đánh giá bài HS.

Bài 4: Số?

- Gọi HS đọc YC bài.
- Yêu cầu HS làm nhóm đôi .

- HS làm bảng con .

- Từ bé đến lớn :678,687,768,786,867,876
- Từ lớn đến bé:876,867,

- 2 -3 HS đọc.

- HS làm bài.
- HS chia sẻ bài làm.

a) Hai trăm hai mươi lăm: 225

Bảy trăm linh bảy: 707

Bốn trăm bốn mươi tư : 444

Một nghìn: 1000

b)3 trăm, 5 chục và 7 đơn vị : 357

1 trăm, 0 chục và 8 đơn vị : 108

6 trăm, 6 chục và 6 đơn vị : 666

8 trăm và 8 chục: 880

- HS lắng nghe

- 2 -3 HS đọc.

- HS làm bài.
- HS chia sẻ bài làm.

66	600+60	300+7	36
6	+6		5
44	200+50	800+20+	30
0	+1	4	7
25	400+40	300+60+	82
1		5	4

- HS lắng nghe

- 2 -3 HS đọc.

- HS làm bài.
- HS chia sẻ bài làm.

a) Viết số HS các khối lớp Hai, Ba, Bốn, Năm theo thứ tự từ bé đến lớn: 295,306,316,340.

b) Trong các khối lớp Một, Hai, Ba, Bốn:

Khối lớp có nhiều HS nhất: lớp Hai.

Khối lớp có ít HS nhất: Lớp Bốn.

- HS lắng nghe

- HS đọc.

- HS làm nhóm

<p>- Nhận xét, đánh giá bài HS.  <i>Bài 5: Bà Năm ra cửa hàng mua 5 chai nước mắm, mỗi chai 2 l. Hỏi bà Năm đã mua bao nhiêu lít nước mắm?</i>                      - Gọi HS đọc YC bài.                      - Bài toán cho biết gì?                       - Bài toán hỏi gì?                       - Y/C hs làm bài                       - Gọi HS chia sẻ bài làm của mình.                      - GV chốt cách giải toán có lời văn.                      - Nhận xét, đánh giá bài HS.  <b>4. Vận dụng:</b>                      ? Tiết học hôm nay ôn tập kiến thức gì?                      - Nhận xét giờ học. Dặn về nhà chuẩn bị bài sau.</p>	<p>- HS trình bày .</p> <table border="1"> <tr> <td>Thừa số</td> <td>2</td> <td>2</td> <td>5</td> <td>2</td> <td>5</td> <td>5</td> <td>2</td> </tr> <tr> <td>Thừa số</td> <td>5</td> <td>6</td> <td>9</td> <td>3</td> <td>10</td> <td>7</td> <td>10</td> </tr> <tr> <td>Tích</td> <td>10</td> <td>12</td> <td>45</td> <td>6</td> <td>50</td> <td>35</td> <td>20</td> </tr> </table>								Thừa số	2	2	5	2	5	5	2	Thừa số	5	6	9	3	10	7	10	Tích	10	12	45	6	50	35	20
	Thừa số	2	2	5	2	5	5	2																								
Thừa số	5	6	9	3	10	7	10																									
Tích	10	12	45	6	50	35	20																									
	<table border="1"> <tr> <td>Số bị chia</td> <td>10</td> <td>16</td> <td>30</td> <td>8</td> <td>35</td> <td>40</td> <td>50</td> </tr> <tr> <td>Số chia</td> <td>2</td> <td>2</td> <td>5</td> <td>2</td> <td>5</td> <td>5</td> <td>5</td> </tr> <tr> <td>Thương</td> <td>5</td> <td>8</td> <td>6</td> <td>4</td> <td>7</td> <td>8</td> <td>10</td> </tr> </table> <p>- 2 -3 HS đọc.                      - Bà Năm ra cửa hàng mua 5 chai nước mắm, mỗi chai 2 l.                      - Hỏi bà Năm đã mua bao nhiêu lít nước mắm?                      - HS làm bài.                      Bài giải                      Số lít nước mắm bà Năm đã mua là :  <math>2 \times 5 = 10</math> (l)                      Đáp số : 10 l</p> <p>- HS chia sẻ bài làm.                      - HS lắng nghe</p> <p>- HS nghe</p>								Số bị chia	10	16	30	8	35	40	50	Số chia	2	2	5	2	5	5	5	Thương	5	8	6	4	7	8	10
Số bị chia	10	16	30	8	35	40	50																									
Số chia	2	2	5	2	5	5	5																									
Thương	5	8	6	4	7	8	10																									

**ÔN TOÁN**

**BÀI 73: ÔN TẬP ĐO LƯỜNG .**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS xác định được khối lượng của vật. Giải được bài toán về đơn vị.
- Phát triển năng lực tính toán.
- Có tính cẩn thận khi làm bài

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ</b>
---------------------------	--------------------------

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p><b>-Trò chơi Bản tên</b> Gv lấy bài 1 tr 120 <b>Bài 1: Viết số thích hợp vào chỗ chấm</b> - GV gọi HS nêu yêu cầu Cách chơi: - Lớp trưởng lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi . (1 hs đọc phép tính và trả lời kết quả phép tính trong bài 1 và người được bốc đọc tiếp phép tính tiếp theo đến khi hết bài 1) Bạn trả lời đúng sẽ được tuyên dương. Bạn trả lời sai sẽ nhờ sự trợ giúp các bạn khác. - HS tự thực hiện nhanh ở nháp</p> <p>- GV nhận xét. - GV nhận xét chốt lại ý kiến đúng.</p> <p><b>Qua trò chơi:</b> Giúp các em kĩ năng tính nhẩm phép cộng các số tròn trăm, tròn chục. - Nhắc nhở, dặn dò HS hoàn thành các bài tập trong VBT. - Nhận xét tiết học, tuyên dương.</p>	<p>Hs lắng nghe</p> <p>Hs đọc yêu cầu</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS tham gia chơi. Hs trình bày kết quả a. <math>25kg + 18kg = 43kg</math> <math>43kg - 18kg = 25kg</math> <math>43kg - 25kg = 18kg</math> b. <math>27l + 8l = 35l</math> <math>35l - 8l = 27l</math> <math>35l - 7l = 28l</math> c. <math>2kg \times 2 = 4kg</math> <math>4kg : 2 = 2kg</math></p> <p>d, <math>5l \times 5 = 25l</math> <math>25l : 5 = 5l</math></p> <p>- HS nhận xét</p> <p>Hs lắng nghe</p>

**ÔN TOÁN**

**BÀI 75: ÔN TẬP CHUNG.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thực hiện thành thạo các trăm, chục, đơn vị. Phép nhân , phép chia trong bảng 2 và 5
- HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.
- Có tính tính cẩn thận khi làm bài

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<b>Bài 1 trang 125: Số ? ( Trò chơi tiếp sức )</b>	Hs lắng nghe

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ																																																																						
<p>- GV gọi HS đọc yêu cầu</p> <p>- GV tổ chức thành trò chơi: <i>Tiếp sức</i>.</p> <p>Cách chơi: GV gắn bảng phụ, gọi 2 đội lên bảng nối tiếp nhau nối. Đội nào làm bài xong trước và chính xác sẽ dành chiến thắng.</p> <p>- GV gọi HS đọc bài làm của nhóm mình</p> <p>- GV chốt đáp án đúng và tuyên dương, khen thưởng đội thắng cuộc.</p> <p><b>-Trò chơi Bản tên</b></p> <p><b>Gv lấy bài 1 tr. 126</b></p> <p><b>Bài 2:</b> Đặt tính rồi tính</p> <p>- GV gọi HS nêu yêu cầu</p> <p>- Gọi HS nhắc cách đặt tính.</p> <p>Cách chơi:</p> <p>- Lớp trưởng lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi . (HS đọc 1 phép tính cộng tương ứng trong bài 1 và người được bản trả lời đáp án)</p> <p>Bạn trả lời đúng sẽ được tuyên dương. Bạn trả lời sai sẽ nhờ sự trợ giúp các bạn khác.</p> <p>- HS tự thực hiện nhanh ở nháp</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>- Khi tính cột dọc cần chú ý điều gì?</p> <p>- GV nhận xét chốt lại ý kiến đúng.</p> <p><b>Qua trò chơi:</b></p> <p>- Em đã ôn toán dạng gì đã học</p> <p>- Nhắc nhở, dặn dò HS hoàn thành các bài tập trong VBT.</p> <p>- Nhận xét tiết học, tuyên dương.</p>	<p>Hs đọc yêu cầu</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>HS lên chơi .</p> <table border="1" data-bbox="879 405 1487 562"> <tr> <td>Thừa số</td> <td>2</td> <td>2</td> <td>2</td> <td>2</td> <td>5</td> <td>5</td> <td>5</td> <td>5</td> </tr> <tr> <td>Thừa số</td> <td>6</td> <td>7</td> <td>8</td> <td>9</td> <td>5</td> <td>4</td> <td>3</td> <td>2</td> </tr> <tr> <td>Tích</td> <td>12</td> <td>14</td> <td>16</td> <td>18</td> <td>25</td> <td>20</td> <td>15</td> <td>10</td> </tr> </table> <table border="1" data-bbox="879 602 1487 730"> <tr> <td>Số bị chia</td> <td>25</td> <td>35</td> <td>45</td> <td>50</td> <td>18</td> <td>16</td> <td>14</td> <td>20</td> </tr> <tr> <td>Số chia</td> <td>5</td> <td>5</td> <td>5</td> <td>5</td> <td>2</td> <td>2</td> <td>2</td> <td>2</td> </tr> <tr> <td>Thương</td> <td>5</td> <td>7</td> <td>9</td> <td>10</td> <td>9</td> <td>8</td> <td>7</td> <td>10</td> </tr> </table> <p>- HS lắng nghe .</p> <p>- HS nêu yêu cầu .</p> <p>- Đặt thẳng cột các hàng đơn vị, hàng chục. Thực hiện tính từ phải sang trái.</p> <p>- HS tham gia chơi.</p> <table data-bbox="879 1335 1487 1491"> <tr> <td>47</td> <td>247</td> <td>82</td> <td>543</td> </tr> <tr> <td>+</td> <td>-</td> <td>-</td> <td>-</td> </tr> <tr> <td><u>26</u></td> <td><u>172</u></td> <td><u>48</u></td> <td><u>109</u></td> </tr> <tr> <td>73</td> <td>075</td> <td>34</td> <td>434</td> </tr> </table> <p>- HS nhận xét</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- Đặt thẳng cột các hàng đơn vị, hàng chục. Thực hiện tính từ phải sang trái.</p> <p>Hs lắng nghe</p>	Thừa số	2	2	2	2	5	5	5	5	Thừa số	6	7	8	9	5	4	3	2	Tích	12	14	16	18	25	20	15	10	Số bị chia	25	35	45	50	18	16	14	20	Số chia	5	5	5	5	2	2	2	2	Thương	5	7	9	10	9	8	7	10	47	247	82	543	+	-	-	-	<u>26</u>	<u>172</u>	<u>48</u>	<u>109</u>	73	075	34	434
Thừa số	2	2	2	2	5	5	5	5																																																															
Thừa số	6	7	8	9	5	4	3	2																																																															
Tích	12	14	16	18	25	20	15	10																																																															
Số bị chia	25	35	45	50	18	16	14	20																																																															
Số chia	5	5	5	5	2	2	2	2																																																															
Thương	5	7	9	10	9	8	7	10																																																															
47	247	82	543																																																																				
+	-	-	-																																																																				
<u>26</u>	<u>172</u>	<u>48</u>	<u>109</u>																																																																				
73	075	34	434																																																																				

**ÔN TIẾNG VIỆT**

**ÔN TẬP**

**NGHE VIẾT: MÈO CON**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nghe - viết đúng bài Mèo con (50 chữ).
- Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 4 chữ.
- Làm đúng bài tập lựa chọn: Điền chữ l, n; điền dấu hỏi, dấu ngã.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên :** Máy tính, máy chiếu để chiếu.

**2. Đối với học sinh :** Vở trắng

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p><b>1/Khởi động</b></p> <p><b>2/Kết nối</b></p> <p><b>3/Luyện tập</b></p> <p><b><u>Hoạt động 1: Nghe – viết (Bài tập 1)</u></b></p> <p>- GV hướng dẫn HS chuẩn bị:</p> <p>+ GV nêu yêu cầu của bài tập: <i>Nghe thầy (cô) đọc, viết lại bài thơ Mèo con (thơ 4 chữ).</i></p> <p>+ GV đọc mẫu 1 lần bài thơ.</p> <p>+ GV mời 1 HS đứng dậy đọc lại bài thơ.</p> <p>+ GV hướng dẫn HS hiểu về bài thơ: <i>Bài thơ kể chuyện một chú mèo con rất ngộ nghĩnh, đáng yêu: Một buổi trưa, chú mèo con tự rình bắt cái đuôi của mình, vồ phải, vồ trái, đuôi chạy vòng quanh, mèo không bắt được đuôi. Cuối cùng, mệt quá, nó ôm đuôi ngủ khi.</i></p> <p>+ GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: <i>Về hình thức, bài thơ có bao nhiêu dòng?. Mỗi dòng có mấy chữ?. Chữ đầu mỗi dòng thơ viết như thế nào? Nên viết mỗi dòng từ ô nào trong vở?</i></p>	<p><b>Hát</b></p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS lắng nghe, đọc thầm theo.</p> <p>- HS đọc bài; HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.</p> <p>- HS lắng nghe, tiếp thu.</p> <p>- HS trả lời: <i>Bài thơ có 12 dòng. Mỗi dòng có 4 chữ. Chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa. Nên viết mỗi dòng từ ô lùi vào 3 ô tính từ lề vở.</i></p>

<p>+ GV hướng dẫn HS đọc thâm lại bài thơ, chú ý những từ ngữ mình dễ viết sai: <i>rình bắt, đuôi, vòng quanh, vẫy chồn vờn, tắt bật, ngủ khi,...</i></p> <p>- GV đọc chậm từng dòng thơ (mỗi dòng 2 hoặc 3 lần) cho HS viết vào vở Luyện viết 2.</p> <p>+ GV Đọc cả bài lần cuối cho HS soát lại.</p> <p>- GV hướng dẫn HS tự chữa lỗi, gạch chân từ ngữ viết sai, viết lại bằng bút chì từ ngữ đúng.</p> <p>- GV đánh giá, chữa 5-7 bài. Nhận xét bài về nội dung, chữ viết, cách trình bày.</p> <p><b><u>Hoạt động 2: Điền chữ l hay n; dấu hỏi hay dấu ngã vào câu đố (Bài tập 2)</u></b></p> <p>- GV nêu yêu cầu của bài tập:</p> <p>a. Chữ l hay n:</p> <div data-bbox="268 936 863 1189" style="border: 1px solid #add8e6; padding: 10px; text-align: center;"> <p>Trông xa tưởng <span style="background-color: #90ee90;">■</span>à mèo  <span style="background-color: #90ee90;">■</span>ào ngờ <span style="background-color: #90ee90;">■</span>ại là chim          Ban ngày ngủ <span style="background-color: #90ee90;">■</span>im dim          Ban đêm <span style="background-color: #90ee90;">■</span>ùng bắt chuột.          (Là con gì?)</p> </div> <p>b. Dấu hỏi hay dấu ngã:</p> <div data-bbox="225 1272 884 1435" style="border: 1px solid #add8e6; padding: 10px; text-align: center;"> <p>Con gì <span style="background-color: #90ee90;">■</span>ui <span style="background-color: #90ee90;">■</span>ong đến chân  <span style="background-color: #90ee90;">■</span>eo dai, khéo léo, <span style="background-color: #90ee90;">■</span>hăng cần đến tay?          (Là con gì?)</p> </div> <p>- GV yêu cầu HS làm bài vào vở Luyện viết 2: <i>điền vào chỗ trống chữ l hay n hoặc bỏ sung dấu hỏi hay dấu ngã trên chữ in đậm để hoàn chỉnh các câu đố, giải đố.</i></p> <p>- GV viết nội dung bài tập lên bảng, mời 2 HS lên bảng làm bài, đọc lại các khổ thơ đã điền chữ, dấu thanh hoàn chỉnh. Nói lời giải câu đố.</p> <p>- GV giải thích thêm cho HS: <i>Con voi có vòi là cái mũi rất dài, có thể dùng để cuốn đồ vật, cây cối, hút nước và cũng dùng làm vũ khí tự vệ.</i></p> <p>- GV yêu cầu cả lớp đọc lại khổ thơ đã điền chữ hoặc dấu thanh hoàn chỉnh.</p> <p><b><u>Hoạt động 3: Chọn tiếng phù hợp trong ngoặc đơn</u></b></p>	<p>- HS lắng nghe, tiếp thu.</p> <p>- HS viết bài.</p> <p>- HS soát bài.</p> <p>- HS tự chữa bài.</p> <p>- HS lắng nghe, tiếp thu và tự chữa lại bài của mình.</p> <p>- HS lắng nghe, đọc yêu cầu bài tập.</p> <p>- HS lắng nghe, thực hiện.</p> <p>- HS lên bảng làm bài:</p> <p>+ là, Nào, lại, lim, lùng, Giải câu đố: chim cú mèo.</p> <p>+ mũi thông, dẻo, chăng. Giải câu đố: con voi.</p> <p>- HS đọc bài.</p>
--	---

<p><b><u>(Bài tập 3)</u></b></p> <p>- GV nêu yêu cầu của bài tập: Chọn tiếng trong ngoặc đơn phù hợp với ô trống:</p> <div data-bbox="209 331 933 586" style="background-color: #e0e0e0; padding: 10px;"><p>a) (nặng, lặng): ■ lẽ, ■ nề (lo, no): ■ lảng, ■ đủ</p><p>b) (vẽ, vễ): ■ tranh, ■ mặt (mở, mỡ): cửa ■, ■ gà</p></div> <p>- GV yêu cầu HS làm bài vào vở Luyện viết 2: Chọn tiếng trong ngoặc đơn phù hợp với ô trống.</p> <p>- GV viết nội dung bài tập lên bảng, mời 2 HS lên bảng làm bài, đọc lại các từ ngữ sau khi đã điền.</p> <p><b>4/Vận dụng:</b></p> <p>Qua bài em học được điều gì?</p> <p>Nhận xét</p>	<p>- HS lắng nghe, đọc bài.</p> <p>- HS làm bài.</p> <p>- HS trình bày:</p> <p><i>a. lặng lẽ, nặng nề, lo lắng, no đủ</i></p> <p><i>b. vẽ tranh, vễ mặt, cửa mở, mỡ gà.</i></p> <p>- HS lắng nghe, thực hiện.</p>
---	---



Thứ sáu ngày 17 tháng 5 năm 2024

TIẾNG VIỆT

**BÀI: ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 2**

**PHẦN II – ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ 2**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Giúp HS nắm chắc hơn về việc đặt câu hỏi “Để làm gì”, “vì sao”
- Biết kể lại 1 hoạt động ở trường hoặc ở lớp mà em tham gia
- Phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữ trong việc nói về tình cảm, thái độ và mong muốn của bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở ô li; bảng con, VBT tiếng việt 2 tập 2 trang 74

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p><b>1. Khởi động</b></p> <p>GV yêu cầu học sinh thực hiện hát bài “lớp chúng mình”</p> <p><b>2. Kết nối:</b></p> <p><b>3. Luyện tập:</b> HDHS làm bài tập</p> <p>Bài 1:</p> <p>Gọi 2 - 3 HS nối tiếp nhau đọc từng đoạn của bài “Cánh chim mùa xuân” Cho HS làm miệng</p> <p>a. Lúc đầu, muông thú chọn con vật như thế nào để đi đón nàng tiên mùa xuân?</p> <p>b. Con vật nào đã được cử đi đầu tiên?</p>	<p>Hát</p> <p>HS đọc yêu cầu đề bài</p> <p>HS đọc bài</p> <p>HS làm vào VBT</p> <p>+ Trả lời: Có sắc đẹp</p> <p>+ Trả lời: chim công</p>

Kế hoạch bài dạy tuần 33- tuần 35

<p>c. Vì sao chim én xin đi đón nàng tiên mùa xuân?</p>	<p>+Trả lời: Vì chim én muốn đem nắng ấm về cho mẹ.</p>
<p>d. Nhờ đâu chim én đến được nơi ở của nàng tiên mùa xuân, không bỏ về giữa giữa chừng?</p>	<p>+ Trả lời: Nhờ được mẹ tết cho chiếc áo choàng tránh rét chim én đến được nơi ở của nàng tiên mùa xuân, không bỏ về giữa chừng</p>
<p>e. Khi nào nàng tiên mùa xuân mới hiện ra trước mắt chim én?</p>	<p>+ Trả lời: Nàng tiên mùa xuân mới hiện ra trước mắt chim én khi chim én cởi áo choàng đắp cho một chú chim co ro bên đường.</p>
<p>f. Vì sao chim én được chọn làm sứ giả ?</p>	<p>+ Trả lời: Chim én được chọn làm sứ giả vì:chim én là đứa con hiếu thuận, nhân hậu và dũng cảm</p>
<p>g. Điền dấu câu thích hợp vào mỗi ô trống dưới đây:</p>	<p>- HS nhận xét - Gọi 1 HS đọc yêu cầu đề bài</p>
<p>Gọi HS nhận xét - GV nhận xét</p>	<p>+ Muông thú đói, rét, ốm đau vì mùa đông kéo dài.</p>
<p>Bài 2. Điền s hoặc x vào chỗ trống.</p>	<p>Hs nhận xét</p>
<p>- Cho HS làm vào sách, 1 HS làm bảng phụ</p>	<p>Hs đọc yêu cầu</p>
<p>- HS làm bài tập</p>	<p>Hs làm bài</p>
<p>- GV gọi HS nhận xét</p>	<p>Hàng chuối lên xanh mướt</p>
<p>- GV nhận xét</p>	<p>Phi lao reo trập trùng</p>
<p>Bài 3. Viết 4 - 5 câu kể lại một hoạt động</p>	<p>Vòi ngôi nhà ngôi đỏ</p>
<p>HS nhận xét ở trường hoặc lớp em (biểu diễn văn nghệ, đi tham quan, đồng diễn thể</p>	<p>In bóng xuống dòng sông.</p>
	<p>Theo Trần Đăng Khoa</p>
	<p>Hs nhận xét</p>
	<p>Hs đọc yêu cầu</p>

<p>dục, ).</p> <p>G: - Trường (hoặc lớp em) đã tổ chức hoạt động gì? Ở đâu?</p> <p>- Hoạt động đó có những ai tham gia? Mọi người đỡ làm những việc gì?</p> <p>- Nêu suy nghĩ, cảm xúc của em về hoạt động đó.</p> <p>- GV gọi HS đọc yêu cầu đề bài</p> <p>- Cho HS làm vào sách, 1 HS làm bảng phụ</p> <p>- HS đọc yêu cầu</p> <p>- GV gọi HS nhận xét, sửa bài</p> <p>- HS làm bài tập</p> <p>- GV nhận xét</p> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p>- HS nhận xét</p> <p>- Về nhà xem lại bài</p> <p>- Nhận xét tiết học - tuyên dương</p>	<p>Hs làm bài tập</p> <p>Hs nhận xét</p> <p>Hs làm theo yêu cầu</p>
---	---

**TOÁN**

**PPCT: 175**

**LUYỆN TẬP.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- Thực hiện phép cộng, trừ (không nhớ, có nhớ trong phạm vi 1000). Phép nhân , phép chia trong bảng 2 và 5.
- Phát triển năng lực tính toán.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Trường Tiểu học Lý Tự Trọng	GV: Huỳnh Linh Phương

<p><b>1. Khởi động :</b></p> <p><b>2. Kết nối:</b> YC HS nhắc lại: + Khi đặt tính ta làm thế nào? + Khi thực hiện tính ta làm thế nào?</p> <p><b>3. Luyện tập :</b> <i>Bài 1: a/Đặt tính rồi tính . b/Tính</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài. - Y/C hs làm bài vào vở , 4 HS lên bảng chữa bài.</p> <p>- GV nêu: + Khi đặt tính ta làm thế nào? + Khi thực hiện tính ta làm thế nào? - Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p><i>Bài 2:</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài. - Y/C hs làm nhóm đôi vào PBT . - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương. - GV chốt cách tính cân nặng của hai con vật.</p> <p><i>Bài 3:</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài. - HDHS thực hiện các yêu cầu: a) Có 3 hình tứ giác. b) đáp án; B. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p><i>Bài 4: Thỏ và rùa cùng xuất phát một lúc đi trên đường gấp khúc ABCD, từ A đến D. Khi thỏ đến D thì rùa mới đến C.</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? ? Bài toán cho biết gì? ? Bài toán hỏi gì? - Y/C hs làm bài vào vở. Gọi hs trao đổi bài. - Nhận xét, tuyên dương HS. - GV chốt cách tính độ dài đường gấp khúc.</p> <p><i>Bài 5:</i></p>	<p>- HS thực hiện.</p> <p>- 2 -3 HS đọc. - HS làm bài vào vở, lên bảng chữa bài.</p> <table style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td style="text-align: center;">47</td> <td style="text-align: center;">82</td> <td style="text-align: center;">526</td> <td style="text-align: center;">673</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;"><u>+35</u></td> <td style="text-align: center;"><u>- 47</u></td> <td style="text-align: center;"><u>+ 147</u></td> <td style="text-align: center;"><u>- 147</u></td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">82</td> <td style="text-align: center;">35</td> <td style="text-align: center;">673</td> <td style="text-align: center;">526</td> </tr> </table> <p>350+42-105=392-105=287 1000-300+77=700+77=777</p> <p>- HS nghe</p> <p>- 2 -3 HS đọc. - HS làm PBT - HS trình bày , lên bảng chữa bài. a/Con bò A và con bò C cân nặng tất cả là 797kg b/Con bò B hơn con bò D là 34kg -HS nghe</p> <p>- 2 -3 HS đọc. - HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC hướng dẫn.</p> <p>- HS nghe</p> <p>- 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời.</p> <p>- HS thực hiện chia sẻ. - HS đổi chéo vở kiểm tra. - HS lắng nghe.</p>	47	82	526	673	<u>+35</u>	<u>- 47</u>	<u>+ 147</u>	<u>- 147</u>	82	35	673	526
47	82	526	673										
<u>+35</u>	<u>- 47</u>	<u>+ 147</u>	<u>- 147</u>										
82	35	673	526										

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>? Bài toán cho biết gì?</li> <li>? Bài toán hỏi gì?</li> <li>- Y/C hs làm bài vào vở. Gọi hs trao đổi bài.</li>   <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> <li>- GV chốt cách giải toán có lời văn.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>? Tiết học hôm nay ôn tập kiến thức gì?</li> <li>- Nhận xét giờ học.</li> <li>- Dẫn về nhà ôn tập lại các kiến thức chuẩn bị cho tiết kiểm tra cuối năm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li>   <li>- HS thực hiện chia sẻ.</li> <li style="padding-left: 40px;">Bài giải</li> <li style="padding-left: 40px;">Độ dài đường đi của rùa từ A đến C là: <math>9 + 5 = 14</math> (m)</li> <li style="padding-left: 40px;">Độ dài đường đi của thỏ từ A đến D là : <math>9 + 5 + 38 = 52</math> (m)</li> <li style="padding-left: 40px;">Đáp số: 14m 52 m</li> <li>- HS đổi chéo vở kiểm tra.</li> <li>- HS lắng nghe.</li>   <li>- HS TL</li> <li>- HS nghe</li> </ul>
--	---

**ÔN TOÁN  
LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Thực hiện thành thạo các trăm, chục, đơn vị. Phép nhân, phép chia trong bảng 2 và 5
- HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.
- Có tính cẩn thận khi làm bài

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ				
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS thi đọc bảng nhân 2, bảng nhân 5.</li> <li>- GV cho HS hát.</li> </ul> <p><b>2. Kết nối</b></p> <p><b>3. Luyện tập</b></p> <p><b>Bài 1: Đặt tính rồi tính</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- GV yêu cầu HS làm bài</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thi đọc thuộc</li> <li>- HS hát</li>   <li>- HS đọc</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS làm bài</li> </ul> <div style="text-align: center; margin-top: 10px;"> <table style="border: none; margin: auto;"> <tr> <td style="padding: 0 10px;"><math>\begin{array}{r} 47 \\ + 26 \\ \hline 73 \end{array}</math></td> <td style="padding: 0 10px;"><math>\begin{array}{r} 247 \\ + 172 \\ \hline 419 \end{array}</math></td> <td style="padding: 0 10px;"><math>\begin{array}{r} 82 \\ - 48 \\ \hline 34 \end{array}</math></td> <td style="padding: 0 10px;"><math>\begin{array}{r} 543 \\ - 109 \\ \hline 434 \end{array}</math></td> </tr> </table> </div>	$\begin{array}{r} 47 \\ + 26 \\ \hline 73 \end{array}$	$\begin{array}{r} 247 \\ + 172 \\ \hline 419 \end{array}$	$\begin{array}{r} 82 \\ - 48 \\ \hline 34 \end{array}$	$\begin{array}{r} 543 \\ - 109 \\ \hline 434 \end{array}$
$\begin{array}{r} 47 \\ + 26 \\ \hline 73 \end{array}$	$\begin{array}{r} 247 \\ + 172 \\ \hline 419 \end{array}$	$\begin{array}{r} 82 \\ - 48 \\ \hline 34 \end{array}$	$\begin{array}{r} 543 \\ - 109 \\ \hline 434 \end{array}$		

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>- Gọi HS chia sẻ bài làm của mình.                      - GV hỏi Khi thực hiện tính em cần lưu ý gì? .                      - Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p><b>Bài 2:Viết số thích hợp vào chỗ chấm?</b></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.                      - Y/C hs làm bài vào VBT</p> <p>- GV gọi HS nhận xét                      - GV chốt đáp án đúng</p> <p><b>Bài 3: Số?</b></p> <p>- GV gọi HS đọc yêu cầu                      - GV yêu cầu HS làm VBT:</p> <p>- GV nhận xét, chữa bài và chốt ý đúng.</p> <p><b>Bài 4: Viết số thích hợp vào chỗ chấm?</b></p> <p>- Bài yêu cầu gì?                      - GV yêu cầu HS làm vào VBT</p> <p>- GV gọi học sinh nhận xét                      - GV hỏi: Tại sao con tìm được độ dài của đường gấp khúc?</p> <p><b>Bài 5: Bài toán?</b></p> <p>- HS đọc yêu cầu                      - GV yêu cầu HS phân tích đề bài theo nhóm đôi                      - GV hướng dẫn HS làm VBT                      - Cho HS làm bài – 1 Hs làm bảng phụ.</p> <p>- Gọi HS chia sẻ</p> <p><b>4. Vận dụng</b></p> <p>- Hôm nay em học bài gì?                      - Nhận xét giờ học.</p>	<p>- HS chia sẻ bài làm.                      - HS trả lời</p> <p>- HS đọc.                      - HS làm bài trong VBT  <i>A, Con bò A và con bò D cân nặng tất cả là 763 kg</i>  <i>B, Con bò B nặng hơn con bò C là 3kg</i>                      - Nhận xét</p> <p>- HS đọc                      - HS làm:  <i>a, Có 5 hình tam giác</i>  <i>Có 4 hình tứ giác</i>  <i>b, Khoanh vào ý B</i>                      - HS chữa bài.</p> <p>- HS trả lời :                      - HS làm bài  <i>a, Đoạn thẳng AB dài hơn đoạn thẳng BC là 9m</i>  <i>b, Độ dài đường gấp khúc ABCD là 140m.</i>                      - HS nhận xét                      - HS trả lời: Con cộng độ dài các đoạn với nhau.</p> <p>- HS phân tích trong nhóm</p> <p>- HS làm bài  <i>Số khách du lịch tàu thứ hai trở được là:</i>  <math>26 + 4 = 30</math> ( khách)  <i>Đáp số: 30 khách du lịch</i>                      - HS chia sẻ - nhận xét                      ?Bạn nào có lời giải khác?                      ? Bài toán thuộc dạng toán gì?</p> <p>- HS trả lời</p>

PPCT: 104

## HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM.

### HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ .

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Chia sẻ được những kỉ niệm đẹp trong năm học lớp 2 cùng với các bạn và thầy cô. Làm được tấm thiệp chia tay bạn bè. Chia sẻ được kế hoạch hè của em.
- Chia sẻ được những đức tính và điều tốt của bạn; Phối hợp với bạn khi tham gia hoạt động chung; Khéo léo, cẩn thận khi vẽ tranh và làm được tấm thiệp chia tay bạn bè. Xây dựng kế hoạch nghỉ hè phù hợp
- Phẩm chất nhân ái, chăm chỉ: Vui vẻ, thân thiện, biết nghĩ tới các bạn trước khi chia tay để nghỉ hè.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Tranh .
- HS : SGK Hoạt động trải nghiệm .

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS hát, vận động theo bài hát Mùa hè đến</li> </ul> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Làm thiệp chia tay bạn bè</b></p> <p>* Mục tiêu: HS ôn lại nội dung bài cũ, kết nối kiến thức vào bài học mới</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS chia sẻ kỉ niệm của bản thân mà các em nhớ nhất trong năm học lớp 2.</li> </ul> <p><b>Gợi ý:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỉ niệm nào làm em nhớ nhất?</li> <li>- Cảm xúc của em về kỉ niệm đó như thế nào?</li> </ul> <p>GV tổ chức cho HS làm thiệp chia tay bạn bè.</p> <p>GV phát cho mỗi HS một tờ giấy màu hoặc bìa nhô để các em làm tấm thiệp chia tay và tặng bạn; GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS: bút màu, bút chì, hồ dán, một số đồ trang trí tùy điều kiện của HS...</p> <p>GV hướng dẫn HS làm thiệp. Cách làm như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gấp đôi giấy bìa làm tấm thiệp.</li> <li>- Trang trí bìa tấm thiệp theo ý thích và viết tên của em lên đó.</li> <li>- GV quan sát và hỗ trợ HS trong quá trình các em làm thiệp. Sau khi HS làm xong thiệp, GV tiếp tục hướng dẫn HS như sau: chuyển tấm thiệp của mình cho một bạn trong nhóm mà em muốn. HS cũng sẽ nhận lại được một hoặc nhiều tấm thiệp của các bạn</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát, vận động theo bài hát</li> <li>- HS chia sẻ kỉ niệm của bản thân mà các em nhớ nhất trong năm học lớp 2.</li> </ul> <div data-bbox="1050 1460 1358 1675" style="text-align: center;"> </div> <div data-bbox="1042 1718 1366 1942" style="text-align: center;"> </div>

trong lớp đưa cho mình.

- Người nhận được thiệp viết một điều tốt của bạn và một lời chúc cho bạn trong dịp hè.

- Nhận lại tấm thiệp của mình từ bạn và đọc những điều bạn đã viết cho mình.

-GV nhận xét và tổng kết hoạt động.

**4. Vận dụng :**

- GV nhận xét, đánh giá chung, dặn HS chuẩn bị đồ dùng cho bài học sau.

- HS chuyển tấm thiệp của mình cho một bạn trong nhóm mà em muốn. HS cũng sẽ nhận lại được một hoặc nhiều tấm thiệp của các bạn trong lớp đưa cho mình.

- Người nhận được thiệp viết một điều tốt của bạn và một lời chúc cho bạn trong dịp hè.




- Nhận lại tấm thiệp của mình từ bạn và đọc những điều bạn đã viết cho mình.

- Lắng nghe.

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ 1**

Họ và tên: .....

Lớp: .....




Hoàn thành tốt:  Hoàn thành:  Chưa hoàn thành: 

STT	Nội dung đánh giá	Em tự đánh giá	Bạn đánh giá em
1	Chia sẻ được những kỉ niệm trong năm học		
2	Làm được tấm thiệp chia tay bạn bè kết thúc năm học		
3	Chia sẻ được kế hoạch hè của em		

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ 2**

Họ và tên: .....

Lớp: .....

Hoàn thành tốt:  Hoàn thành:  Chưa hoàn thành: 

STT	Nội dung đánh giá	Em tự đánh giá	Bạn đánh giá em
1	Tham gia hoạt động tích cực		
2	Nêu được đức tính tốt của bạn		
3	Làm được tấm thiệp chia tay bạn bè		
4	Xây dựng được kế hoạch nghỉ hè		

- GV nhận xét, đánh giá chung, dặn HS chuẩn bị đồ dùng cho bài học sau.

- HS nghe, ghi nhớ



**PPCT: 105**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM .  
SINH HOẠT LỚP .**

**MÚA HÁT TẬP THỂ CHIA TAY THẦY CÔ, BẠN BÈ. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS biết cách tổ chức buổi sơ kết lớp. Thể hiện được sự thực hiện việc an toàn trong dịp nghỉ hè. Tham gia được các hoạt động chung của lớp.
- Năng lực giao tiếp, hợp tác với bạn khi tham gia hoạt động. Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động
- Phẩm chất chăm chỉ, chăm học. Hình thành và phát triển phẩm chất nhân ái vui vẻ, thân thiện với bạn bè. Hợp tác chia sẻ với bạn khi tham gia công việc chung của lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

-Bảng nhóm

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS hát, vận động theo bài hát Mùa hè đến</li> </ul> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p><b>3.1. Báo cáo công tác sơ kết tuần:</b></p> <p>* <b>Hoạt động 1: Sơ kết tuần 2</b></p> <p>* Mục tiêu: HS nhận xét được các hoạt động trong tuần, biết được các ưu điểm và tồn tại, hướng khắc phục</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời lớp trưởng, lớp phó sơ kết tuần 2</li> </ul> <p>* <b>Hoạt động 2: Chia sẻ</b></p> <p>* Mục tiêu: HS nhớ và chia sẻ những hoạt động trong tuần qua</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lớp trưởng mời các thành viên trong lớp chia sẻ lại một số nội dung, bài học trong tuần.</li> <li>+ Bạn đã học được gì qua các hoạt động đó?</li> <li>+ Hoạt động nào trong tuần bạn thấy ấn tượng nhất?</li> <li>+ Nhớ lại cảm xúc lúc đó của bạn thế nào?</li> </ul> <p><b>3.2. Sinh hoạt theo chủ đề:</b></p> <p>* <b>Hoạt động 1: Học sinh thực hành múa hát tập thể</b></p>	<p>- Ban cán sự lớp nhận xét ưu điểm, tồn tại trong tuần và đưa ra hướng khắc phục.</p> <p>- HS nối tiếp chia sẻ các hoạt động diễn ra trong tuần.</p> <p>- HS chia sẻ ý kiến cá nhân</p>

\* Mục tiêu: Giúp HS biết tham gia các hoạt động tập thể

\* Cách tiến hành:

- GV tổ chức cho HS cả lớp đứng thành vòng tròn, nắm tay đan chéo nhau sau lưng bạn - bạn thứ nhất choàng tay sau lưng bạn thứ hai để nắm tay bạn thứ ba và lần lượt như thế đến hết vòng; GV có thể bật nhạc, cả lớp cùng nghe và hát theo bài ‘Tạm biệt’ (bài hát sinh hoạt tập thể) gồm 4 câu:

Gặp nhau đây rồi chia tay

Ngày vàng như đã vụt qua trong phút giây

Niềm hăng say còn chưa phai

Đường trường sông núi hẹn mai ta sum vầy.

- GV yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi, chia sẻ cảm xúc của mình sau khi tham gia hoạt động. GV có thể gợi ý cho HS nêu suy nghĩ của bản thân về bạn bè, thầy cô sau khi tham gia hát bài hát tập thể vui nhộn.

- GV nhận xét tổng kết hoạt động.

\* **Hoạt động 2:** Chia sẻ kế hoạch hè

- GV chia lớp thành các nhóm 4 HS, yêu cầu các thành viên trong nhóm chia sẻ kế hoạch hè của mình với các bạn trong nhóm.

- GV nhận xét, điều chỉnh với những kế hoạch chưa hợp lí của HS.

- GV nhắc nhở HS khi tham gia các hoạt động trong thời gian nghỉ hè cần chú ý giữ an toàn cho bản thân, khuyến khích HS viết, vẽ, ghi lại các hoạt động đã tham gia trong thời gian nghỉ hè để chia sẻ với các bạn và thầy cô trong năm học tới.

GV nhận xét và tổng kết năm học. Gv nhận xét

**4. Vận dụng :**

- GV nhận xét, đánh giá chung.

- Hs múa hát tập thể



- HS chia sẻ theo nhóm đôi

- HS chia sẻ cảm nhận của mình trước lớp.

- Học sinh lắng nghe.

- HS thảo luận nhóm 4. Đại diện chia sẻ kế hoạch nghỉ hè của mình trước lớp.

- Học sinh lắng nghe.

<p><b>Ngày tháng 5 năm 2024</b></p> <p><b>Khôi trưởng</b></p> <p><b>Phan Nguyễn Trúc Linh</b></p>	<p><b>Ngày tháng 5 năm 2024</b></p> <p><b>BGH</b></p>
---	---